

Dòng Dĩa Lặt Lượm

Gia phả dòng họ Đinh

TRẦN VĂN
HÀNG

NHÀ XUẤT BẢN THƠ
2013



Hung
Minh
Quang
1993
HVN.

Dương Đình Hùng

Gia Phả Dòng Họ Đình



Thông tin ebook

Tên truyện : Gia Phả Dòng Họ Đình

Tác giả : Dương Đình Hùng

Thể loại : Văn học trong nước

Nhà xuất bản : Trẻ

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :

Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

Mục Lục

PHẦN MỘT

Chương một

Chương hai

Chương ba

Chương bốn

PHẦN HAI

Chương một

Chương hai

Chương ba

Chương bốn

Chương năm

[Chương sáu](#)
[Chương bảy](#)
[Chương tám](#)
[Phần kết](#)

PHỤ LỤC:

PHẦN MỘT

Chương một

Đinh Phát chìa tờ “điện tín”. Cô y tá liếc nhìn. Lật cuốn sổ ghi tên bệnh nhân, dò tìm. Sổ bệnh nhân dày cộm lớn bằng cuốn lịch. Trang giấy nhăn nhúm, có nhiều dòng chữ vội vàng khác nhau của nhiều nét bút, ghi tên những con người bất hạnh khốn đốn một lần đến viện. Tên họ, tuổi, địa chỉ, người đưa đến và con bệnh. “Có rồi” - cô y tá nói. “Ông Đinh Quý bị trái nổ ở huyện A Lưới, nhập viện sáng sớm hôm qua. Nằm phòng hồi sức, giường số 9, phía kia kia.

Phát đi theo lối chỉ của ngón tay cô. Hành lang im vắng lạnh lòng thoáng mùi cồn bệnh hoạn.

Cánh cửa đóng đưa vào ra, đón chào người đến người đi, sơn dòng chữ đỏ “Phòng hồi sức”. Chiếc bàn vuông đặt giữa phòng, có nhiều người áo trắng ngồi quanh, những người canh giữ sự sống. Chục giường phía tay phải lấp kín những thân người bất động, im lặng. Phía bên kia, chục giường, nhiều băng gạc cuốn quanh, nhiều tiếng rên la. Cuối phòng, người chị dâu ngồi trên cạnh giường, đầu gục xuống, vì mỗi mết.

Phát tiến lại gần, để nhẹ xách tay xuống nền gạch vàng ố, nhìn thân thể bất động trên giường được quấn chặt bởi băng gạc loang máu, có sợi dây trắng nhét vào mũi để thở, sợi dây đỏ thông xuống cánh tay phải. Anh đặt nhẹ bàn tay trên vai chị. Khuôn mặt ngừng lên, đen ồm ồm đầy nước mắt, tóc rối tung. Chị thì thào:

- Phát phải không?

- Em mới ra tới. Tối hôm qua nhận được điện tín của chị. Anh Quý bị trái nổ?

Chị gật đầu. Anh Quý nằm đó, băng kín đầu, mặt, chỉ chừa mũi miệng, tay phải chân phải đen đúa lấm chấm nhiều lỗ nhỏ đen đỏ. Bàn chân trái, bàn tay trái bay đâu mất. Bà chị khóc tức tưởi, rên xiết:

- Thằng Tèo chết rồi. Chưa kịp chôn. Xác còn trên làng. Mấy con bò cũng chết. Trời ơi, sao khổ quá hử trời!

Phát ngồi cạnh anh mình. Người anh còn sót lại trong đời. Anh nắm nhẹ bàn tay ồm ồm, chai cứng vì một đời lặn lội. Bàn tay may mắn còn sót lại. Bà chị tiếp tục tỉ tê, khóc lóc. Nhiều người giống chị, chung quanh. Một vài người trong căn phòng nhỏ, giống anh Quý. Tiếng rên la, lẫn lộn vì đờn đau trải dài trên những chiếc giường bệnh, vùng vẫy với thân chết trên các manh chiếu rách nát.

Chuyện con người, chuyện anh Quý, cu Tèo, chuyện con bò... bị bắn tung lên trời cháy đen. Chuyện xảy ra thường tình trên những vùng đất quê, làng A-sầu, miền núi non kề cận biên giới. Những vùng đất một thời oanh kích tự do, vẫn còn quá nhiều bom đạn đang ngủ quên bên dưới. Vùng một thời đôi trắng phơi xương... Chuối ngày tháng ấu thơ, Phát mang nhiều âm vang bom đạn réo ngày đêm. Cái thời Phát và Quý xuống tỉnh học, lâu lâu mới về thăm ba mẹ trên quê cao tí đỉnh núi.

Ở đó chỉ có những con người nghèo khổ, mộc mạc và nhiều dấu hố bom, trên mảnh đất khô cằn miền Trung. Đứng, vô số hố bom như khuôn mặt rỗ chẳng chịt, như vết thương anh Quý hôm nay.

Ký ức là đất khô cháy, da thịt khô cháy, miệng Phát cũng khô héo theo. Bà chị thôi khóc, nước mắt đã cạn dần rồi.

Ngón tay trở anh Quý rung nhẹ. Phát vuốt nhẹ mấy ngón tay, lật ngửa bàn tay nhợt nhạt do mất nhiều máu. Lốp da chai cứng, sù sì, đã lao đao quá mức vì miếng cơm manh áo.

Hoài niệm về người anh ẩn kín trong lòng. Mảnh bằng tốt nghiệp đại học không làm nên tích sự gì. Cuộc sống vất vưởng, chạy xe đạp ôm, rồi về núi rừng chăn bò, trồng trọt sống qua ngày.

Tiếng nổ hai hôm trước bắn tung anh lên trời. Đôi mắt giờ bịt kín, chờ khoét bỏ. Đôi môi nhợt nhạt tím than mấp máy. Cô y tá gắn thêm một sợi dây trắng trong, truyền nước biển vào bàn chân phải. Có tiếng rên nho nhỏ. Anh Quý đã tỉnh lại. Phát xoa nhẹ bàn tay phải, thì thầm bên tai:

- Em về đây. Em Đình Phát đây.

Anh lập đi lập lại nhiều lần. Có tiếng thì thảo giữa hai môi sưng tím kia:

- Phát phải không? Em về coi chừng mồ mả, nhà thờ họ dùm anh. Anh mệt quá... không sống nổi.

Tiếng nói tắc nghẹn, đôi môi mấp máy như muốn nói nhiều điều nữa... Có giọt nước mắt rơi, chảy dài trên bàn tay run rẩy. Phát ngồi khá lâu bên giường, nghe tiếng bước đi vội vã qua lại nhiều người. Tiếng khóc, tiếng y lệnh của bác sĩ. Màu trắng của áo, băng gạc. Màu đỏ của máu. Màu úa vàng chiếu giường... Anh hoa mắt.

Có tiếng xua đuổi người nhà bệnh nhân ra ngoài để bác sĩ đến khám bệnh. Phát ra khỏi phòng hồi sức, lầm lũi qua cổng bệnh viện. Đám người bán hàng rong ngồi kín lối vào ra. Tiếng mời gọi lên xe xích lô inh ỏi. Anh bước qua bên kia đường tìm một nơi để thở.

Công viên chạy dọc ven sông. Dòng sông đẹp hừng hờ như hôm nào. Từ công viên nhìn thấy phố xá bên kia, thấy cả kỳ đài cổ kính và rặng núi xa xa. Tất cả không có gì đổi thay trên mấy chục năm qua. Vẫn như xưa. Anh rảo bộ theo dòng sông, ngắm nhìn cảnh đời trôi qua. Những dinh thự hành chánh, ngôi trường cũ... Đã gần hai mươi năm, Phát rời bỏ thành phố này đi xa. Một thời đạn réo bom rơi, hàng cây bị đẵn ngọn.

Hôm nay hàng cây đã đâm chồi thay áo mới, nghiêng bóng che phố phường. Phát tựa mình bên gốc phượng, ngược nhìn thân cây nổi cục xù xì. Cây cũng mang thương tích do đạn bom năm xưa. Bàn tay anh xoa nhẹ cục u trên cây, thầm nghĩ bên dưới vỏ cây này có thể còn nhiều mảnh đạn như dưới da thịt anh Quý đang nằm trong viện.

Cuối đường có mấy trường đại học, có công viên, khách sạn xinh xắn, có cả mùi nồng của rác rến. Phát lầm lũi thả bộ với nhiều kỷ niệm ấu thơ. Anh xa lạ trên đường quen cũ. Dây tường loang lổ của nhiều ngôi nhà đã lâu không sơn quét. Lốp rêu phong bám kín mắt nhìn. Lề đường biến đi, thỉnh thoảng bị cắt ngang bởi vài dòng nước đen thải ra từ những ngôi nhà cũ kỹ. Quá khứ nặng nề bám sát bên hông thành phố.

Im lìm, lặng lẽ. Phát nghĩ vu vơ. Kỷ niệm làm anh hoảng sợ. Phát ngồi trên ghế đá, nhìn ra dòng sông. Âm vang tiếng mái chèo nhịp nhàng trên nước xanh. Nắng nhạt nhòa còn vương lại trên đường. Đám học trò nam nữ tan học kéo nhau về. Hàng bốn hàng năm đạp xe dàn trên phố, cười nói ầm ĩ. Tuổi trẻ tung bay

với nhiều mộng tưởng.

Thuở Phát sống với anh Quý, khu cuối đường có xóm nhỏ, gần một con sông hẹp, chiếc cầu xinh nổi dốc cao vời vời. Hai bên dốc lăm chùa chiền. Tiếng còi xe lửa chạy ngang réo gọi ngày đêm. Nhà trọ nằm trong xóm vắng. Những hàng rào chè tàu vuông vức vây kín. Căn nhà mái ngói âm dương. Xa bên kia sông, trên sân cỏ xanh một thời đã bóng là một ngôi trường giòng lớn, trường trung học Pellerin, ngôi trường ầu thơ của Phát.

Phát quay vào bệnh viện. Tiếng chim hót trên cây phượng vĩ. Bao tử còn cào, cả ngày qua chưa ăn gì cả. Anh bước qua đường phố, dừng chân bên chiếc xe bánh mì. Người con gái mặc áo vải bông xanh, má gầy, mái tóc dài che nửa mặt:

- Cô bán cho tôi một ổ bánh.

- Anh ăn cay không?

- Không.

Phát sợ cay đắng lắm rồi. Bàn tay ốm xẻ đôi dọc ổ bánh, thoăn thoắt nhét miếng thịt heo dính mỡ, chan miếng nước xốt đỏ đỏ. Nước này chắc chắn phải cay rồi. Anh nhìn ổ bánh ốm o, eo uột giống cô gái, rồi cầm nhai từ từ cho bớt cơn đói. Phát nhắm mắt, không ngoa chút nào.

Ổ bánh quen thuộc với Phát thời tấm bé, những buổi sáng mùa hè, mùa đông. Mới hôm nào giờ cũng thấy xa xăm lắm. Ổ bánh, gia vị không còn hấp dẫn. Phát nhớ hương vị ổ bánh nơi chợ cũ. Miếng pate, miếng dừa leo cắt nhỏ, có rau, có ớt... những đêm đi chơi khuya về.

Thời gian, đôi khi cũng giết những thói quen của con người.

- Anh ở mô tới?

- Tôi ở trong Nam ra.

- Anh có người nhà nằm bệnh viện?

- Sao cô biết?

- Chiều nay tôi thấy anh đi trong nớ ra. Anh mặc áo quần khác người ta.

Phát ngừng nhai bánh mì, mỉm cười, nhìn lại cái áo thun đỏ có hàng chữ, cái quần jean bụi có miếng vá lớn trên hai đùi.

*

Nửa đêm thứ sáu hôm đó, hơi thở của người anh yếu dần. Bác sĩ trưởng phòng cấp cứu đứng bên cạnh đội quân áo trắng. Cô y tá chích một mũi thuốc vào tim anh Quý. Cô ta nhấn mạnh lên xuống ngực anh. Cậu sinh viên mang bốn sao trên túi áo, kề miệng thổi liên hồi vào miệng anh. Ông bác sĩ bảo Phát:

- Khó hy vọng, máu ra nhiều quá, chưa kể mảnh bom trong hộp sọ.

Ông bỏ đi vào trong, chị Quý gào lên:

- Khổ quá trời ơi. Thằng Tèo chết bom, giờ anh cũng chết. Ba mẹ chết, anh cả chết không tìm thấy xác! Ôi cái gia đình họ Đinh bạc phước! Bạc phước! Bạc phước quá trời ơi!

Chị khóc u uất nghe giống tiếng loài sói tru đêm.

Phát ngồi bất động, bịt tai, gục đầu... Phải, chị nói đúng. Tâm thức anh muốn xóa nhòa nhiều nỗi đau cũ.

Nỗi đau đầy ắp từ thời trai trẻ.

Gần ba mươi năm trước, trong một trận bom vùng núi quê nhà. Có trên chục xác người, có cả ba mẹ. Sau trận dội bom, người anh cả, Đình Thọ phải về quê chăm sóc từ đường. Mới được vài năm, anh đã mất tích, không rõ nguyên nhân. Từ hơn mười năm rồi, anh Quý lại về quê, lo hương khói... giờ cũng sắp từ giã cõi đời. Cả thằng con trai. Họ Đình còn bơ vơ mình Phát.

Cô y tá mập, vỗ về người chị, nói nhỏ bên tai:

- Mả bên nhà chồng chị bị động rồi. Nếu chôn anh, chị nên nhờ ông bác sĩ Chương trường phòng cấp cứu giúp cho. Ông này nổi tiếng nhất thành phố, không ai bì kịp. Ông tốt lắm.

Chị ngừng khóc, im lặng suy nghĩ một lát, rồi quay lại:

- Chú Phát nghĩ sao?

- Tùy chị. Chị tính sao thì tính.

Bà chị ập ứng:

- Cô nói bác sĩ Chương giúp dùm gia đình tôi. Cám ơn cô nhiều lắm.

Chỉ ít phút sau, ông bác sĩ Chương đến. Ông to mập, da đỏ hồng hào, giọng nói sang sảng:

- Chồng chị tuổi gì? Chị tuổi gì?...

Ông lấy cuốn sổ ra tính toán, ngược nhìn quạt máy vù vù trên trần... phán:

- Năm sinh 41, tuổi Tân Ty, cung Tốn. Năm này nằm trong hạn tam tai, gặp nhiều nghịch cảnh chua cay. Tuổi Ty chết giờ Tý, không tốt.- Ông bác sĩ bảo đem máy giúp thở tới, có thêm ông y tá mặc áo xanh da trời đi cùng. Giờ họ ngừng ấn vào ngực ông anh. Họ rọi đèn vào miệng, họ nhét cái ống trong trong, cong cong như sừng trâu vào. Ông dài khoảng hai tấc. Họ cho ống nối vào máy. Máy chạy. Lồng ngực anh Quý nhấp nhô lên xuống lần nữa:

- “Ông anh đang thở lại rồi đó - Bác sĩ giải thích - Tôi ráng kéo dài cuộc sống tới giờ Mẹo sáng ngày mai. Giờ đó ông chết, thì đại kiết”. Y như bác sĩ nói, lúc sáu giờ sáng hôm sau, ông cho rút ống thở, ngừng máy thở. Anh Đình Quý chết đúng giờ Mẹo, ngày Thìn. Mọi chuyện ắt sẽ tốt...

*

Rạng sáng thứ bảy, ông bác sĩ tốt bụng, lẳng xẵng chạy lên phòng y vụ làm giấy khai tử, mượn dùm xe hồng thập tự. Phát ngồi đợi ông giao ban xong, đợi ông chạy về nhà lấy dụng cụ - nhang đèn, áo dài quần ta, khăn đóng.

Xác anh Quý tròn trong chiếc chiếu nhỏ, bát nhang đặt bên trên, khói tỏa lan trong căn phòng phía sau bệnh viện. Bóng những cây trướng cá che kín bên ngoài. Căn phòng vắng im càng thêm thê lương ghê sợ.

Anh Quý giờ đây được rửa sạch. Lớp băng gạc nhầy nhựa máu được cô y tá tốt bụng tháo bỏ. Vô số vết đen đỏ còn lại trên lớp da tái xanh. Phát hỏi chị:

- Chân tay trái anh Quý đâu rồi?

- Chị không biết ở đâu! Bay mất rồi.

Phát mua miếng vải trắng, phủ kín thi thể anh Quý. Lấy cuốn thơ trong túi xách, mở tìm bài thơ ngày xưa anh Quý thích nhất. Phát úp nhẹ bài “Kiếp đọa đầy” lên mặt anh mình. Cuốn thơ lưu giữ mấy chục năm, có nhiều bài hai anh em thích ngâm nga mỗi ngày.

Anh lại cắm thêm nén nhang vào ly gạo. Ly thủy tinh nhỏ mua lại của chị bán cà phê gần cổng nhà xác.

Phòng vắng lặng. Tiếng chim sâu hót lan man trên cành cây trứng cá. Khúc nhạc buồn. Những trái trứng cá đỏ rụng trên sân.

Phía ngòai trên ghế đá chờ ông bác sĩ Chương trở lại... Bên kia đường có bệnh viện điều trị lao phổi. Kiến trúc cổ, màu vàng nhạt, có đám người mặc áo trắng nhàu nát ngồi trên cỏ hứng ánh nắng ban mai. Im lặng, buồn tênh. Nghe được tiếng chuông từ nóc nhà thờ Chúa cứu thế. Nóc nhà thờ cao ẩn sau đám mây xanh. Chúa trên cao, nhìn người lại người bị đẩy xa bến bờ. Đời quá nhiều khổ nạn trầm luân!

Xe chờ xác chuẩn bị lăn bánh. Đám đông chụm lại, nhìn vào trong. Có tiếng than:

- Tội nghiệp.

Họ im lặng đưa tiễn. Chuyện người chết đâu có gì là lạ. Nhiều người chết trong một ngày. Khác nhau cái tên cái tuổi. Hoạn nạn khác nhau?

Quá nhiều người họ Đinh chết thảm trong thế kỷ qua. Ba Phát kể: ông cụ chi Tổ chết trong kháng chiến Cần Vương. Ông bà nội chết hôm có nạn đói 45. Bà mẹ chết hôm có vụ ném bom B52 xuống làng A-sâu, chết chung với nhiều người lối xóm. Hai ông chú đi tập kết, đến giờ này chưa có tin tức. Hai anh Phát cũng là nạn nhân của bom đạn do chiến tranh để lại. Chuyện chết chóc không riêng gì gia đình Phát, nó giống như vô số gia đình khác trên quê hương máu lửa không nguôi này.

Bác sĩ Chương ngồi phía trước cạnh bác tài xế. Ông hỏi:

- Anh sinh năm nào? Tháng nào? Vợ con thế nào?

- Tôi sinh năm 48, tháng mười một.- Phát đáp.

Bác sĩ ghi vào cuốn sổ tay. Bấm mấy ngón tay, nhắm nhăm:

- 48 tuổi, Mậu tý, mạng Tích Lịch Hỏa, thần độ mạng là Phật Bà Quan Thế Âm. Sinh mùa đông, trời lạnh, tài lộc trung bình. Thường hiếm muộn, có khi không con, hoặc nuôi con người ta. Lấy vợ thì chọn Bích Ngọc, Nhâm Thìn... không thì lao tâm lao lực... Cuốn sổ của bác sĩ dày cộm, nhiều người chết qua tay ông ghi chú, nhiều người giàu đã có nhờ thầy xem bói. Ông hỏi:

- Anh làm nghề gì?

Phát mở túi xách, kéo cây kèn đồng đưa cho bác sĩ:

- Xưa tôi học trường âm nhạc, học thêm đại học. Ra trường lại trốn lính, dùng cây kèn này kiếm ăn qua ngày. Lập ra một ban nhạc, ban nhạc cuối tuần vào trại lính Mỹ chơi nhạc kiếm tiền sống lây lất.

Ông nhìn cây kèn, bao da nhàu nát. Kèn màu đồng lên men xanh, xanh theo ngày tháng đời người. Ông đưa kèn vào miệng, thổi một hơi dài, báo hiệu xe lăn bánh. Phát chỉ qua bên kia sông, nói:

- Chỗ kia là nhà hát lớn, một thời tôi thổi kèn trong đó kiếm ăn. Có đêm ráng thổi kèn, cuống họng nóng như than, khắc ra máu. Có đêm muốn ngất xỉu... Tôi vào Nam khá lâu, dạy kèn nhạc cho tụi trẻ. Đêm khuya sáng tác nhạc. Sáng sớm đem ra quán cà phê Thanh Thế bán cho mấy ông nhạc sĩ có tiếng nhưng lười sáng tác. Tôi cũng có lúc làm việc trên tàu thủy. Đã ghé qua nhiều cảng lớn trên trái đất. Hôm nay về quê gặp anh tôi lần cuối.

- Đời có số phận. Kiếp luân hồi nghiệp chướng vay trả - Bác sĩ đáp, nhìn mái tóc dài cong lùm xùm quá ót của Phát:

- Tại sao anh để tóc dài thế?

Phát nhìn ra ngoài, vuốt mái tóc dài, xoa bàn tay ồm, trả lời:

- Tóc tai không quan trọng. Điều quan trọng nhất là cái đang nằm dưới mái tóc.- Anh nhìn bác sĩ Chương cười:

- Giống như bác sĩ thôi mà. Làm nghề thầy cúng, thầy đại như thầy, tóc phải hớt ngắn, ngắn giống sư, người ta mới tin tưởng. Bác sĩ vuốt mái tóc hớt cua, thấy được da đầu, cười khoái chí, nhìn bác tài xế, nói:

- Nhờ làm nghề này, nên đời sống khỏe hơn nhiều. Lương bác sĩ thời nay nhăm nhò gì với nghề tài xế phải không?

Bác tài xế cười toe toét, khuôn mặt còn ửng đỏ vì quá chén đêm qua. Bàn tay gõ nhịp trên tay lái:

- Mấy năm qua, nhờ trời sống được. Đời sống khỏe hơn nhiều. Kiếm cũng khá. Bầy con sáu đứa được đến trường cả. Nghề lái xe thời nay dễ có nhiều vợ. Em thì không. Em vô tư.

Xe chờ xác lắc lư, nhịp lên xuống theo ổ gà, ổ voi. Rời thành phố, xe dừng lại, chờ đàn trâu đi giữa đường, chậm rãi nép vào hai bên. Những hàng cây lồ ô bám kín hai bên đường. Thấp thoáng những bóng nhà dưới những cây xoài cây mít. Xa xa, loáng thoáng lăng mộ vua chúa. Nhiều người chôn trong vùng đất thần bí này. Hương khói và truyền thuyết ma quái. Trăm ngôi chùa chen chúc.

Phía xa, dòng Thiên An trên cao nhìn xuống. Dòng tu giàu có và rộng lớn. Có dinh cậ Cần, có trại Chín Hầm lẫn oan hồn tử sĩ, có cả ngôi mộ bị sét đánh nứt làm đôi...

Bến phà vắng khách. Chiếc phà đưa xe sang sông, theo tỉnh lộ 49 về làng A-sầu. Gần kia có lăng So. Lăng giữ lại xương, giữ lại sọ của người anh hùng áo vải Tây Sơn. Ông vua lừng lẫy một thời. Một thời xương ông bị ném xuống dòng sông xanh. Một thời có người gọi vị anh hùng kia bằng Thăng này, Thăng nọ...

Phát nhắm mắt, đôi bờ mi rung nhẹ, hồi tưởng chuyện xưa. Bên kia sông, kéo dài tận biên giới là vùng đất tự do oanh kích suốt trong cuộc chiến. Bom đạn ngày đêm réo gọi nhau. Hàng ngàn thầy ma.

Ẩn trong đất đá, đâu đâu cũng có thể nhìn thấy xương thấy sọ.

Người đã bao đời, vẫn bám sống trên vùng đất cha ông để lại: vùng đất đá còn chôn giấu cừu mang nào là bom mìn chưa kịp nổ.

Vùng đất lạ kỳ, nổi khố bởi chiến tranh tiếp nối không dứt, và của các bùa phép mưu toan lợi lộc không tài nào kể hết, cứ trút trên lưng còm của người dân lành!

Xe qua phà, chạy trên tỉnh lộ, xa xưa là con đường chiến lược, trải nhựa cho những binh đoàn di chuyển. Lớp nhựa trôi đi, còn lại là sỏi đá lăm than. Một thời người ta đốt cháy cây cỏ hai bên đường bằng những gì có được, để bảo vệ an toàn! Mấy mươi năm sau, cây cỏ, lau sậy không mọc nổi. Đất hoang hóa, chất độc màu da cam chìm sâu vào đất, chìm sâu tới mạch nước ngầm, khe suối. Người, thú, cây biến dạng... cho đến bao giờ?

Báo hiệu sự tàn tạ của đất là vài đám cây lồ ô trên vùng cỏ đá đen. Đồi trọc, núi trọc lại đồi trọc. Giáo đường chơ vơ đổ nát màu ám khói. Nhà cửa miếu đình tối đen. Vài lô cốt của Tây, của Mỹ còn dấu cháy, màu đậm nhạt phân biệt cũ mới. Cũng còn vài hàng tiếng Tây, tiếng Anh, vài chữ ký có ghi năm tháng làm chứng tích ở lại với đời, với người.

Trong cánh rừng thông sạm nám bên đường, còn trơ trọi mấy cái cột cao của lăng vua Gia Long đã sập cháy trong thời binh lửa. Con đường dẫn sâu vào núi, vào vùng nhiều huyền thoại. Hôm nay đã có người tụ lại. Vài mái tranh buồn vá vúi bên đường. Những đôi mắt thần thờ nhìn xe chở xác chạy qua.

Đồi núi trọc nhấp nhô cuộn tròn mây nước phơ dưới mặt trời nóng cháy.

Quá nhiều hố bom. Hàng ngày hàng vạn tấn bom đã dội xuống, khoét sâu, sâu đến mạch nước, bắn tung đất đá lên trời. Rồi mưa xuống, nhiều hồ hiện ra, có nước để uống, để sống và xanh cây cỏ.

Những hồ nước cách nhau đều đặn như được quy hoạch từ trời cao. Rau muống xanh xanh mọc cạnh mái nhà tranh hoa bèo tím vươn lên cao từ những vùng nước, dấu tích đọng lại của bom mìn. Đám mây đen từ xa kéo lại muốn che kín con suối Máu, đỉnh núi Kim Quy, đèo Mạ Oi, mây đen kéo lan tới vùng Bốt Đỏ.

Buổi trưa có cơn mưa giông là lúc xe đến đầu làng A-sầu trong thung lũng sâu. Ngọn “Đồi thịt băm Hamburger” nhìn xuống rừng chuối, nở rộ hoa đỏ thắm. Cơn mưa giông không làm đầy nổi vùng nước trên con lộ đỏ.

Phát nhìn con đường đất đỏ dẫn về ngôi nhà cũ. Con đường trông nhỏ bé buồn tênh. Cũng buồn như con hẻm tối mù ở thành phố anh mới giã từ. Nhưng nơi đây có khác, anh nghe được gió rừng, tiếng lặng im của trời đất, hương thơm của lá. Không còn mùi nồng nặc của con kênh đen Nhiều Lộc cạnh nhà. Một thời con kênh đen là nơi hội tụ tình cờ của những con người trốn tránh đạn bom.

Đám đông chạy xe tang có mang dấu thập đỏ. Tiếng gọi nhau, thông báo cho nhau. Đứa bé ngồi trên lưng bò gia roi phóng theo. Mấy con bò phía sau cũng chạy theo. Cuộc diễu hành không thông báo trước đang qua làng A-sầu.

Xe dừng trước ngôi nhà cũ. Nhà thờ không còn mái ngói, được lợp bằng tranh nửa. Một quan tài nhỏ đặt bên trong, bốn năm người lạ mặt ngồi uống trà.

Bác tài xế mở cửa sau. Bác sĩ Chương ra lệnh:

- Cho khiêng xác vào trong đi.

Xác cha nằm cạnh hòm con mình. Tiếng thở dài, tiếng khóc nghẹn.

Một ông cụ tóc bạc trắng, mang khố đen sọc đỏ, chống gậy bước vào, ra lệnh:

- Thằng Hồ Ru, Hồ Pin qua nhà tao lấy gỗ, làm hòm nhanh lên.

- Dạ.

Tiếng “dạ” vang to. Hai thanh niên vai trần, mang khố vải, tay cầm ống tẩu dài cỡ ba gang tay, chạy vụt khỏi nhà.

Người chị chỉ ông cụ, giới thiệu với Phát:

- Đó là ông Koòng Ki, già làng của thôn này, gần trăm tuổi.

Ông cụ già nhất làng. Bom đạn của mấy cuộc chiến đều tránh ông.

*

Chiều đến, ông bác sĩ thay bộ đồ đen dài, cái khăn đóng xanh cuộn quanh đầu húi cua. Họ đi dạo quanh ngôi nhà, quanh vườn. Mảnh vườn rộng bốn mẫu, có con suối sâu bọc quanh. Nhà thờ nằm vị trí gần phía đường lộ của làng, bên cạnh mái nhà xiêu vẹo của anh Quý. Xa xa là ngọn “Đồi thịt băm”. Ông bác sĩ nhìn từng ngôi mộ, đọc tên trên các bia:

- Mấy chục cái mộ trong khu vườn này, chôn quay đầu về suối nên bị động mả. Lần này chôn ông quý, phải chôn cái đầu quay về ngọn núi kia kìa. Sau khi chôn xong, phải làm một bức tường đá, chặn mạch nước ngầm của con suối chảy vào đám mộ...

Một lát ông nói tiếp:

- Hôm nay là ngày Thìn, tối ngày giờ Tuất sẽ liệm, ngày mai giờ Ngọ thì chôn. Chỉ có giờ đó mới tốt thôi.

Chị Quý nói:

- Dạ, cảm ơn thầy.

Phát nhìn ngọn núi xa, than thầm: “Sao mà nhiều khê đến thế. Chết rồi mà vẫn chưa xong chuyện”.

Khu vườn im vắng hoang tàn, đã là nhân chứng nhiều cái chết bi thảm và nhiều cuộc sống gian lao. Chết tức tưởi như tiếng rống đứt quãng của con bê bị thương đang bị làm thịt lễ tang. Nó nằm quy xuống. Nhiều vết thương đen lấm tẩm trên lông vàng úa, đôi mắt bò con long lanh ngược lên thần thờ. Chuồng bò rung động theo tiếng rống đốn đau đó.

Nhiều năm qua, anh Quý trở về làng xưa chỉ biết chăn bò. Anh không trồng trọt gì. Đâu đâu cũng bom mìn. Anh ngao ngán, sợ hãi. Khu vườn đầy cỏ hoang, chen mấy khóm chuối rừng tự phát. Cây hoang, mây lá phủ lối đi.

Mặt trời lặn sau núi tròn trịa như cái bánh Hamburger. Con chó mực thỉnh thoảng tru tréo lên với mấy người khách lạ. Nó muốn nói điều gì? Bầy dơi bay xoàn xoạt trên ngọn cây, rồi vỗ cánh bay đi tìm mồi.

Tiếng kinh của ông bác sĩ sao thê lương quá. Tụng niệm, lễ... đều rất điệu nghệ. Nếu Phát không gặp ông trong bệnh viện, chắc chắn không tin nổi ông ta là bác sĩ.

Gian nhà im lặng, chỉ có tiếng khóc thút thít của bà chị dâu và vài người lối xóm. Bốn năm chục người trong làng tụ về chia buồn.

Thân xác anh Quý một lần nữa được rửa sạch.

Giờ Tuất, bác sĩ ngưng tụng kinh. Ông rút trong túi ra cái tán nhỏ bằng nắm tay, gõ len ken, đi vòng quanh xác nhiều lần, miệng đọc thần chú, bàn tay của rảy những giọt nước màu trắng trên xác người.

Anh Quý được đặt nằm vào quan tài. Dán kín bùa thiêng. Niêm phong đường đời dục vọng.

Tiếng ễnh ương vang vọng từ con suối. Bầy đom đóm chớp xanh giữa trời đen.

Có ba tộc trưởng của ba bộ tộc gần làng đến dâng hương. Họ đọc nhiều câu thơ khó hiểu. Thỉnh thoảng họ hét lớn. Nhịp trống đồng chiêng vang động núi rừng.

Tiếng trống da nai được đánh liên hồi, tiếng tù và, tiếng đàn bầu sầu bi. Tất cả họ muốn xua đuổi tà ma đi nơi khác.

Phát và chị dâu quỳ lạy trả lễ những người đến phúng điếu. Khách làng được mời ở lại ăn tối. Ăn thịt con bê đã tử nạn cùng với anh Quý.

Phát mệt, ngủ thiếp dưới bàn thờ trong mùi trầm nhang, mơ thấy ba mẹ, anh Quý, anh Thọ và nhiều người khác... của một thời loạn ly dang dở.

Sáng sớm, sương mù vây kín thung lũng lạnh. Tám chàng trai lực lưỡng mặc đồng phục đen, sọc trắng trong ban tang lễ có mặt. Người chỉ huy là bác sĩ Chương. Ông chỉ chỗ đào huyệt, đào sao mà êm được ma quái, chỗ làm bức tường ngăn chặn mạch nước ngầm... Tiếng chim rừng hòa lẫn trong tiếng đào đất đá.

Đúng Ngọ, trên trăm người kéo đến tiễn biệt anh Quý.

Phân nửa là người dân tộc. Những người đen bóng của núi rừng, vòng đeo tai lớn xuyên cánh tai nhỏ. Có cô gái để trần, cặp vú xệ chạy dài tới rốn. Những bà cụ có đôi lưng cong khổ nạn như muốn cúi gập tới

đất hơn. Họ phì phà khói thuốc với cái tẩu dài nối với ống trúc khô.

Khuôn mặt trang nghiêm, ông bác sĩ căng sợi chỉ dài dọc theo huyết lạnh. Ông ngăm nghía, neho mắt, ngồi xuống, đứng lên.

Quan tài theo lệnh thầy nhích qua phải, trái, lên xuống đúng nhịp, cân bằng khi nằm xuống. Tiếng hô sang sảng oai nghiêm.

Bác sĩ dán lên lá bùa đỏ trên nắp quan tài. Đất ném theo rào rạt. Một bó hoa trang đỏ lớn ném xuống huyết.

Phát ngược nhìn lên, một cô gái da trắng lạ, lạc giữa đám người ngăm đen. Mái tóc ngang vai phủ trên áo dài trắng lấm chấm bông vàng. Chú bé trai đứng bên cạnh, nắm bàn tay cô gái. Anh nhìn cô, gật đầu cảm ơn.

Cô gái bước đến gần anh, giọng đầy xúc cảm:

- Xin chia buồn cùng gia đình anh.

Phát ngạc nhiên. Vì đây là giọng nói của một người vùng xa, không phải địa phương này. Anh ấp úng:

- Cảm ơn, cảm ơn chị.

Tiếng tù và thổi lên, tiếng trống đánh liên hồi. Nấm mồ được vun cao. Phát thấp nén nhang từ biệt, lấy cây kèn ra. Anh thổi bài nhạc năm xưa, miệng đắng cay cay, môi mềm. Anh hát nhỏ cho chính mình nghe:

*Bẻ kiếm rong đòi hoang.
Ngõn ngang mộng không thành.
Rừng rưng hoài cố quận.
Ngậm ngùi với trời xanh.*

.....

Thơ người bạn, nhạc anh ta phổ. Bạn bè lưu lạc mấy phương trời xa.

Chưa tan đám, Phát đã phải tính tiền cho ông bác sĩ về sớm, sớm kịp giao ban ngày mai, thứ hai.

Tiền căng chỉ 200.000 đồng, tiền xem giờ chôn hai trăm, tiền liệm 200, tiền mỗi lần tụng 200... cộng lại bằng hai tháng lương dạy nhạc của anh ta. Phát ở lại, đợi ngày mở cửa mả.

Xe hồng thập tự quay về phố thị.

Xe chở thêm người, thêm trầm hương, chất đầy chuối rừng... Người tài xế vừa lái, vừa hát khúc nhạc xuân.

Chương hai

Đình Phát tìm thấy những vết máu nơi anh Quý bị nạn. Máu của người và bò lẫn lộn, đã ngả màu nâu đen, vương trên lá cỏ xanh. Khu ruộng rẫy vắng lặng, cách không xa từ đường họ Đình.

Ba ngày sau, cúng mở cửa mả. Vài người lối xóm đến cùng. Đám trẻ tụ lại mấy chục đứa. Chúng đùa vui, la hét. Đám bò ăn cỏ chung quanh vườn. Cô gái hôm nào và chú bé cũng có mặt.

Cô đến thấp nén nhang trên mộ phần anh Quý, vái lạy. Phát bước đến gần:

- Cô là bạn anh Quý?

- Em là Phượng, nhà cuối thôn. Nhà sàn anh thấy mới cất cao cao. Xưa kia anh Quý với chồng em là bạn.

- Sao không thấy anh ấy tới.

Ánh mắt u buồn, Phượng nhìn vào ngọn núi:

- Hơn mười năm trước, họ là bạn thân, là những người đầu tiên trở về làng này sau hòa bình. Ba năm trước, chồng em bị chết tương tự anh Quý. Chết trên ngọn núi kia kìa.

Phát nhìn theo ngón tay bé nhỏ của cô. Núi rừng nơi đây đều khủng khiếp như nhau. Anh lắng nghe cô kể tiếp:

- Anh ấy còn sống được sau cuộc chiến. Trong chiến tranh anh chỉ bị mấy mảnh đạn nhỏ cắm trong tay, trong mạng sườn. Chiến tranh tha anh. Giờ hòa bình lại chết đau đớn. Bom mìn khôn khiếp!

- Tôi tên Phát, em ruột anh Quý. Cám ơn chị tới đây.

Bà chị dâu vái lạy mộ chồng, quẩn vòng tang trắng. Miệng thì thầm khấn nguyện điều gì. Hương khói tỏa lan trong núi rừng buổi sáng mai.

Đám trẻ nhỏ ngây ngô vui đời sống vùng cao.

Theo lời chỉ dẫn của ông bác sĩ, vì mới chết nên không được thờ chung với gia tiên, bàn thờ anh Quý được lập riêng, cũng ngay gian nhà chánh, nhưng đặt cạnh bên. Bàn thờ có bát hương, bài vị, lọ hoa rừng và bức ảnh chụp Quý khi còn trẻ, hồi anh mới đậu tú tài. Đám tang có nhiều hoa rừng gửi đến, có câu chia buồn viết trên trang giấy trắng của Phượng:

*“Quý về âm cảnh tâm thư thái.
Kẻ ở dương gian dạ ngậm ngùi”.*

Nét chữ mảnh mai.

Chỉ còn hai người trong căn nhà vắng. Người chị dâu ốm đen, lẫn trong khoảng tối buổi chiều, chị nhìn Phát:

- Dòng họ Đinh hôm nay, chỉ còn mình chú. Chú phải về đây trông coi từ đường, để hương khói ông bà, không thì dưới chín tuổi ông bà không vui. Con trai mà. Chị định về dưới biển, trông coi mẹ già. Thằng Trâu em chị bên Mỹ về chơi, hẳn đang xây lại mộ ba chị.

- Hôm nay mới là ngày sơ thất, sao chị không đợi đến ngày thất thất rồi tính.

- Chị buồn quá không chịu nổi! Chị sợ thằng Trâu quay về Mỹ, không gặp được mặt chị.

Phát im lặng, ngược nhìn ngôi từ đường tàn tạ theo tháng ngày, dù từ nhiều đời luôn có người coi sóc. Bức Y môn ngăn cách bàn thờ trong và ngoài đôi màu đen thẫm, cuốn lên. Có câu đối, nét chữ mờ mờ trên tấm ván loang lổ mỗi mọt:

*“Mộc tùng căn trường.
Thủy tự nguyên lưu”.*

Ông chú ruột, rồi anh Thọ, nhiều người bà con mất biệt tin tức, mất luôn thân xác, chỉ còn bàn thờ ông

Mảnh đặt dưới bàn thờ gia tiên, có một bát hương. Anh Quý cũng ra đi rồi. Phất ngược mắt nhìn bức hoành phi treo cao đối diện bàn thờ, sơn đen chữ vàng. Màu vàng lấp lánh dầu đạn bom. Hàng chữ “KÍNH NHƯ TẠI”. Phải kính trọng tổ tiên. Có lẽ tổ tiên đang tại vị trên bàn thờ nhìn Phất.

Cái Tam sơn cũ kỹ rung nhẹ theo gió rừng bên ngoài thổi vào. Tam sơn tiêu biểu cho ba tôn giáo lâu đời trên đất nước này đang rung nhẹ. Nhiều cuộc chiến, nhiều đau thương, nhiều thay đổi, nhưng tổ tiên, đấng sinh thành chỉ có một.

Nhắm mắt, Phất thầm nhủ:

- Dù sao mình là người con trai cuối của dòng họ. Dòng họ Đinh ít nhất có bốn năm thế hệ sống với làng A-Sầu.

“Đinh tộc từ đường” đã hiện diện trong ngôi làng này gần trăm năm, mình mà không về thì ai thay thế mình đây.

Phất nhìn chị dâu, gật đầu đồng ý. Anh lại chìm trong cơn mộng mị, trong hơi lạnh núi rừng đêm.

Chị dâu vội vã ra khỏi nhà, đi cảm ơn láng giềng quanh làng và chào già từ. Chị về khuya, suốt đêm thu xếp hành trang ngày mai lên đường về xứ biển. Phất hầu như thức trắng.

Mặt trời chưa ló dạng, sương còn dày trên con đường làng. Phất khiêng mấy giỏ xách cổng kèn của chị ra đón xe đò. Gia tài để lại là một con bò còn lành lặn và một con bò con què rên rĩ. Chị dâu nhường cho Phất, sau này có tiền trả lại. Lối xóm dăm người tới chia tay.

Họ đi ngang cuối thôn, khoảng chục căn nhà sàn bao quanh hồ nước nhỏ, có sân lớn phơi lúa, đám chuối rậm rạp bao quanh.

Trong số người vẫy tay già từ chị Quý có Phượng. Nàng trắng trẻo nổi bật giữa mấy người đi chân đất, mang vòng cổ, vòng tai lớn. Những người miền cao này thuộc nhóm Tà-ôi, ăn mặc giống người Lào.

Mất hai giờ chờ đợi, mới kiếm được xe quá giang về thành phố. Chị dâu quay lại dặn dò Phất:

- Em ráng chịu cực chịu khổ chăm sóc hương hỏa từ đường. Bây giờ em đã là gia trưởng.

Anh gật đầu: “Gia trưởng một chi họ Đinh...”.

Trở về, Phất thả nén nhang, đốt thêm vài miếng trầm trong đỉnh đồng, hương thơm ngào ngạt. Anh ngồi trên chiếc võng làm bằng sợi dây dù, đong đưa, nhắm mắt mơ màng, nhớ lại giọng ngâm thơ của anh Quý, tiếng giảng bài của anh Thọ khi mình còn bé, nhớ những câu chuyện cha Phất kể trong bữa ăn chiều... nhớ lại lời trần trối ngắn ngủi của anh Quý trong bệnh viện.

Bước lại phía bàn thờ, Phất chuyển chiếc bàn qua một bên, rút thanh kiếm ngắn cắm trong giá gươm trước bàn thờ, thăm nghĩ xưa kia chắc ông tổ là quan võ, giờ mình chẳng có tước hàm chi.

Phất dùng mũi kiếm nạy viên gạch nâu lên. Bỏ tấm nắp thiếc, lộ ra một cái rương gỗ chạm rồng. Rương cao khoảng bốn tấc. Màu gỗ đen tuyền. Nhiều vết trầy, dấu tích cũ xưa.

Bên trong có vài cuốn sổ dày, giấy đổi màu vàng ố, nét bút mờ nhạt của nhiều người. Có một thanh đoản kiếm dài ba tấc, bốn chén cổ, một tàu thuốc lá chạm trổ, hai bình cổ, ba chiếc bát lớn màu xanh tím trên lớp men trắng trong cũ xưa.

Những phần bút ký viết bằng chữ Hán, có phần tiếng Pháp, phần biên lại rõ ràng bằng tiếng Việt cùng nét bút của cha. Nét bút quá quen thuộc với Phất. Có những dòng trách cứ hằn rong chơi ở Sài thành, cũng có đoạn khuyên Phất sống cho phải đạo ở đời. Phần ghi lại toàn bộ gia phả họ Đinh, tên họ từng người, sinh tử, biến cố quan trọng trong đời để nhớ.

Có tiếng gọi từ ngoài cổng:

- Anh Phát có nhà không?

Phát tỉnh cơn mộng mị xa xưa. Phượng cùng mấy chú bé con bước vào nhà. Cô đặt một giỏ tre tròn trịa như cái xách đựng cơm, mở ra, có mấy miếng thịt, nhìn Phát:

- Con trai già làng săn được con chồn hương, nhờ em nướng, đem tới anh xơi.

Mùi thịt chồn nướng, mùi thơm của sả, hơi nóng bốc lên từ nắm xôi, gọi cơn đói đến.

- Cám ơn chị Phượng và mấy em.

- Có gì đâu mà cám ơn. Ở đây, chắc anh buồn lắm?

Phát cười, nắm ngón tay anh bóp nhẹ nắm xôi.

- Đợi em đi lấy dừa. Bắn tay mất thôi.

Có tiếng bước chân trẻ chạy sau nhà. Mấy chú bé nhìn cây kiếm còn nằm trên bàn. Con trai Phượng khoái chí cầm đưa lên xuống, nhìn Phát ăn xôi.

- Cháu tên gì? - Phát hỏi.

- Cháu tên Cu Minh. Cây gươm này, chú định làm gì?

- Sợ đêm hôm cộp về làng ăn thịt chú, chú đánh cộp.

Mọi người cười. Cậu bé làm nghiêm:

- Chú thổi kèn, cộp sợ chú ngay.

Gió thổi, lá xào xạt ngoài sân, Phát hỏi:

- Tại sao Phượng về sống vùng này?

- Trong chiến tranh, em là cô giáo làng. Chồng em là bộ đội. Tụi em thương nhau. Anh nói giọng miền Trung. Thời tất cả thanh niên ai ai cũng ăn mặc giống nhau. Chỉ có một màu áo xanh rừng. Sau chiến tranh, chồng em về quê, em theo cùng chồng. Nhà anh trên núi cao vùng này. Anh thuộc người Tà-ôi, anh hiền lành, không ngờ chết sớm.

- Gia đình em ngoài Bắc còn ai?

- Thầy me chết trong trận dội bom B52. Em còn người anh trai, hoàn cảnh giống chồng em. Sau hòa bình, tử nạn chiến tranh biên giới phía Bắc, gần chục năm nay rồi. May còn thằng cháu Minh.

Đời sống thật lạ, chỉ có đau buồn, máu rơi và chết chóc thôi sao? Phát lật bàn tay trái mình, nhìn lại đường chỉ tay, nhìn đường mạng đạo:

- Chị Phượng xem, đường mạng đạo của tôi dài, rõ ràng, chắc sống lâu.

- Cầu trời Phật phù hộ cho anh - Phượng đáp giọng trầm buồn, đôi mắt hững hờ nhìn ra ngoài song cửa.

Bọn trẻ đòi Phát thổi kèn. Nhạc Tây, ta, bài “Tiến quân ca”, bài “Trở về mái nhà xưa”.

- Mai tôi trở vào Nam, nhờ chị Phượng thả nhang cho anh Quý dùm. Tôi bán nhà xong, sẽ về lại đây sớm. Có chị Phượng ở gần đây, chắc đời bớt khổ, bớt buồn.

- Có chắc không?

Phát đưa cho Phượng cây kèn, cái bao da nhàu nát.

- Phượng cứ giữ làm tin.

Chương ba

Sâu trong hẻm Kỳ Đồng, miếng vườn nhỏ xúu với căn nhà ọp ẹp, giờ có người tới mua lại mấy chục cây vàng. Thời giá nhà cửa bỗng nhiên tăng lên tận trời xanh. Phát ký giấy bán nhà, lần đầu tiên anh trở nên giàu có. Gã trai mau mắn nói:

- Anh Phát yên tâm, mọi giấy tờ tôi lo hết. Anh cứ chuẩn bị hành trang về quê nhanh đi.

Họ ngồi uống bia, tâm sự chuyện gần xa. Cậu ta tình thiết tỏ bày:

- Anh biết không? Vài năm tới, họ sẽ giải tỏa toàn bộ nhà cửa dọc theo con kênh Nhiêu Lộc này. Tôi xem bản vẽ rồi. Nhà tôi mua sẽ trở thành mặt tiền. Hai mặt tiền cùng lúc vì có thêm con hẻm.

- Chuyện đó còn lâu.

- Anh hãy chờ xem. Tôi biết tin trước mà!

Cậu ta ra về, chân bước nghiêng ngả. Phát nhìn lại mảnh đất nhỏ trên trăm mét bao bọc ngôi nhà. Mọi khu xóm trong hẻm sâu, gần giống nhau trong thành phố Sài Gòn này.

Ồn ào suốt ngày đêm.

Tiếng xe gắn máy, tiếng gọi nhau, tiếng cười nói nhậu nhẹt của đám thanh niên cuối hẻm. Tất cả quen thuộc với Phát từ mấy chục năm nay. Hình như Phát thuộc từng ngôi nhà của nhiều con hẻm nhỏ lân cận, thuộc từng lối đi bên con kênh đen nông nặc chảy qua lòng phố thị.

Con kênh gần 300 năm trước, từ thuở ban sơ của thành phố như mạch máu nuôi thân. Giờ đây hàng chục ngàn gia đình sống chen chúc. Khổ nạn hai bên bờ. Chiến tranh nối tiếp chiến tranh, hàng hàng lớp lớp người tránh đạn bom, không hẹn mà gặp nơi đây.

Tiếng gậy gõ trên nền xi măng con hẻm, âm thanh Phát nghe mỗi ngày, từ đôi nạng của anh Tám Tình ở cuối xóm. Chiến tranh đã lấy mất đôi chân của anh.

Tiếng khóc tiếng cười man dại, khi tỉnh khi say của bà Ba. Bà Ba rối loạn thần kinh. Đời sống nghiệt ngã.

Ngoài kia, quán cháo dì Tư, quán cơm bình dân bà Sáu mập, quán cà phê “Nắng mới” bên hông Đại học Phật giáo, những nơi quen thuộc với Phát, nơi thường nghe được nhiều câu chuyện khổ một thời binh lửa. Thời mà đi học, đi chơi, Phát nhờ Thúy dò đường trước vài chục mét xem có cảnh sát rà soát giấy tờ hoãn dịch hay không?

Cuối con kênh, gần nhà thờ Ba Chuông, một thời là khu vui chơi của lính chư hầu - đồng minh của Mỹ. Nhiều em gái làm sở Mỹ, tối tối nhờ Phát dịch thư tình, viết thơ hồi âm gửi qua phương trời xa. Thuở đó Phát kiếm cũng khá tiền nhờ công việc biên dịch. Tiền giúp nhiều điều cho Phát. Thúy học cùng đại học,

dưới hần ba lớp. Ban nhạc sinh viên, Phát đệm nhạc, thối kèn. Thúy ca bè. Họ hợp xướng trong dàn đồng ca.

Hòa bình, họ cưới nhau, sống dưới mái nhà nhỏ bé này. Kỷ niệm lấp kín ngôi nhà. Hôm nay sắp thay chủ.

Phát nhìn bàn thờ, chân dung Thúy chụp nghiêng, bài vị anh viết tay. Thúy từ giã cuộc đời đã hơn mười năm. Đôi mắt u uẩn trên làn da trắng nõn nà, vầng trán thông minh, mái tóc ngắn...

Phát nhớ lại con đường đất từ ngã ba quốc lộ 1 đi vào quê nhà Thúy, qua Cao Lãnh, qua Tam Nông đến Hồng Ngự, cái làng Tân Thành nhỏ kề cận biên giới. Đường đất đỏ gập ghềnh qua quá nhiều sông rạch.

Đêm trung thu, vùng nước nổi đỏ - Đồng Tháp Mười - biển nước bao la. Xa xa có mái tranh, ngọn đèn hiu quạnh, buồn như chái lều người da đỏ.

Trên chiếc thuyền con từ chợ Hồng Ngự chèo vào nhà Thúy:

- Chỗ kia kìa, là nơi sông Cửu Long chia đôi, Tiền giang, Hậu giang. Nhà em quẹo sau cái cồn dừa kia, khoảng hai cây số là tới nhà ngoại. Chỗ quẹo có con sông nhỏ là ranh giới hai nước.

Con sông làm ranh giới lớn chỉ bằng kênh Nhiêu Lộc. Thuở xa xưa hải quân đánh trận Kỳ Hòa đi vào con kênh đen Nhiêu Lộc này. Thế kỷ con người không đủ tiền mua đất, xây nhà trên sông rạch. Nhà tiếp nhà, kênh Nhiêu Lộc thu hẹp còn lại vài mét.

Con kênh ở đây đen bẩn khác hẳn con sông, con rạch quê Thúy có bờ cỏ, ruộng lúa trĩu bông.

Một thời máy bay thả bom xăng, rải chất độc đốt rụi cây cỏ ven sông, ven rạch để phát quang như đốt con đường về làng A-sầu vậy.

Rồi đến cuộc diệt chủng bên kia biên giới. Có hôm giặc tràn qua sông, đốt làng, cướp của, giết người. Đúng đêm Thúy về thăm ngoại. Thân xác Thúy bị chẻ làm đôi cùng chung với nhiều dân lành trong làng. Những cảnh tượng khủng khiếp kéo dài nhiều tháng ngày. Người dân lành phải gánh chịu. Vết thương này nối tiếp vết thương kia. Thúy ra đi, khi tuổi đời còn trẻ. Không kịp nói lời trần trối.

Phía thấp nén nhang, vái ba vái trước bàn thờ Thúy. Chuông gọi cửa. Tuấn và Minh, bạn cùng lớp thời trung học ghé chơi. Tuấn bô bô la lớn:

- Có lẽ mày điên rồi Phát ơi. Chuyện gì phải bán nhà, lại đi lên vùng đèo heo khỉ gió đó. Xưa ông tổ mày đánh Tây nên trốn trên đó, giờ hòa bình rồi đâu đánh nhau nữa.

- Thôi vào nhà uống ly bia. Đừng làm ồn hàng xóm.

Minh thấy cây nhang còn đỏ trên bàn thờ Thúy, hần bước tới gần, vái mấy cái, đôi bàn tay khép trước cái trán vồ cao:

- Tao nhớ, xưa tao hát giọng chính. Thúy hát bè. Thiếu một người buồn ghê. Lớp học cũ của mình có trên hai chục thằng, giờ chỉ còn vài đứa. Phát về quê rồi, chỉ còn lại tao và Tuấn.

- Tao phải về, vì đã hứa. Tụi mày thông cảm.

Họ ngồi uống bia, im lặng. Phát đứng lên xếp toàn bộ sách vở vào thùng giấy carton:

- Tao chỉ đem sách vở về quê, cái gì còn lại Minh đem về nhà. Hy vọng mày khá hơn. Sao Minh cứ nghèo hoài vậy?

- Số trời. Lo gì.

Phát nhìn Tuấn rồi nhìn Minh với cái trán vồ:

- Giàu có đôi khi tự đến, như khi tao bán nhà. Tiền mua được nhiều thứ trên đời, nhưng học vấn, hiểu biết, tao thấy khó mua nhất. Kỳ này về quê, tao đem theo sách vở. Tao chỉ có một mình, không lo gì cả. Cho phép tao được biếu vợ con Minh hai cây vàng để có vốn làm ăn.

Minh bước lại cung ly bia, lắp bắp cảm ơn. Hắn ôm Phát. Vai áo Phát ướt. Lần đầu tiên thẳng trán vồ biết khóc. Bên ngoài có tiếng gõ leng keng của chú Tiểu bán mì sợi giữa đêm.

*

Nắng còn nằm sau những ngôi nhà cao tầng. Thi vị của thành phố là những buổi sáng ngồi uống cà phê lê đường, nhìn người qua lại, nhìn lá rơi rụng, đời cuốn trôi. Họ ngồi với nhau trong quán nước đối diện ngôi giáo đường quen. Phát nhìn con hẻm nghèo thân yêu sắp già từ. Chiều hôm nay lên ga Hòa hưng, đáp tàu về quê.

Lần chót nhìn những dáng người quen thân chúng vào ra con hẻm. Nói lời tạm biệt với cô chủ quán tốt bụng. Nhắn nhủ với bạn:

- Khi nào cha Cầm về, Minh cho tôi gọi lời tạm biệt. Nhờ Cha bảo lãnh, mình cũng trốn lính được mấy năm. Không thì chết góc trời nào rồi.

Minh lẩm bẩm:

- Tội nghiệp thằng Tâm, em Cha mất tích, đã làm mồ cho cá mập rồi.

Tâm, em ruột cha Cầm, sĩ quan hải quân, chỉ vì thích bộ đồ bánh bao của lính thủy, tình nguyện nhập ngũ. Cuộc chiến ngoài khơi hơn chục năm trước, chuyện giành nhau mấy hòn đảo Hoàng Sa với Trung Quốc, làm cậu chìm xuống biển chung với chiếc tàu chiến.

Thời trung học, Tâm, Phát ngồi cạnh nhau. ngày Phát bị gọi lính, nhờ có cha Cầm quen lớn, xin cho Phát xuống tàu nước ngoài làm việc. Tàu lớn có bệnh viện, có nhiều bác sĩ, y tá người ngoại quốc... Phát làm đủ thứ nghề: đẩy xe băng ca, hộ lý, dạy tiếng Việt cho ai muốn học, đêm đêm đánh đàn thối kèn mua vui trên sóng nước lênh đênh.

Bệnh nhân, những thương tật lạ kỳ do chiến tranh. Những bé con dị dạng, nhiều đứa không còn thân nhân. Tàu cập bến nhiều quốc gia khác nhau, Phi Luật Tân, Hawaii, châu Mỹ, châu Âu xa xôi. Những chuyến hải hành kéo dài hơn ba năm.

Tiếng kèn đồng, tiếng trống.. inh ỏi vang trên đường phố. Người ta đang hòa tấu bản nhạc Trường Sơn, cầu sông Kwai... dần dần đám tang, đám ma người quá cố hèm kể bên. Họ quay ra đường nhìn, lắng nghe. Có ban nhạc Tây mặc âu phục, ban nhạc Tàu áo đỏ. Người dẫn dắt ban nhạc biểu diễn ném cây gậy lên trời. chết, cái tất yếu chấm dứt đời người.

Đám tang không ảm đạm như đám tang anh Quý. Ở đây có khác, bất cứ gặp lúc nào vui được thì cứ vui, như sợ không còn dịp. Thành phố nhộn nhịp ồn ào, người ta vui đùa ăn nhậu, đua xe, đổ ra ngoài đường bất kể ngày thường, ngày nghỉ, lễ Tây, lễ ta. Tết ta, Tết Tây, ngày Chúa ra đời, ngày Quốc Khánh... ngày sinh, ngày tử, ngày cưới. Nhà nhà vui vui, người người vui vui.

- Tôi thu xếp xong cả rồi, chiều nay tôi theo Phát về quê mấy ngày chơi - Tuấn nói.

Anh ta giờ kinh tế đã khá lắm rồi. Mấy năm trước còn ngồi bán thuốc Tây trên hè phố Tân Định, giờ với cái bằng dược sĩ, được phép mở cửa hàng dược. Làm ăn khá khá. Anh thuê người bán thuốc, đi chơi đây đó, người tròn mập hẳn ra.

- Chiều nay trước khi ra ga, tụi mình lai rai lần nữa?

Chuông giáo đường ngân vang. Hôm nay lắm người tụ lại, có lẽ lớn, họ cầu nguyện an bình cho thế giới.

*

Đình Phát xếp toàn bộ hành lý dưới gầm giường. Phát giường số 8. Tuấn số 9. Hai giường kia có hai mẹ con, hành lý bộn bề. Họ một già một trẻ, nhìn như người buôn hàng chuyến.

Tiếng còi tàu ré lên, báo giờ khởi hành. Phát quay nhìn lại nóc ngôi giáo đường, nhà mình phía sau đó. Nhớ cây bông giấy tím che kín vườn nhỏ, bóng mát độc nhất của mái nhà. Nhớ lảng giềng hàng xóm tốt bụng, nhớ con kênh đen, nhớ những khuôn mặt ngây thơ mình dạy nhạc...

Rác, phân người nồng nặc hai bên con đường sắt. Những mái nhà tôle san sát bám kín nhau không thở nổi. Cùng một cảnh ngộ như ven con kênh.

- Mặt sao buồn như đưa ma vậy? - Tuấn cười hỏi.

Phát chỉ con kênh đen phía dưới, tàu đang lướt qua:

- Con kênh này rộng gần bằng sông Seine. Sông này đen, sông kia màu lục, nhờ họ biết cách lọc chất thải. Sông Seine được công nhận là di tích thế giới. Sông này đen, nhiều người khổ thân sống bám, da thịt họ muốn thành đen. Cuộc đời buồn khổ.

Xe lửa nghèo, ồn ào, chật chội, còn sót lại cuối thế kỷ này, hiếm đâu có được. Di tích sống của thời thuộc địa sót lại trăm năm qua. Con đường sắt này nối ba miền đất quê hương.

Bên ngoài màn đêm buông xuống. Trong khoang tàu, ánh sáng vàng nhạt hiu hắt của ngọn đèn lớn chỉ bằng trái chanh. Tiếng xình xịch đong đưa qua lại. Con tàu lắc lư theo ghềnh đá, tàu lún xuống khi đi qua chiếc cầu nhỏ. Gió lạnh thổi vào khoang tàu...

Tàu dừng lại ở một thành phố nhỏ đầu tiên. Tiếng chuông leng keng của người bán hàng khuya. Tiếng rao lạnh lạnh của em bé gái bán bánh mì. Khá đông trẻ nhỏ kiếm ăn lúc nửa khuya.

Tuấn gọi mua gói thuốc lá, hỏi:

- Ba mẹ cháu đâu, sao giờ này còn đi bán?

- Ba mất lâu rồi. Mẹ bán cuối ga.

Tàu rời bến. Đến nửa đêm dừng khá lâu ở bến đợi giữa rừng. Phát và Tuấn không ngủ được.

Người ta gọi nhau ới ới, tiếng đốc thúc, tiếng chất hàng trên tàu. Hàng trăm bao than lớn cao hơn đầu người. Họ đốn cây, đốn rừng làm than, chở đi bán nơi khác. Bóng tối phủ vây những con người lăm than. Con tàu nhích từ từ rời xa khu rừng chết. Phát phá tan im lặng:

- Tội mình lâu quá không đi xe lửa.

- Gần hai mươi năm rồi.

- Trước đây đất nước bị cắt chia, con đường sắt bị chặt đứt đoạn. Thân người, gia đình, lớp học... cái gì như cũng chịu phân ly cả, cũng rã rời như hàng ngàn khúc gỗ đang nằm men đường sắt đêm nay. Lại một thời con người không tha bất cứ cái gì, cây gì, dù là cây con.

Ánh mai ló dạng chân trời xa. Mặt trời hồng. Chân trời biển xanh đậm kéo tới con đường sắt. Đá, cát trắng im lìm yên ngủ. Biển vắng người. Hoa ngũ sắc giữa sỏi cát.

Cánh buồm nhấp nhô trên biển xanh lặng. Người dân hững hờ tìm bắt con cá nhỏ ngoài khơi.

Đàn bò nhai cỏ trong sân trường. Hàng rào bệnh xá là một dãy xương rồng khô héo. Cánh cửa lớp học đóng đưa theo gió. Bụi mù.

Tuấn mệt mỏi:

- Lần sau không đi xe lửa, mệt quá. Đi máy bay cho khỏe.

Phát lắc đầu:

- Tôi không thích đi máy bay chút nào. Sợ lúc hạ cánh, phải nhìn mờ mả vây quanh, chiếm hết đất đai. Phi trường kỷ lạ, nhiều mờ nhất hành tinh này?

Toa tàu nhỏ ngột ngạt nên khi ăn, khi ngủ, khi ngồi, gần như ai cũng bó gối. Có những người cha người mẹ ngồi ăn, rồi ném đồ thừa, giấy bẩn ra cửa sổ, đám nhỏ bắt chước theo. Cứt thối lây lan.

Cỏ hoang mọc suốt con đường. Vô số rác bẩn: lon nước ngọt, lon bia, bao nylon... nham nhở. Con đường với nhiều sắc màu quái dị. Tất cả bình thản! Khổ nạn đã quen với người. Trái tim hững hờ. Con đường ấy đang dẫn dắt Phát về lại quê nhà. Anh mơ thấy rừng núi xa. Lòng buồn mênh mang.

*

Tàu rúc còi liên hồi, trườn lên dốc. Rồi chui vào hầm tối đục xuyên ngọn núi cao. Có tiếng la thảng thốt sợ hãi, tiếng trẻ em thét khóc. Chờ mãi mới thấy lại khoảng trời, như gặp cuộc đời mới.

Dưới sâu kia là đáy vực, sóng vỗ không ngừng. Trong bao la xanh ngát của đại dương, ngoài xa kia thấp thoáng khu trại người cùi trên đảo.

Họ im lặng ngây ngất nhìn qua khung cửa hẹp. Phát nói nhỏ:

- So sánh với Nices, Cannes ở Pháp, hoặc Hawaii, bãi biển nơi đây đẹp hơn hẳn. Khổ nổi quá nhiều rác bẩn vẫn còn đó, nhà cửa vẫn tiếp tục mọc lên tùy tiện, du khách ngại đến.

- Tại sao?

- Biển ta yên lành hơn. Biển của họ thường lạnh và có sóng lớn. Nhưng họ lại biết tổ chức, quảng bá, giáo dục cho mọi người biết chung nhau gìn giữ, bảo vệ quyền lợi chung. Khách nghỉ hè, khách du lịch đến quanh năm làm cho cả khu vực thành giàu có...

Thấp thoáng bên kia ngôi chùa cổ Túy Vân mục nát hoang tàn cùng thời gian. Xa xa núi Linh Quy mãi mê ngủ say theo tháng ngày buồn.

- Hôm nào tụi mình về chùa Túy Vân, ngủ chơi một đêm để nghe tiếng chuông chùa - Phát nói, chỉ ngón tay về phía xa.

Tuấn nhắm mắt, khuôn mặt xanh xao mệt mỏi vì chuyện dài của biển.

*

Thuật Hy cao nghều, nổi bật trong đám người đứng ở sân ga. Buổi chiều hanh nắng có cơn gió Lào thổi về khó chịu. Đám đông ồn như tiếng ong vỡ tổ. Bộ áo quần tươm tất, nón nỉ đen cũ nhiều năm tháng. Hy bắt tay và ôm hai người, nói cười hô hô giữa sân ga.

- Chào các cậu! Đã quá! Về ở nhà tao đi. Thằng Phát thật tệ, lần trước ra đám ma anh Quý chẳng thềm báo tin cho ai hay. Tuấn bây giờ trắng mập như bột mì.

- Hôm đo, tao gấp quá không báo tin được, xin lỗi. Thông cảm!

Thuật Hy nhìn hành lý quá nhiều của hai người, trợn mắt:

- Tụi mày tính đi cư hay sao?
- Phát nó muốn về núi ở, còn tao đi chơi vài ngày.
- Đúng là đồ điên. Mấy con muỗi to bằng con ruồi sẽ ghé thăm mày. Về nhà rồi bàn chuyện.

Chiếc xích lô chở hành lý hai người về nhà Hy. Con đường quen, qua cầu nhỏ đã thấy ngôi trường cũ của bọn họ ở phía trái, góc ngã ba sông. Ngang bệnh viện nơi anh Quý từ trần. Phát lẩm bẩm: “- Mau quá, mới đó mà chỉ còn một tuần nữa là 49 ngày của anh Quý”.

Phát nhìn khuôn mặt tóp lại của Hy mà tội nghiệp. Lớp da xanh xám như thiếu ăn và thừa lo toan. Hàm răng bên trái sún mất mấy cái.

- Gia đình Hy ra sao?
- Có cháu nội ngoại đủ cả rồi. Cuối đời lại ôm cháu con. Phát thế nào?
- Độc thân.

Chiều tà trong vườn sau nhà Hy, họ ngồi ăn tối, uống rượu huyết dê, hàn huyên chuyện lớp cũ. Những trái đào đỏ rụng rơi trên cỏ. Hoa nhài thơm một góc vườn. Phát nhìn ra phía bờ sông có bến nhỏ:

- Cây hoa quỳnh dưới cây sung đâu rồi?
- Chết cách đây năm năm. Hôm có cơn lụt lớn.
- Uống quá!

Một thời hương hoa quỳnh tỏa khắp vườn khi đêm khuya về. Thời Phát tối tối về với Hy ôn bài thi tú tài. Phát nhắm mắt lại lật đật tìm hình ảnh một thời lãng đãng.

- Bạn bè ở đây giờ còn mấy đứa, ra sao? - Tuần hỏi.

- Tao thì phụ vợ bán áo quần cũ trên phố. Lúc này có nhiều khách Tây đến du lịch. Lâu lâu tao tiếp khách dùm bà, nói tiếng Tây, kéo quen mất. thằng Di, nó khùng, không chịu làm việc gì cả, không muốn gặp mặt ai. Nó thiên định tại gia. Thằng Quế về dưới quê, làm nghề thầy tụng và coi tướng. Quế bỏ đạo giòng rồi. chuyện khó mà tin được. Chỉ mình thằng Vui. Tụi toa có nhớ không. Xưa nó vô rừng đi kháng chiến, giờ nó về, nó làm lớn lắm. Vui chịu học, chịu nghe, người nhân hậu và thông minh nữa. Lớp tụi mình may còn Vui, dân đỡ khổ. Ai ai cũng như Vui thì mừng biết mấy.

- Sao Hy biết lần trước tôi có về đám ma anh Quý?

- Bác sĩ Chương hôm tới đây, kể chuyện. Tội nghiệp anh mày, lúc nhỏ học giỏi, không làm nên tích sự gì, chết cũng không toàn thây.

Nắng chiều dịu xuống trên sông. Bến đò bên cồn đối diện im vắng. Nhà lớn kế nhà Hy, nay biến thành khách sạn. Phát ngạc nhiên nhìn cái miếu lớn bên kia hàng chè tàu, quét sơn màu đỏ ủa, mái ngói mới lợp:

- Xưa đâu có cái miếu lớn này. Thờ cái gì vậy?

- Chuyện này khá dài. Cách đây chục năm, sau cơn bão, mái ngói bay xuống sông. Tôi nhờ mấy người thợ đến lợp ngói. Buổi sáng có hai thằng té xuống đất, mặt mày không còn chút máu. Tôi hỏi chuyện gì xảy ra? Hẳn kể thấy hai bóng đàn bà to con, tóc trắng bạc kim, mũi cao, môi dày đỏ, nhìn tụi nó cười toe toét. Hai thằng sợ quá, té xuống đất. Đố hai đứa mày biết chuyện gì?

Phát trầm ngâm suy nghĩ, vùng này nhà nào cũng có hàng chè tàu che kín, bao bọc. Đâu thấy được chuyện gì bên kia. Chỉ biết bên kia là một ngôi nhà lớn của chính phủ, nằm sâu vào trong vườn gần sông, có thêm bức bình phong bằng gạch che kín. Cửa ngoài luôn luôn đóng kín. Phát lắc đầu. Hy giải thích tiếp:

- Tao phát hiện có một cái am nhỏ, ít người hương khói. Tao hỏi ông cụ, ông cho biết thuở xưa là biệt thự, nơi ăn chơi của Tây đầm cuối tuần. Nhảy nhót, uống rượu ca hát suốt đêm. Bến tàu phía sau để canô đậu, dùng du hí trên sông. Tây về nước, chính quyền cũ quản lý. Lúc tui mình còn nhỏ, có ông phó tỉnh trưởng đến ở. Mấy ngày sau, ông ta thỉnh mấy sư trên chùa Thiên Thai về cúng. Thời đó lễ cúng lớn lắm. Sau, xây cái am nhỏ đó. Không lâu ông ta và gia đình lại dọn đi ở nơi khác. Về sau ít ai dám tới ở. Tui mày biết không, tao qua bên kia vườn, thấy cái am, vái lạy quá trời mới êm, mới lợp mái nhà được. Gần đây, người ta phá cái am, xây khách sạn bốn tầng. Khi làm móng, đào được hai bộ xương. Xương nào cũng lớn, họ nói xương Tây, đầm. Bỗng dưng một năm sau, khoa học hiểu sao họ làm cái am lớn gấp mười lần am cũ.

Tuấn ra vẽ thành thạo:

- Theo tôi, hai bộ xương chắc là của mấy me đầm vì bị chết oan nên chúng biến thành ma. Lâu lâu thức dậy phá chơi. Nếu chôn trong nghĩa trang Mạc Đĩnh Chi ở Sài Gòn, có nhiều Tây chung quanh, đâu phá phách làm gì cho mệt.

Hy chậm rãi:

- Ông cụ tao còn kể, thời xưa khi Tây đến đây. Ban đầu, mọi thứ như giặt quần áo, nấu ăn, người phục dịch là do mấy cô, mấy bà đầm phụ trách. Không bao giờ dùng người bản xứ. Bấy giờ ở Paris, chính phủ chiêu mộ đàn bà con gái đi xa, đến xứ thuộc địa. Hai bộ xương bên kia vườn chắc có lâu lắm rồi.

- Khi qua am vái, Hy cúng món ăn gì?

- Vì là ma Tây nên tôi bắt chước người ta cúng bánh mì sandwich, khi là hộp bơ, có cả ly cà phê sữa.

Ánh trăng thấp thoáng trên đỉnh ngọn tre bên kia sông, sóng sánh dải bạc trắng trên mặt nước đen. Hy chợt nhìn Phát, hỏi:

- Cây kèn đồng của Phát đâu rồi?

- Đang bị làm con tin trên thung lũng A-Sầu.

- Tại sao?

- Rồi Hy sẽ hiểu. Cây kèn đồng đó đưa tôi phải rời xa vùng đất này hơn hai mươi năm. Hôm nay về thung lũng xa kia vì một phần lời hứa, vì cây kèn. Kèn bám chặt đời tôi. Hy còn nhớ, hai mươi năm về trước, lễ Quốc khánh Hoa Kỳ ngay ngôi nhà này.

Hy cười, xoa mái đầu tóc điểm bạc:

- Ngày Quốc khánh hôm đó, náo động cả xóm yên tĩnh vùng này. Ba chiếc xe quân cảnh Mỹ súng ống vây kín căn nhà tôi. Hàng xóm tò mò tụ lại. Không hiểu chuyện gì xảy ra? Ông bà già sợ ngất xỉu. Mọi chuyện tại tui mày cả.

- Cũng vì cái nạn mê bài bạc.

Phát nhớ lại, khi đánh bài xì phé. Lúc thua quá cầm luôn cây kèn, cây đàn điện, bộ trống của ban nhạc, được một trăm ngàn đồng. Rồi sau đó cũng thua sạch túi. Đã lỡ ký hợp đồng với lính hải quân Mỹ chơi nhạc mừng Quốc khánh Mỹ dưới căn cứ Thuận An.

Kèn đâu mà thổi, trống đâu mà gõ, chỉ còn cách trốn. May hôm đó nhanh trí, nhảy xuống sông, lội qua cồn bên kia, trốn trong chùa. Nhớ lại mấy thằng quân cảnh da đen bự con cũng ớn da gà.

Sau vụ đó, vay Hy tiền, chuộc lại cây kèn cũ, cuối cùng bỏ xứ ra đi.

- Lúc xưa, Quế thích nghe Phát thổi kèn. Ngày mai báo tin cho hẳn. Hy nói.

Đêm tối nghe tiếng mái chèo dưới sông, tiếng gió thổi qua vườn, tiếng bước chân trên lá khô. Da mặt Tuấn co lại, hẳn tưởng chừng có tiếng chân hai cô đầm nhà bên, mà vong hồn luẩn quẩn đâu đây. Nhưng chỉ là tiếng bước chân của vợ Hy đi làm về.

Chị chào mọi người, mừng rỡ, kéo ghế ngồi.

Vợ Hy, một trong những hoa khôi của trường Đồng Khánh. Nay tóc đã thoáng bạc, búi gọn sau lưng:

- Các anh vừa ra chơi?

- Phát đi kinh tế mới - Tuấn trả lời.

Chị nhìn Phát. Anh gật đầu.

- Lúc này có gì lạ không chị?

- Gia đình vẫn thường. Mấy đứa cháu giờ quậy phá chịu hết nổi. Bạn bè trong lớp giờ thành bà nội, bà ngoại. Lâu lâu cũng tổ chức họp mặt như mấy anh. Có cái khác là ngôi trường em bị đổi tên, đổi họ rồi!

- Theo tôi, đổi tên là đúng. Thiếu gì tên không lấy mà chọn tên một ông vua, lâu lâu lại nổi cơn điên. Trị vì nước thì đem kho báu ra xài phí, tham nhũng tới trời. Dân oán chẳng thèm nghe, chẳng tốt lành gì để tôn vinh cả. Lại nữa, vua gì mà đi đâu cũng có ông giáo sĩ kè kè bên cạnh. Giáo sĩ báo cáo cho Tây đủ mọi chuyện của vua và triều đình...

Phát nói một thôi, chị Hy có vẻ không bằng lòng, nhìn Phát thách thức:

- Nếu tôi không lầm, ông giáo sĩ đi cạnh vua có họ Đinh với anh?

- Chị cho tôi thời gian đọc lại gia phả họ tôi đã. Điều đó hình như chính xác. Tôi thích kiến trúc ngôi nhà cổ của trường Quốc Tử Giám, sau tên là trường Hàm Nghi. Xóa tên trường trung học bên kia sông, tôi cũng xót!

Đôi chút hoài niệm ngày xưa hình như vừa đủ thấm buồn. Họ chột cúi mặt nghe đêm.

*

Tuần bốn mươi chín ngày anh Đinh Quý, đồng bạn cũ họp mặt. Chị Quý cũng trở về làng A-Sầu cúng chồng, có cả Phượng và đứa con nhỏ lên năm. Việc cúng lễ không còn là nghề riêng bác sĩ Chương. Quế tụng kinh ê-a từ tối qua. Mấy người phụ nữ bộ tộc người Tà-ôi, váy màu sắc sỡ, tai cổ mang vòng khuyên lớn. Đám trai làng, ở trần, khoác mảng vải quanh cổ, đeo răng cạp, xương voi, tạc hình kỳ lạ. Có ông già làng lưng còng, râu bạc trắng dài gần chấm đất. Ông cụ cầm thanh kiếm bạc. Ông vẽ bùa, đánh chiêng, âm vang tận rừng xanh. Khói từ những chiếc cọc tẩu dài tỏa ra sắc súa.

Giữa trưa, một đoàn người quần khổ, xăm hình trên thân trên mặt, tiến vào nhà thờ họ Đinh la hét những câu khó hiểu. Phượng giải thích:

- Họ người Ca-tang sống trên đỉnh núi cao, gần đây. Họ hiếu khách, nhiều tình cảm. Họ chơi thân với anh Quý, họ cũng có nhiều người trong bộ tộc tử nạn vì đạn bom. Sóc của họ nằm sau dốc Kô, cuối con đường mòn trước mặt nhà anh.

Phượng đưa lại cây kèn đồng, nhìn thẳng vào mắt Phát:

- Anh trở về đây rồi, tôi trả lại cho anh.

Phượng cười, mắt cười theo. Phát giới thiệu ba người bạn lớp cũ với Phượng.

Họ uống rượu cần. Rượu đựng trong cái ché lớn, đặt trước sân nhà thờ. Ông già làng uống trước tiên. Có sáu bảy ống hút cắm sâu trong ché trang trí màu sắc xanh, hình thù kỳ lạ.

Thức ăn đựng trong những đĩa lớn đặt trên hai cái bàn kê dài. Phượng giữ việc đầu bếp, vài cô hàng xóm cùng chị Do, con gái ông Koòng Ki phụ giúp.

Thịt bò ướp sả ớt, bò cuốn lá lốt bốc mùi thơm dễ chịu. Thịt bò thái nhỏ kẹp trong cây nhỏ. Chính giữa có đồng lửa bập bùng. Ánh sáng bừng nóng, soi rõ từng khuôn mặt.

Chị Quý trông tươi tỉnh hơn, tuy có phần đen bóng. Phát nhìn chị:

- Trông chị đen hơn lần trước em gặp?

- Thăng Trâu xây mộ, xong xây lại nhà mới. Cực quá, nhà không có người, chị phải đứng nắng, coi chừng thợ. Hai tháng nữa nhà làm xong, mời em và bạn bè xuống biển chơi. Nhà đẹp lắm.

Quế tưng kình xong, cởi bỏ áo tràng màu lam, đến ngồi cạnh Phát. Mái tóc chải rẽ ngôi giữa, bóng mượt, da mặt trắng như con gái; ngày xưa Quế chơi trống chung ban nhạc với Phát, phần nào vẫn còn phong độ. Một anh chàng bạt mạng - ngang tàng - chẳng sợ ai trên đời, hôm nay làm thầy cúng, bỏ luôn đạo giòng.

- Quế làm thầy hồi nào? Sao tôi không biết gì cả!

- Đã lâu lắm, gần mười năm rồi. Từ năm 79, tôi bị đưa ra khỏi đảng vì tôi hủ hóa, nhiều vợ lung tung. Kiểm điểm hoài không nghe. Thời trai trẻ, bông bột, ham chơi, nóng tính. Tôi chọn nghề này vì thiết nghĩ không cần bằng cấp gì cả. Chỉ cần lòng tin. Lòng tin thì nhiều lắm. Nhiều vô hạn!

Quế phác một cử chỉ vu vơ:

- Phải biết, trước đây tôi học Hán văn trường Văn Khoa, nên chuyện đọc viết sớ không có gì khó. Chịu khó đọc thêm một chút bói toán kinh dịch... là xong ngay.

Quế bước lại ché rượu cần, tu một hơi dài, rồi trở lại chỗ ngồi cũ:

- Lâu quá không được uống rượu cần, kể từ năm 75 trở về thành phố. Trước đó tôi uống thường xuyên trên vùng Trường Sơn này.

- Tại sao Quế lại vô mật khu?

- Nhiều chuyện lắm. Đầu tiên nổi khùng vì mấy thằng lính Mỹ. Phát nhớ không? Hôm cậu trốn vào Nam, tôi đi chuộc cái trống đem về nhà. Tụi nó còn nhớ dai, chuyện bọn mình dám bỏ chơi nhạc ngày Quốc khánh Mỹ. Tuần sau tụi nó đến mấy xe jeep, tìm hỏi thăm sức khỏe cậu. Không gặp Phát, một thằng da đen đã dùng dao găm rạch nát cái trống xịn của tôi. Tôi muốn khùng lên. Lại bị gọi lính đêm ngày, sẵn dịp theo bạn vô rừng. Và cũng vì ông cụ cũng muốn thế. Thanh niên ai lớn lên cũng đều có lý tưởng giống nhau, sợ không có dịp.

- Vậy sao Quế bỏ đạo?

- Chuyện đó cũng dài. Ông cụ tôi bảo, xưa vô đạo để có gạo ăn, tìm việc làm dễ, tụi Pháp ít để ý. Riêng tôi thì khác, lại thêm mối thù, với ông linh mục dạy học - Quế cầm cái tàu phỉ phà - Vùng này mình thuộc như cháo. Bao nhiêu năm sống chung với những người bộ tộc. Năm gai nếm mật.

Ngẫu hứng Quế lui về dĩ vãng xa hơn, thời còn bé học trường Providence:

- Một hôm chủ nhật, trời nóng nực, mùa hè cháy da người, nhất là khi đá bóng xong. Sân trường vắng người, thằng Thuần xúi tôi leo lên cây trộm dừa. Lúc tụt xuống bị con chó berger đuổi chạy thục mạng. Bỗng đâu sợi dây thừng trên trời rơi xuống cột chặt. Cái thòng lọng. Cha Tam ném bắt tôi, như bắt con bò tót. Ông Cha ở thường trực trong trường. Tôi bị cột chặt suốt ngày dưới sự giám sát của con chó dễ ghét. Khi được thả về, tôi còn bị quất mấy roi mây, ba tuần sau mới lặn dấu bầm đen.

Giọng Quế trầm ngâm kể tiếp:

- Tháng sau, thằng Thuần lại xúi tôi đi mua thịt nướng trong quán cơm Âm hồn để thuốc con chó dễ ghét đó. Thuần cho thịt nướng ngâm vào thuốc rầy hấn mang theo trong chiếc cà mèn thiếc đựng cơm. Hai đứa chở nhau đến trường, ném qua hàng rào, dưới gốc cây dừa, rồi đậu xe chờ đợi. Hàng rào có hình dáng ô vuông và vòng tròn xen kẽ. Hai đứa nhìn vào trong sân trường, thấy rõ con chó ăn ngon lành miếng thịt nướng. Buổi sáng hôm sau, đôi mắt cha Tam đỏ vì thương con chó. Cha nhìn tôi nghi ngờ, rồi do cảm thù, hành hạ tôi nhiều thứ, tôi phải đổi trường học khác. Học Pellerin mới gặp cậu. Cùng tại thằng Thuần xúi, chó tôi đâu có ác.

Chợt tiếng khèn môi thổi lên cao vút, tiếng sáo đệm theo. Một con gái mặc váy sắc sỡ bước ra gần đồng lửa, vãi chào mọi người, hát:

*Nếu em hóa ra đá, tôi đập đá mang về.
Nếu em hóa ra đất, tôi quyết đem về một nắm.
Nếu em hóa thành hoa, thành cây cối, tôi quyết đem về trồng.
Thương em đến nỗi sầu.
Nhớ em đến đau ốm.
Ước gì gan mật mãi mãi thuộc về anh...*

*

Sáng sớm chị Quý ra xe về biển để còn kịp làm xong nhà trước mua mưa tới.
Họ đi tiền một quãng rồi dạo chơi trên đường đất đỏ dẫn vào núi sâu, xa xa là biên giới Lào.

Quế tỏ ra rất thông thạo vùng này:

- Phía mặt trời mọc kia, xưa có cái đồn lớn, tên Cồn Gia, thời ông Diệm. Gần đó là cứ địa tôi ở suốt mấy năm trong buôn người Cà-Tu. Có những lúc máy bay càn quét dữ dội, tôi nằm dưới hầm suốt ngày, đôi khi chạy qua biên giới. Vùng này tôi đã đi qua nhiều lần, đâu biết ông bà già Phát ở đây!

Phát tư lự:

- Ông cụ và bà cụ chết năm 72. Thời có chiến dịch Hạ Lào, vùng này bị quần nát. Theo lời người ta kể lại, hôm đó nguyên trái bom rơi xuống vườn tôi, đất đá, người quay tròn. Hơn mười người chết, tất cả chôn sau vườn. Thời gian đó tôi không về quê đưa đám được, tôi còn học đại học trong Nam.

Thuật Hy cắt ngang:

- Tụi mày có tin tức thằng Phiên còn không?

Tuấn thao thao:

- Năm Mậu Thân, có người Mỹ chạy trốn loay hoay trong thành phố. Nó sợ quá chui vào nhà thằng Phiên. Ba má Phiên là người mộ đạo Phật. Con kiến cũng không dám giết, huống chi gặp con người. Ba má Phiên cho người Mỹ nằm trốn dưới hầm. Lúc đó bom đạn rơi như mưa khắp thành phố. Sau vụ đó, thằng Mỹ về nước rồi bảo lãnh cho ba anh em nó qua Mỹ học. Người Mỹ đó không có con cái, nhận mấy đứa em Phiên làm con nuôi. Cách đây hai năm, Phiên có gởi thư cho nó, nó ở bang New Yersey. Cậu ta là kỹ sư vi tính, đang làm cho bệnh viện. Phiên viết có thể nó sắp về chơi, kiếm vợ luôn thể.

Phát hỏi Quế:

- Trên bia mộ ba tôi chôn trong vườn, có ghi ngày 15 tháng 6, nhưng không hiểu đó là ngày chết hay ngày chôn của ông bà?

- Tháng sáu năm đó là tháng vùng này bị dội bom khủng khiếp nhất. Theo tôi đó là ngày dội bom.

Quế chỉ con dốc xa xa, phía ngọn núi hình chiếc bánh, rồi xuống giọng:

- Dốc cao kia là dốc Kộ, sau dốc Kộ là con đường có tên Đường Dốc Bút. Thời tôi ở đấy, dốc Bút là con đường chiến lược để chuyển quân vào ra Bắc Nam. Con đường lịch sử chạy bám dãy Trường Sơn.

*

Bọn họ vượt qua dốc Kộ, theo con đường đất đỏ chìm dưới tàn lá rừng, băng qua làng người Cà-Tu. Những ngôi nhà lớn quần tụ nhau hình móng ngựa. Chính giữa có sân rộng, đám trẻ tụ lại chơi đùa. Bông chuối đỏ điểm trên lá xanh non. Khói bốc lên từ những ngôi nhà hiu quạnh.

Từ đỉnh dốc Kộ, nhìn xuống thấp thoáng hàng trăm ao. Hồ bom biến thành hồ rau muống, hồ nuôi cá, trong thung lũng sâu. Một con đường nhỏ, lối đi cỏ hoang lấp kín. Quế chỉ một cái am nhỏ bên cạnh con đường mòn, che mát bởi gốc cây bồ đề già:

- Đây là am Cô, linh thiêng nhất vùng này. Những ngày cúng được mùa, cúng tạ trời đất, rất nhiều người dân tộc thiểu số tụ lại dâng hương. Xưa kia, vài trăm năm trước, Công chúa Huyền Trân đi con đường Dốc Bút vào Nam. Thuở chưa có đèo Ai Vân. Gần đến biên giới, Công chúa đuổi tất cả người hầu cận phục dịch về nước. Công chúa không muốn mấy cô hầu lấy người ngoại quốc như mình. Đi ngang nơi đây, một người hầu công chúa tên cô Ba bị bệnh nặng. Trước khi chết, cô Ba trần trối, gọi tên Công chúa Huyền Trân nhiều lần. Mộ cô Ba chôn nơi đây. Nhiều người tới thắp nhang mộ cô Ba để tỏ lòng kính phục lòng trung nghĩa của cô. Cô Ba thỉnh thoảng hiện hồn dẫn dắt người bộ hành ngang qua đây. người dân đây thường tới am Cô, xin xăm, xin tài lộc. Bom ném vùng này trên vài chục lần, đào mấy trăm hồ ao, nhưng cái am vẫn như cũ, chỉ một ít mái ngói rơi lổ chỗ cạnh chân tường mốc meo kia mà thôi.

Họ ngồi dưới gốc cây đa già nghỉ ngơi. Quế mơ màng chuyện xa xưa:

- Tháng sáu năm 72, có nhiều vụ ném bom B52 trên vùng này. Hai lỗ tai tôi thời đó rướm máu mấy lần. Sau đó đơn vị tôi phải di chuyển sâu vào bên trong biên giới Lào. Hàng ngàn tấn đất bắn tung lên trời chung với người, chung với lời rên xiết “Trời ơi, cha ôi, mẹ ôi... Tú ơi, Hoàng ơi”. Tên những người thân, tên những người dân hiền lành, tất cả đều bị chôn vùi trong đất lạnh. Ba mẹ Phát còn tìm thấy xác là tốt phúc lắm rồi.

- Nhớ lại thời đó. Thấy chiếc C130 là muốn khiếp. Hung thần trên không. một sự di động nhỏ, chiếc xe hơi lăn bánh, động lửa đốt lên nấu ăn, châm điều thuốc Lào, hình như C130 biết hết. mình suýt chết mấy lần. Quá khứ hãi hùng, bị tráng trên vùng núi cao. Quế nhìn trời xanh im lặng. Phát lắng nghe, đôi mắt nhúu lại:

- Nghe chuyện máy bay C130, tôi nhớ lại chiếc C130 ngày xưa, khi tôi quá giang trốn khỏi thành phố này vô Nam. Tôi nhờ người quen xin đi máy bay quân sự khỏi mất tiền. Trong hầm chiếc máy bay nóng ngột ngạt, âm thanh ồn khó chịu, tôi ngồi bó gối, bên cạnh khoảng chục tù nhân ốm đói, đôi tay bị còng vào mấy sợi dây lớn trong máy bay. Tôi lắc lư tay nắm chặt sợi dây toong teng thả từ trần xuống, cuối chiếc máy bay có nhốt một con cọp, hai con gấu bự trong lồng sắt. Thú rừng đem biểu cho quan chức lớn. Người và vật khổ nạn giống nhau trong chiếc máy bay C130 đó...

Sương còn vương lại trên sườn núi. Tất cả im lặng, núi rừng bí ẩn. Quế nhớ từng chi tiết nhỏ một cách lơ đãng. Trái tim như dừng đứng trước vạn đau đớn mà mình là nhân chứng. Khổ nạn bao giờ chấm dứt?

Có tiếng chuông vang nhẹ từ am Cô. Quế mở mắt. Khung trời xanh trong trên cao. Tĩnh lặng. Hình như có tiếng thì thầm của đất trời.

Chương bốn

Phát ngồi bên ngọn đèn dầu đọc lại gia phả, ghi chép chuyện đã qua của dòng họ mình và tính toán những chuyện phải làm cho ngày mai.

Tuấn còn ngon giấc, ngáy đều.

Bên ngoài trời ửng sáng. Sương lạnh đọng lại trên nương rẫy hoang. Cảnh vật lặng lẽ giữa núi non, đã bao năm rồi, qua bao đời người vẫn như không thay đổi thịt da.

Quế đứng cạnh, bàn tay vỗ nhẹ lên vai Phát:

- Sáng mai, tôi và mấy bạn về lại phố. Phát có khó khăn gì ở đây tin cho tôi hay. Tôi làm gì giúp được cho Phát thì làm. Mình là bạn bè với nhau.

Hai người bước ra hiên nhà, Phát chỉ đám mộ vây quanh ngôi nhà thờ:

- Quế nhìn xem, tôi đếm được hơn năm mươi ngôi mộ. Mộ chiếm phần lớn khu vườn. Có những mộ lớn hơn nền nhà. Lau sậy, cỏ hoang, gai nửa cản lối đi. Định mấy ngày tới sẽ tảo mộ, nhân tiện dời toàn bộ tập trung bên phải nhà thờ, dưới gốc đa kia, cạnh mấy bụi tre. Tôi sẽ làm gọn gàng lại tất cả. Giờ hoang phế quá. Quế có ý kiến gì giúp tôi?

- Tôi tán thành ý kiến này của Phát. Tôi ngày nào cũng đi cúng, đi dời mồ, coi hướng đất, làm mả mới... Việc nhiều thì vui, nhưng nghĩ cho cùng cũng ngán ngấm lắm. Dân thì nghèo, không đủ ăn. Đất trồng trọt thì thiếu, nhưng suốt ngày như chỉ chú tâm đến chuyện mồ mả.

Họ đi ra vườn, hướng về phía con suối. Phát nói:

- Thời gian tới, tôi sẽ làm một hệ thống phát điện sử dụng cho nhà này. Tôi muốn sử dụng nguồn nước chảy quanh năm của suối Thầy. Anh kiếm giùm tôi một thợ điện, làm cái quạt nước, làm hệ thống tự phát điện ...

Họ tiếp tục đi về phía sau vườn:

- Bên trái khu vườn, sau khi dời mộ, còn đất trống, tôi dự định làm một trường học cho đám trẻ trong làng. Đời sống nơi đây thiếu đủ thứ, nhưng thiếu văn hóa thì nguy hiểm quá. Tất cả vật dụng cần thiết tôi đã ghi rõ trong giấy, về phố mua giúp mình.

- Tại sao gọi suối này là suối Thầy.

- Xưa kia ông nội tôi có mở trường dạy học cho dân trong làng. Con suối chảy qua vườn của Thầy, nên có tên từ đó. Ngôi trường ngày ấy là nhà nửa mái tranh, sau Tây tới đốt làng, đốt luôn trường học, nay nhìn kỹ còn thấy cái nền đen.

*

Ngôi nhà thờ họ Đinh đông người, tiếng cười nói ồn ào. Quế nhờ người bạn cũ, đại úy Quỳnh Mân trên huyện Bóp Đỏ, phái hai anh bộ đội xuống rà mìn khi dời mộ.

Chục thanh niên trong làng được thuê tới đào đất đá. Phải nhận hai anh em cu Tròn về nuôi, phụ việc trong nhà.

Thằng anh, cu Tròn, 16 tuổi, to con, đen giòn. Đứa em, cu Méo, 12 tuổi, nhỏ con, ngây ngô cười nói cả ngày. Hai đứa mồ côi từ thuở nhỏ. Cha mẹ chết thời loạn lạc. Hai anh em đều thông minh nhưng đến tuổi này vẫn chưa biết chữ.

Ngôi mộ Tổ to bằng căn nhà nhỏ, cái ụ đất cao phát khiếp. Hoa ngũ sắc, cỏ voi, lau sậy gần như bịt kín vườn. Tảng đá to tầm người cắm bên trên, rêu phong phủ mờ. Hàng chữ đục sâu:

“Tổ chi mộ Đình Đại.
Đình Hiến và con cháu phụng lập.
Tháng 5. Năm Quý Sửu 1913”.

Đất đá dính chặt vào nhau. Phá lớp vôi bên trên, mất khá nhiều thời gian.

Thoáng long lanh một vật phản chiếu nằm bên bộ xương trắng xám, cầm xem. Một miếng đá trắng lớn bằng ba ngón tay có dính theo sợi dây bạc:

- Đây là miếng ngọc trắng, không phải ngà voi.

Chùi bụi bám bên ngoài, Quế mang gọng kính vào, đọc hàng chữ Hán:

- Bảo Quốc Công. Vua Hàm Nghi. Tổ của Phát trước kia được vua phong đến Quận Công, vì có công bảo vệ nước. Quận Công gì mà phải chôn xác chốn rừng sâu cộp hú.

Đất đá đào lên, ngổn ngang kỷ vật: Gia tài mang theo một kiếp người. Những đồng tiền thời Gia Long, Minh Mạng, có cả tiền cổ Trung Hoa.

Gói ghém hài cột đặt vào một cái hòm nhỏ. Phát cầm cuốn sổ ghi chú cẩn thận.

Hai anh bộ đội trẻ, cầm thanh sắt dài khoảng hai mét, ở đầu có vòng thép tròn bằng trái dừa đưa qua đưa lại trên đám mồ bên cạnh... họ lặng yên, nín thở lắng nghe tiếng kêu phát ra từ lòng đất lạnh. Đất bên trên trông như lành sẹo nhưng bên dưới mung mủ không nguôi.

Họ rón rén mỗi khi có đèn chớp đỏ. Nhẹ nhàng ngồi xuống, đôi bàn tay đào bới từ từ. Họ vuốt nhẹ, vỗ về đất đá. Mồ hôi thấm ướt sũng áo màu mạ.

Có tiếng kêu tíu tíu của máy. Ánh đèn đỏ lóe lên. Hồi hộp, im lặng chết người. Tiếng chim hốt trên cây. Đám mây trắng hững hờ bay.

Phượng suýt soa:

- Xưa gia đình em lên đây đâu được như thế này. Đi làm rầy sợ muốn chết. Không biết tan xác lúc nào! Đạp phải bom hồi nào chà biết!

- Vậy làm sao chị có thể làm rầy được? - Phát hỏi.

Phượng cúi xuống, cầm thanh củi trước mặt Phát:

- Thí dụ anh muốn trồng khoai mì. Anh phải luôn luôn giữ độ nghiêng 45 độ như thế này. Anh cắm sâu xuống đất nghe cứng cứng bên dưới, phải ngưng tay lại tức thì. Liệu có bom mìn rồi đấy. Làm không đúng cách, gặp mìn là đi đong, nó bắn anh lên trời. Thời đó có vài chục người què, chột, chung quanh mấy thôn làng này.

*

Ánh đèn dầu vừa đủ sáng chiếc bàn tròn. Bữa ăn tối vừa xong. Phát mân mê tấm thẻ bài “Quốc Công” tìm được trong mộ ban sáng. Phượng ngồi lau mặt thằng cu Minh, nhìn cu Tròn đang lau bàn:

- Tròn, sáng mai con đến nhà cô sớm. Cô sẽ dẫn con ra chợ, chỉ cách mua hàng. Con ráng lo cho cậu Phát. Tối nay cô thấy cơm bị khét nhiều lắm. Có thể con để ít nước quá, hoặc khi nấu cơm để quá lửa.

Thằng Tròn cúi đầu vâng. Phát mỉm cười. Có một chút gì mới lạ thấp thoáng ẩn hiện trong nhà anh.

Quế chăm chú đọc cuốn gia phả, cuốn di bút của ông Tổ. Bên ngoài trời tối đen như mực, văng vẳng tiếng ếch nhái đều nhịp vọng lên từ con suối Thầy. Bỗng dưng Quế đứng lên, la to:

- Tìm ra rồi, tìm ra rồi.

- Tìm ra cái gì?

- Tìm được nguồn gốc chiếc thẻ bài ngọc.

Quế cầm hai cuốn sách đối chiếu nhiều lần:

- Ông Đình Đại tổ chi đường họ Đình có đến ba anh em, ông là trai lớn nhất. Có một ông em kế làm linh mục, theo giám mục Caspar trên Kim Long, lập nhiều công cho Tây. Ông Tổ buồn lắm, lại không ghi tên gì. Ông út, ham chơi, không chịu học hành gì cả. Ông linh mục giận quá tổng khứ vào Tourane, cho xuống tàu thủy đi phu mãi đâu tận Nouvelle - Calédonie. Ông Tổ cho đó là cái nhục của dòng họ Đình, nên không ghi tên vào gia phả. Thuở Tây chiếm đóng mấy tỉnh miền Nam, ông Tổ được lệnh vua, ra vùng Cam Lộ lập pháo đài, chiêu mộ lương thực chuẩn bị tổng khởi nghĩa. Kế hoạch dù được chuẩn bị chu đáo, nhưng không may bị giám mục Puginier biết được, bèn báo cho vị chỉ huy quân viễn chinh hay, trong lá thư viết ngày 6/11/1884.

Quế nhấp miếng nước trà, trịnh trọng đọc:

- Năm đó, Ta được vua triệu về coi toán quan bảo vệ Quốc sử quán và các kho lưu trữ của Bộ. Đêm bạo động 5/7/1885 thất bại. Ta nghi ai đó đi báo Tây, ta cùng nhiều vị tướng khác đã chuẩn bị giết Tây khi tụi nó đi ăn tiệc về. Trời đã không giúp. Ấu cũng là mệnh trời. Buổi sáng hôm sau bọn Tây tấn công kinh thành và cướp phá cung điện nhà vua, ta theo vua Hàm Nghi ra Tân Sở, khởi đầu phong trào Cần Vương. BA năm sau, ta được lệnh theo quan đại thần Tôn Thất Thuyết qua Tàu cầu viện. Khi chia tay, vua Hàm Nghi có tặng ta thẻ ngọc “Bảo quốc công”. Vua dặn ta phải bảo trọng...

Cuốn sách vàng ố, lật ngửa trên bàn. Phượng hỏi nhỏ:

- Em nghe ba em kể, ông cố nội em là Hà Văn Mao cũng khởi nghĩa ở Thanh Hóa cùng với ông Đình Công Tráng. Cuối cùng thất bại, nên ông Mao trốn vào Quảng Bình, lên núi vùng thượng nguồn sông Son. Anh Quế xem kỹ trong di bút có tên ông cố nội em không?

- Chưa đọc hết, từ từ tôi kiểm cho.

Quế lật những trang giấy cũ bàn thêm:

- Có lần vua Hàm Nghi ở lâu tại Tuyên Hóa, Quảng Bình, không hiểu sông Son quê chị có gần Tuyên Hóa?

- Hôm tôi ghé thăm động Phong Nha, còn thấy chiếc ngai vua ở trong động đá.

Phát nhìn bức hoành phi treo trên cao, nhìn bàn thờ gia tiên, nhìn ngôi vườn chung quanh chứa đầy hình ảnh...:

- Quế xem kỹ cho, tại sao ông Tổ của tôi lại chạy lên đây ở?

Từ từ xem những trang giấy trong cuốn di bút, đối chiếu với gia phả, Quế đọc:

“Nghe tin vua Hàm Nghi bị bắt. Lòng ta quặn đau. Thù này phải trả. Ta lặn lội về nước, không chịu

ở lại Tàu với đại thần Tôn Thất Thuyết. Tiếc ta không bắt được thắng Trương Quang Ngọc, thắng Nguyễn Đình Tình để giết. Những thắng bán nước, ham rượu, hút xách. Nhưng dù sao ta và các chiến hữu cũng bắt được thắng Mường dẫn đường đã ôm chặt vua dâng cho Tây. Ta tiếc cho ông Tôn Thất Thiệp bị đâm chết ngay đêm đó.

Trước khi chém đầu thắng Mường, ta có hỏi “Đức Vua đã nói gì trước khi bị bắt”. Tên Mường khai là đức vua đã rút thanh bảo kiếm đưa cho thắng Ngọc rồi nói:

- Người hãy giết trẫm tại đây, không được bắt trẫm giao cho giặc.

Sau khi ta giết thắng Mường và một số người bán nước cầu vinh làm tay sai cho giặc, tụi Tây truy lùng ta. Lòng ta đã quyết, hôm nào đuổi được giặc ngoại xâm, ta mới về lại kinh thành. Ta cho phép các con học tiếng Tây để biết văn minh xứ họ, để mà giúp dân. Ta nghiêm cấm các con làm quan cho Tây”.

Mọi người lặng im. Phát vặn cây đèn dầu cho sáng thêm cả căn phòng.

*

Họ cùng lắng nghe, tiếng nước suối Thầy chảy róc rách không ngừng nghỉ. Phát mừng tượng cảnh quan nơi đây trong vài năm tới. Khá nhiều vấn nạn sẽ gặp phải.

Mùa này cá trơn kéo nhau từng đàn. Màu xám bạc thoáng lượn theo ghềnh đá về phía đầu nguồn. Cá chỉ bằng ngón chân cái, vùng vẫy vượt thác ngược dòng. Quế chỉ đàn cá trơn:

- Trời cho dân vùng này đàn cá trơn ăn quanh năm. Sắp đến thu rồi, cá về nguồn để đẻ trứng sinh con.

Phát lẩm bẩm:

- Cá về nguồn, lá về cội và tôi quay về cố quận, cũng hợp với trời đất thôi? Một cuộc sống mới nhiều lo toan, nhiều bấp bênh nhưng cũng nhiều hy vọng.

Quế lắng nghe, đôi mắt nhắm:

- Kể từ hôm gặp lại Phát, tôi nhớ lại nhiều hương vị ngày xưa. Nhớ chơi đàn hồi còn trung học. Trí óc khi lớn lên bị chia lo nhiều chuyện. Đời sống với nhiều khổ nạn, sinh lão bệnh tử, ai bi khổ não... chưa kể những bất công, xã hội nát rữa nhiều mặt. Tôi mệt mỏi muốn ngưng trôi dạt. Tôi cũng chẳng thích gì nghề coi tướng, tụng kinh cúng giỗ này. Nhìn những công việc Phát đang làm nơi đây, tâm tôi muốn tịnh lại. Muốn tìm lại bản lai diện mục chính mình. Có lẽ rồi có ngày tôi sẽ lên và trụ trì am Cô, gần Phát.

PHẦN HAI

Chương một

Phát cặm cùi ngồi vẽ. Trên tờ giấy trắng lớn có con suối Thầy màu xanh. Màu nâu rặng núi bao quanh thung lũng A-Sầu. Ngôi nhà sắp xây được vẽ như một vòng cung bao quanh cây phượng vĩ. Nhánh bên phải

gồm nhiều phòng học, phòng chơi, phòng vệ sinh của ngôi trường cho khoảng vài chục em trong tương lai. Dãy nhà bên trái gồm phòng ăn, phòng bếp. Kho chứa đồ, phòng ngủ cho người giúp việc. Dãy nhà chính, nằm giữa gồm nhà thờ, nhiều phòng ngủ và một phòng đọc sách.

Khu vườn bốn mẫu được chia khu vực: nơi cải táng mộ phần chiếm một phần nhỏ bên phải từ đường. Cạnh con suối có trên chục hồ bom, dự định nuôi cá, gà vịt. Kế tiếp miếng đất sẽ trồng lúa, chỗ cao trồng bắp, đậu... có chuồng bò gần đó. Vẽ thêm cánh quạt giữa giồng suối...

Thiếu úy Ty đứng nhìn Phát làm việc rồi hỏi:

- Anh là kiến trúc sư?

- Không, nhưng có bạn là kiến trúc sư. Vùng núi cao mình phải tự vẽ. Nhà cạnh suối thường có điện riêng, mình lợi dụng dòng nước chảy.

Ty nhìn thích thú, chỉ màu đỏ chấm khá nhiều trên bản vẽ hỏi:

- Màu đỏ anh vẽ là gì vậy?

- Đây là những vị trí, tôi nghi ngờ có bom mìn bên dưới, nhất là khu vườn phía sau. Tuần qua hai anh đã giúp cho tôi dời mộ. Ở đây tôi làm một trường học. Các anh giúp tôi dò mìn phía sau vườn. Tôi không muốn thấy thêm người chết trong vườn họ Đinh vì bom mìn.

- Tôi và người bạn sẽ giúp anh thêm hai tuần nữa.

- Vài tháng tới tôi phải chuyển đi xa rồi. Tôi dò gỡ mìn gần ba năm mới xong ở ngọn đồi 421, chỗ gần căn cứ Bastogne, ngay ngã ba. Bốn anh em của đại đội tôi hy sinh, dù đã mặc áo giáp chống đạn. Mười năm sau chiến tranh, riêng vùng này đã có hơn ngàn người tử thương vì bom mìn.

Phát đứng dậy, bước tới bàn thờ anh Quý, rút một nắm nhang, châm lửa, chia đôi, đưa cho Ty:

- Chúng ta cùng nguyện cầu vong linh những người đã mất, cầu mong sự an lành cho những người còn đang sống nơi đây. Anh mất bạn bè, tôi mất cha mẹ, anh Quý... Ngọn đồi 421 anh vừa nhắc, gần căn cứ Bastogne, tôi cũng có hai người bạn cũ nằm xuống ở đấy. Riêng con suối Máu gần đó, xác thây người nằm xuống sau một trận đánh năm xưa, cơn mưa đông tới làm đỏ giồng suối, làm đổi tên một con suối!

*

Chỉ xây phần cánh phải ngôi nhà đã cần đến hai chục người thợ trong làng. Họ đóng luôn bàn ghế, bảng đen, tủ... cho học sinh. Hai người lính mãi mê dỡ tháo bom mìn. Anh thợ điện thuê dưới huyện lên đang ráp cánh quạt nước, dây điện. Đám thanh niên lực lượng thi xẻ đất thông ao với suối Thầy. Ao được đào rộng thêm để nuôi cá. Hai nhà sàn được xây nổi trên hai ao gần nhà.

Đám người khoan giếng ngồi chung xe chở ván ép, ngói, gạch... từ trên huyện A lười xuống. Một công trường mới.

Người thợ mộc nước da đen xám vùng sốt rét rừng, thắc mắc hỏi Phát:

- Tại sao anh làm khung cửa sổ có hai lớp cánh?

- Khung cửa lười chống muỗi khi trời tối. Khung cửa gắn kính trong chống rét khi mùa đông đến. Mùa đông tôi thích nhìn mưa qua cửa sổ. Mùa đông nơi đây lạnh lắm. Tôi chịu lạnh không quen.

Anh ta cười đáp:

- Dân ở đây, không ai làm như anh. Còn hai nhà sàn anh xây trên cái ao ngoài kia để làm gì?

- Hai nhà sàn, một để nuôi gà, một nuôi vịt công nghiệp. Nhà kiểu mới cho gà vịt. Trên nuôi gà vịt, chất phân thải rơi xuống hồ. Hồ nuôi cá, cá trê, cá rô, cá tràu... Hồ đào thông với suối để hồ ao để thở. Tôi không thích đi chăn bò như anh Quý, tôi sợ chết vì bom đạn.

Người thợ mộc bỏ đi, miệng cười lộ hàm răng đen, tay cầm điều thuốc.

Tất cả mộ mới cải táng nhìn ra con đường mới. Phát cho làm mọi tấm bia cùng có kiểu mẫu giống nhau. Từ ông chi Tổ Đình Đại đầu tiên, đến những mộ khuyết danh. Những người không kiếm được tên kia, có thể là những người đi theo Cần Vương xưa kia, khi chết được chôn gần mộ Tổ? Bia mộ Tổ có ghi năm Kỷ Sửu 1913, năm đánh dấu Hoàng Hoa Thám bị bắt. Một hàng hoa sứ đỏ mới được trồng lên để nhắc nhở một giai đoạn nhiều máu xương rơi.

Tiếp theo bia mộ ông bà nội, có một ngôi mộ, bia cũng đề khuyết danh. Mộ chung của ba mươi hai người. Kế nữa là bia mộ cha mẹ Phát và bà con.

Phát chỉ bia mộ ông bà nội, hỏi cụ Koòng Ki:

- Khi cải táng mộ ông bà nội, chung quanh có 32 ngôi mộ vô danh, chỉ còn xương cốt. Không hiểu họ là ai?

Koòng Ki mái tóc bạc trắng, lưng còng, tay chống gậy, tay kia run run vuốt mấy giọt mồ hôi trán, đôi mắt nhắm, lẩm bẩm:

- Già biết mặt tất cả. Tháng mười năm 1945 bà nội con, người làm, hàng xóm, đều bị chết đói. Thời đó ấp này khoảng 100 người đổ lại mà chết đến 32 người, chiếc xe bò của già chở đầy xác chết đi chôn, thân người gầy guộc. Em bà nội con cũng bị đói là chết, thằng bé lên ba tháng chết cùng, miệng còn ngậm chặt vú mẹ.

Phát hỏi:

- Ông nội con cũng chết đói?

Koòng Ki đáp:

- Nội con là thằng Đình Hiến, bạn thân với già. Bấy giờ, hắn đi theo Việt Minh, bị tụi Tây bắt giam ở lao Thừa Phủ gần tám năm. Hắn về thì vợ hắn mất rồi. Hắn buồn, bệnh nặng thêm, rồi chết luôn. Hôm hắn về đây, già nhớ tay chân nhỏ ốm bằng cây cán giáo kia kìa.

Già Ki chỉ bụi cây cán giáo mọc gần đó, rồi kể tiếp:

- Thời đó, bọn Nhật không cho trồng lúa, bắt dân nhổ lên để trồng đay, nên không có gạo mà ăn. Khổ lắm!

Trâu bò cũng chết đứng vì cỏ cây bị người giành ăn hết. Hồi đó, ấp mình chết 32 người, tính ra còn ít so với mấy triệu người chết ngoài Bắc.

- Chết đứng là sao? - Phát hỏi.

- Thấy con bò đứng đó nhưng nó đứng chết khô tự hồi nào. Đụng vào là bò ngã quỵ xuống.

Bia mộ bà nội Phát ghi tháng mười một năm Ất Dậu - 1945.

Tới cuối con đường đất, họ ngồi nghỉ dưới bóng mát cây bồ đề. Già Ki nhìn tàn lá che kín một khoảng sân, nhíu mày:

- Lúc già còn bé đã thấy có cây này rồi. Tính ra nó đã hơn 100 tuổi.

Phát thắc mắc:

- Nội con có một người em ruột tên là Đình Linh, già có tin tức gì không?

- Theo lời kể của nội con với già, khi nội con ở trong tù, có một người nằm cạnh báo là Đình Linh bị xử trảm chung với 700 người khác tại Vinh. Năm đó Tây ném bom xuống đầu dân lành, tay không có vũ khí, chết mấy ngàn người, nó còn xử tử mấy trăm người không cần xét xử.

*

Hội mừng trường học mới xây xong, bốn ché rượu cần để ngoài sân. Phát mời ủy ban xã, bí thư, những người lính dò mìn trên huyện xuống. Nhiều bản dân chung quanh thung lũng cũng đến. Chiêng trống khu vang pha lẫn tiếng hát ca từ máy cassette.

Khoảng trên ba chục chú bé chạy nhảy, la lối inh ỏi. Phượng chỉ huy toàn bộ phần nấu nướng dưới bếp. Cây nêu cắm giữa sân, có băng vải đỏ ghi hàng chữ “Trường học làng A Sầu”.

Thằng cu Sún hết nhìn đàn gà mới nuôi, lại bắt chước tiếng vịt. Hơn hai mươi con vịt mới ở nhà sàn kề bên.

Trai gái nhảy hả hê rồi tuần tự từng người cầm ống hút rượu cần. Mỗi lần hút, đánh dấu bằng đỉnh ngọn lá xanh, lá treo bởi sợi chỉ đỏ vắt ngang miệng ché. Uống sao cho mặt rượu trong ché ngang với ngọn lá treo mới là sành điệu.

Sau mỗi phiên uống, nước lạnh chế vào cho đầy bình. Nồng độ rượu tùy người uống, chỗ đậm, nhạt, chua, bùi, bằng cách di chuyển cần hút trong ché rượu theo ý mình.

Ban nhạc mới có Phát, Quế, ca sĩ Phượng. Tôi nay Phượng quần váy xanh nhạt, có đường sọc đỏ, áo thun trắng. Chút phấn hồng trên má. Hoa trắng cài trên tóc đen dài dễ thương.

Quế vỗ nhịp liên hồi trên mặt trống da nai. Phát thổi kèn, gảy đàn guitar. Bản nhạc anh mới phổ lại từ dân ca người vùng cao:

*Nhà ta xa, làng ta xa. Ta chung một mặt trời.
Nhà ta xa, làng ta xa. Ta chung một mặt trăng.*

*Ta kéo làng ta đi ở một vùng xa.
Ta kéo nhà ta đi ở một chòm.
Đừng cho rú cách rừng xa.
Đừng cho khe phải xa dòng nước lớn.
Thượng và Kinh ta ừng gặp mặt nhau.
Cùng nhau một dạ một lòng.
Rủ nhau dựng nhà, nhà đã dựng xong.
Rủ nhau làm rẫy, rẫy lên xanh tốt.*

.....
*Cây khác rừng muốn cho hợp lại.
Cây khác đèo muốn cho mọc một rừng xanh.*

Phát phổ nhạc theo nhịp hành khúc vui nhộn. Không còn âm hưởng cũ thể lương. Mọi người vỗ tay theo nhịp. Phượng đưa tay chùi nước mắt. Lần đầu tiên cô lên sân khấu, lâu lắm rồi mới có một ngày vui. Vui phát khóc.

Phát ngồi với anh Loòng Ai chủ tịch xã, uống rượu cần. Loòng Ai gãi nhẹ ngón tay út trên gò má xương xẩu:

- Anh Phát sao trở về làng không xây từ đường trước, tôi thấy nó muốn sập và dột nát hết rồi. Sao anh lại xây trường?

Phát chỉ hai nhà sàn xây trên hồ phía sau, cười:

- Đời sống quan trọng nhất là hiện tại và vươn tới tương lai. Tôi nuôi gà vịt, trồng trọt là cho hiện tại. Hiện tại phải cố gắng ăn no, giàu có. Trường học là lo tương lai, đầu tiên biết chữ, rồi biết phải trái đạo nghĩa trong đời. Hiện tại thiếu văn hóa, tương lai mù mịt. Chúng ta đều có trách nhiệm chung với lớp trẻ.

Phát nâng ly rượu:

- Ngôi từ đường tôi sẽ sửa chữa. Chúng ta có nhiệm vụ thờ cúng tổ tiên, không phải xây một nhà thờ lộng lẫy, làm tiệc giỗ hai ba con bò. Cha ông đâu muốn thế. Ông bà muốn các con cháu ta đừng chết vì thiếu ăn, hèn vì thiếu văn hóa, thiếu hiểu biết. Quá khứ là những bài học quý giá cho hôm nay. Vì thế nhà thờ tôi sẽ làm cuối cùng vì chưa cần thiết.

Một ngày trôi qua có nhiều tiếng cười. Âm nhạc dễ giúp mọi người gần nhau hơn.

*

Trường có hai lớp chính, Phượng dạy những bé mới học chữ. Phát hướng dẫn cho các em lớn hơn. Cứ một hai tuần, Quế lại về núi một lần, giúp đỡ Phát mọi công việc bề bộn nơi đây.

Học sinh ở đây không giống nơi khác. Riêng lớp vỡ lòng có gần hai chục đứa, từ tuổi lên năm đến tuổi thanh niên. Có đứa to đầu bự con, có đứa tay chân ốm tong teo đến trường bằng đôi nạng gỗ, có em thiếu thông minh, khờ khạo... có em nhìn cô thầy cười suốt ngày, có đứa không chịu hé môi, có đứa lớn tuổi mà thân người nhỏ choắt, chiều cao chưa tới một mét.

Ngôi làng có nhiều góa phụ và nhiều gia đình nghèo từ thành phố tới, nên có thêm cả lớp đêm dành cho trẻ em ngày bận đi chăn bò hoặc theo cha mẹ lên nương rẫy.

Phát trông đen ra, tóc giờ cắt gọn hơn. Hàng ngày, ngoài công việc dạy học, anh chỉ huy đám thợ xây nhà, đám người thuê tới trồng thêm cây trái.

Mặt trời lặn dần sau đỉnh núi.

Từ hiên nhà, Phát ngồi nhìn con suối Thầy chạy bao quanh khu vườn, con suối chảy khuất sau hàng cây măng cụt và những đám môn lớn. Lá môn xanh đen phản chiếu lóng lánh ánh trời chiều còn lại. Khoảng trống vắng phía xa.

Thấm thoát ba tháng qua mau:

- Anh đang nghĩ gì thế?

Phượng bưng tách trà đến, đặt lên chiếc bàn con, tách trà có lớp men xanh cổ tìm thấy nhiều ở vùng này.

- Trà Bắc Thái ngon lắm, anh dùng thử. Sáng ngày mai, em sẽ viết một số chữ cái lên tường lớp học. Vẽ thêm một số con vật, anh nghĩ sao?

- Lớp học đó của chị, cô giáo cứ tự do - Phát nhìn Phượng, cười đáp.

- Nhà của anh, em phải hỏi ý kiến.

Phát im lặng. Núi bao quanh thung lũng, rừng sắp tối đen... vây kín hai người. Thoảng hương trà thơm. Ngôi nhà này đâu phải có mình Phát, còn bóng dáng Phượng nữa.

- Tối nay, anh dạy dìu em đám trẻ. Em xuống thăm chị Do, chị bệnh. Anh nhớ chị Do không? Chị là người phụ em nấu ăn hôm làm giỗ anh Quý đó. Chồng chị chết cách đây 3 năm. Bệnh viện không tìm ra nguyên nhân.

Hôm nay bệnh của chị nặng thêm, người sụt cân, không ăn uống gì cả. Tội nghiệp con chị bị tật nguyền, đã sáu tuổi, bị câm, đôi tay teo nhỏ, còn đôi chân ốm khẳng khiu.

- Lớp học tối nay tôi lo, chị yên tâm. Nếu nặng quá, Phượng khuyên chị xuống thành phố khám bệnh.

Đêm xuống. Ánh đèn thủy điện bật sáng ngôi trường, sáng một góc nhỏ thung lũng.

Trong phòng đọc sách, Quế đang xếp lại sách báo cũ vừa đem lên:

- Sách báo cũ, mua tính kilô. Giá rẻ. Mình không mua họ cũng chở vào Đà Nẵng cuộn làm pháo hoặc làm bao bì đựng tiêu hành.

*

Sáng chủ nhật trời còn sương. Phát Quế và Phượng men theo con suối về phía làng A Sầu, nằm gần con lộ lớn mang nhiều chứng tích đau thương một thời. Hai bên đường, rừng cây cháy trơ đã trên hai mươi năm. Một vài bụi lồ ô ráng mọc trên mảnh đất đen trần trụi và rừng chuối.

Trên triền núi, những ống tre dài nối liền nhau dài vài trăm mét, dẫn nước từ suối cao xuống hồ nuôi cá. Hồ ao, chứng tích bom mìn.

Vài người, ngồi trước hiên nhà nhìn Phát, Quế, Phượng đi qua.

Chục năm qua, trong làng có vài thiếu nữ bỗng dưng chết lạ, nhiều bí ẩn. Chết non trẻ. Tóc rụng không còn sợi nào, da thịt nổi cả chục cục hạch lớn.

Vài đứa bé im lặng. Chúng nó câm và điếc. Có đứa bé bò như con thú dưới nền nhà. Có đứa dị hình ba chân, đầu bự.

Ngang những hàng cây khô. Qua con dốc cuối làng. Phát dừng lâu trước thân cây cao khoảng hai mét, chơ vơ. Cây cháy khô như thân người ngồi buồn bất động. Thân lớn hai người ôm còn cắm sâu trong lòng đất. Không còn vỏ cây, gỗ chỗ đen chỗ trắng, chỗ bị khoét sâu. Xung quanh có nhiều hố bom sâu, đường kính khoảng mười mét.

Phát lặng nhìn, bước lần tới, bàn tay vuốt nhẹ thân cây khô. Anh ngồi xuống, da mặt tái xanh, mồ hôi lấm tấm. Đôi mắt nhắm nghiền. Phượng la to:

- Anh sao thế? Anh Quế đến đây giúp em.

Phát mở mắt, tay quệt mồ hôi trên mặt. Có ngón tay ấn mạnh trên đầu hắn, tiếng Quế:

- Mà thấy sao? Khỏe chưa?

Phát lắc đầu.

- Anh thấy khỏe chưa? - Phượng lo lắng hỏi.

Phát chống tay xuống đất gượng ngồi dậy, nhìn rất lâu gốc cây cháy:

- Đưa tôi về nhà, thấy đỡ lắm rồi.

*

Bát cháo thịt bò hầm, nhiều tiêu cay, nhiều hành, làm Phát toát mồ hôi hột như mới được tắm hơi.

- Anh dùng thêm bát nữa? - Phượng ngồi cạnh hỏi.

Phát lắc đầu, thều thào:

- Cảm ơn.

Quế vỗ vai Phát:

- Hồi nãy tao thấy tự nhiên mày muốn ngất xỉu? Tại sao?

Phát tư lự một hồi, ngón tay chỉ ra ngoài cửa, chậm rãi nói:

- Tôi thấy ba mẹ tôi trong gốc cây, nhìn tôi mỉm cười. Tôi chưa bao giờ ngất cả, kể cả những lúc thấy máu me, thấy người.

- Chuyện cũng lạ. Ba mẹ Phát chết năm 72, xác đều ở sau vườn. Trận ném bom dữ dội ấy, vùng này đã có hơn mười người tử nạn. Thời gian từ năm 67 tôi đóng quân ở Bóp Đỏ gần đây, bị pháo kích dữ dội. Năm đó quân đội Mỹ rút hẳn ra ngoài vùng A Sầu, kể luôn vùng Nam Đông.

Quế lấy tờ giấy vẽ, diễn dịch cho Phát hiểu hơn:

- Cuộc chiến lúc đó căng lắm. Đồi Hamburger nhiều người tử nạn. “Đồi thịt băm”, Phát thấy xa xa đó. Sau trận này Mỹ rút khỏi vùng này. Mỹ lập chiến trận Bastogne, chiến trận Khe Sanh, cho tới Lang Vei, đèo Lao Bảo. Tôi suýt chết hai lần từ nơi hàng rào điện tử Mac Namara.

Phát thở dài.

*

Ngày rằm tháng bảy. Chiếc xe bò chở mọi người đến gốc cây cháy đen bên lề đường Dốc Bút. Thân cây đáng hình người, đám chim sẻ đậu trên gốc vội bay xa.

Họ cầm nhang vái trời đất thổ thần chứng giám lòng thành, rồi đào, nâng gốc cây lên khỏi mặt đất đá. Gần đó, họ tìm thấy xương cánh tay, luôn bàn tay, chiếc hộp quẹt đã rỉ sét, đôi dép lốp cao su không chịu tan trong lòng đất lạnh...

Gốc cây được đem về dựng lên trước nghĩa trang mới, và một ngôi mộ khuyết danh “bên dưới có cánh tay, đôi dép cao su”... để ghi dấu cuộc chiến tranh hải hùng vừa qua. Gốc cây cháy nhìn thấy cây bồ đề già cuối vườn.

*

Vầng trán Phát như có nhiều nếp nhăn hơn. Những giây phút rảnh rỗi, đem đá đẽo bức tượng “Đầu người ngược mắt nhìn lên” dưới bóng mát cây phượng vĩ giữa sân trường, đám trẻ tò mò ngồi vây quanh. Phượng đỏ rơi rụng, trái phượng khô đen đúa lẫn giữa hoa đỏ. Tượng được đặt trước mộ chi Tổ.

Bức tượng thứ nhì đẽo cái bát úp xuống, đặt trước mộ ông bà nội. Cu Tròn phụ đẽo đục, dọn dẹp đất đá. Nhiều người tò mò hỏi thăm chuyện khó hiểu.

Khuôn mặt bất khuất nhìn trời cao, chí hướng không làm nô lệ của tổ tiên cha ông bao đời. Bát cơm úp ngược, để trước bia mộ ông bà nội, đánh dấu giai đoạn 1945, thời chết đói hơn hai triệu người.

*

Phát chưa dứt lời, bỗng có tiếng nổ lớn phía suối Thầy, cuối vườn. Phát phóng dậy, sợ hãi:

- Chuyện gì vậy, Quế?

Quế ngồi dậy, nhìn ra cửa. Ánh trăng sáng cả khu vườn. Thấy rõ đỉnh núi “Đồi thịt” xa xa. Tiếng chim kêu thảng thốt bay lên. Tiếng xào xạc nhánh cây gãy... Quế gãi cằm, phỏng đoán:

- Giờ này ai cũng ngủ cả. Chắc có con thú giẫm mìn.

Phát bước qua phòng thẳng Cu Tròn, nhìn vào. Hai anh em nó vẫn ngủ say. Quay về phòng, Phát hoang mang, ngồi bất động trên giường cho đến khi nghe tiếng gà gáy, anh đánh thức Cu Tròn dậy:

- Khuya hôm qua, chú nghe tiếng nổ lớn phía con suối. Con thử ra ngoài xem có chuyện gì?

Mùa này nước suối cạn ngang tầm gối, lạnh mát. Tròn dừng lại rửa mặt, ngược nhìn xem con sáo lú lo trên cây sung.

Lúc nó vừa vén lau mọc san sát bờ đã trở mắt nhìn. Có một đường máu đỏ thẫm trải dài trên cỏ xanh non. Nhìn thấy những giọt máu rơi rớt không đều, kéo dài. Thằng bé đi theo con suối, theo vết máu vương dài, có tiếng thở phì phò. Tròn la to:

- Chú Phát, chú Phát tới đây xem. Bắt được con nai.

Phát, Quế chạy ra ngoài, lội qua con suối. Thằng Tròn đứng bên con nai, vô số vết thương khô máu trên mình nai.

- Con nai vô phúc, đêm trăng sáng xuống suối uống nước, nai đập phải bom bi. Quế nhìn, nói.

Tròn xoa hai bàn tay khoái chí:

- Nhà mình có thịt ăn ít nhất hai tuần. Đã quá!

Phía đầu con suối, khu vườn còn yên giấc vắng lặng.

Quế nhìn kỹ vết thương con nai:

- Chắc bom bi rồi. Vết thương bom lá khác một chút. Phát biết không, đôi khi bom còn kẹt trên ngọn cây, có khi bom chưa nổ ẩn dưới mặt đất. Hai ba mươi năm sau có dịp mới nổ. Làm sao mà lường được.

Phát lặng nghe, âu lo:

- Có mấy loại bom, loại mìn?

- Nhiều loại lắm, tên gọi theo nơi sản xuất, ký hiệu... Người dân đặt tên theo hình dáng, âm thanh, sức công phá... thường họ lấy tên mấy loại trái cây để gắn tên như: bom ổi, bom chanh, bom bi... người bị bom bi, ai xui, đứng gần thì chết. Nếu hên, đứng xa, vô số vết đen trên người, có thể đui mù, gãy giò, liệt tay.

Nai mở mắt, tiếng kêu đau đớn.

Nai nhắm mắt, vĩnh biệt núi rừng.

*

Tháng sau, chị Do được đưa lại về làng, một hình hài gầy đét giống cây tre. Đầu không còn sợi tóc. Bệnh viện trung ương bó tay. Bệnh ung thư máu. Bệnh nan y. Cầm chừng mạng sống có mấy chai nước trong.

Một tuần sau không ăn uống được, chị Do thều thào nhắm nhủ Phượng:

- Cô giúp dùm em coi sóc thằng bé. Nhà em không còn ai hết. Quê em tận Lang Vei, cạnh đèo Lao Bảo. Ngôi làng cũ tan nát hết rồi.

Chị Do nắm tay Phượng bóp chặt, mắt nhắm nghiền, giọt nước mắt trôi xuống má hồng xanh. Chị khóc, tiếng khóc như tiếng mèo. Đứa bé lê lết dưới nền đất, cào ổng quần Phượng bằng đôi tay. Nó đói, nó khóc cũng giống mèo, Phát thần thờ. Chết là tất yếu, là cuối đường của cuộc sống, nhưng sao nơi đây chết không bình thường chút nào. Thảm họa này tiếp nối thảm họa khác.

*

Táng chín, cơn mưa nặng hạt không dứt, dầm dề kéo dài hơn một tuần nay. Con suối Thầy nước chảy cuồn cuộn. Đám trẻ tụ lại trong căn phòng nhỏ phía trước, đọc sách, đùa giỡn.

Phát vừa nhận hai lá thư. Một của Hy gửi lên báo thẳng Phiên lần đầu tiên về thăm nhà, thư viết mong gặp lại tất cả bạn bè cũ cùng lớp.

Lá thư thứ hai của chị Quý viết “Trâu, em chị, bên Mỹ về chơi, mời em và các bạn em tuần tới, xuống nhà để ăn mừng tân gia... Chị muốn gặp em có việc quan trọng”.

- “Việc quan trọng”- Phát lầm bầm.

Phượng bước vào phòng, áo cánh nâu lộ cánh tay trắng nõn, khẽ nhip cuốn truyện cổ tích:

- Thư nói gì vậy anh?

- Thư mời ăn tân gia của chị Quý dưới biển. Hy báo người bạn ở Mỹ sắp về chơi - Phát đáp:

- Sáng nay bọn nhỏ học hành thế nào?

- Em cắt tóc cho chúng. Tóc gì dài phát ghê. Cháu nội ông Koòng Ki, tóc dài, lại thêm có chí. Em đọc mấy chuyện cổ tích. Tụi nó thích lắm.

Cơn mưa không dứt bên ngoài. Tiếng mưa rơi đều trên mái tranh.

- Trời mưa lâu quá anh nhỉ?

- Cơn mưa này, theo tôi ít nhất hai tuần. Trời muốn có giông bão.

Họ ngồi cạnh nhau, nhìn qua cửa sổ. Một nhánh cây sấu đông gãy nằm chơ vơ giữa sân trường. Lá rơi tơi tả trên đất đỏ trên vũng nước mưa. Cây lá uốn mình lên xuống theo cơn gió lớn. Phát đặt nhẹ bàn tay lên tay Phượng:

- Chắc tuần tới tôi phải về dưới phố. Chị đến đây ở, coi sóc dùm.

Phượng gật đầu, đôi mắt nhìn ra ngoài xa.

- Con chị Do sức khỏe hôm nay ra sao?

- Cu Bi hôm nay bớt sốt. Hai đám đen lớn sau lưng to dần, em thấy có mấy sợi lông mọc lạ kỳ?

- Tội nghiệp cu Bi tật nguyền. Bệnh quái dị không hiểu nổi. Nhà mẹ nó, chị Do, ai ở?

- Nhà khép cửa, vắng bóng người. Buồn quá.

Có tia chớp xẹt xuống phía sau con suối Thầy. Tiếng sấm rền kéo dài. Âm vang như tiếng pháo kích. Mưa đá về trên vùng núi cao.

Phát nhìn mưa:

- Thời gian qua nhanh quá. Mới hôm nào đã bốn tháng rồi. Phượng biết không? Tôi đã già từ một thế giới đông đúc như ổ chuột bên cạnh con kinh đen, để đến một thế giới rộng rãi nhưng nhiều lo toan hơn. Cảm ơn Phượng đã giúp tôi.

Phát nhìn vào mắt Phượng, đứng dậy cầm tay:

- Có Phượng, tôi tưởng như có được một thế giới khác, ở đó nhiều giấc mơ đẹp và hy vọng.

Phượng nhắm mắt, yên lặng. Đôi môi mấp máy như chờ nụ hôn. Bên ngoài trời vẫn mưa.

Chương hai

Nắng về giữa mùa mưa, vàng trong trái trên vùng đất ẩm. Chiếc cầu dài bắc qua cái đầm rộng mênh mông cổ chiếc thuyền con thường đưa Phát qua bên kia bờ. Thời ấu thơ, Phát ra biển đùa vui với sóng khi mùa hè đến.

- Hy, tụi mình dừng xe ở đây nghỉ một chút.

Chiếc Honda dừng lại giữa chiếc cầu dài. Phát nhìn dòng người cuộn cuộn chảy sau cơn mưa lũ, dưới kia dòng nước đục màu gạch úa, mang theo những đám bèo lao vút về biển Đông, qua phá Tam Giang.

Cầu mới xây. Bến đò xưa kia, giờ đây là chợ, có con đường cát trắng chạy ra biển. Hàng phi lao héo úa mùa đông bị chẻ đôi bởi con đường cát mang nhiều rác bẩn. Hy chỉ quang cảnh bên đường:

- Ở đây đổi thay nhiều. Xưa, làng toàn nhà tranh, giờ vài người giàu có.

- Tôi đếm được chục nhà mới xây. Sau rặng dương liễu có nhiều mả mới, to hơn nhà dân. Dân đây thích làm hàng mã hơn dựng nhà. Lạ thiệt.

Hy chỉ phía trước, phía sau đồi cát trắng:

- Lát nữa, Phát sẽ thấy còn mấy cái mả lớn lắm. mỗi cái phải ít nhất tốn mấy chục cây vàng.

Làng biển có hơn trăm nóc tranh, mấy chục ngôi nhà ngói, nhà đúc, mới xây. Hàng cây dương liễu che chắn gió biển. Bãi cát trắng im vắng, chục thuyền đánh cá nhỏ tí tẹo phơi nắng đông. Mùa biển động. Sóng biển gầm thét không ngừng.

Hơn trăm người ngồi chật ngoài sân của ngôi nhà mới hai tầng lầu. Chị Quý mặc áo dài vàng, uốn tóc quăn, đứng ngay cửa chính đón khách, tiếng cười nói, tiếng nhạc xập xình từ hai cái loa kéo ra ngoài sân, trông như đám cưới.

Chị cười, vồn vã kếp Phát và Hy đến với một cậu thanh niên to con đen bóng:

- Đây là Trâu, em trai chị. Chú Phát vào Nam lâu rồi, đâu biết mặt Trâu.

Phát bắt tay, cười giới thiệu Hy, bạn cũ đi cùng.

Họ đứng ngắm cái tủ thờ, xem cái bộ ghế salon đánh vecni màu đỏ, nghe dàn máy karaoke hiện đại... rồi chị dẫn Phát, Hy đến bàn bác sĩ Chương.

Ông ta vẫn tròn mặt, mái tóc cắt gọn, ngồi cạnh cô đầm tóc đen và toàn người lạ mặt. Chủ tịch xã, ủy viên thư ký, trưởng phòng xây dựng xã... bạn trẻ của Trâu bên Mỹ về thăm nhà chung chuyển bay. Tất cả

chào nhau, vui vẻ ăn nhậu.

Bàn Phát ngồi, có vẻ đặc biệt, dành riêng cho khách quý.

Chai rượu Johnnie Walker đồ để chính giữa, bên dưới gầm còn có hai thùng bia Heinneken. Bác sĩ Chương hỏi:

- Công việc trên làng A Sâu thế nào?

- Nhờ thầy coi, nên mọi việc tốt đẹp. Cảm ơn thầy nhiều lắm - Phát đáp.

Bác sĩ Chương cười sung sướng, nói tiếp:

- Tôi nhớ mà, anh Phát tuổi Mậu Tý?

Phát gật đầu, nghe ông ta bàn tiếp:

- Tuổi Tý thì lận đận trăm bề, nhiều lo nghĩ. Nhưng về già sẽ phong lưu. Mậu Tý có tượng nạp âm Tích Lịch Hỏa. Lửa sấm sét, mạng hỏa... Năm nay nạp âm là Giang Hạ Thủy, nước nguồn suối. Vậy năm này là năm khắc chế nên hao tài tổn của.

Mấy người ngồi chung quanh nhìn Phát dò hỏi. Phát chỉ cười thầm, tuổi già chưa thấy, tuổi trẻ đã kể cho bác sĩ nghe cả rồi, cái hôm trên xe đưa xác anh Quý về làng. Phát gật đầu. Mọi người phục tài bác sĩ Chương.

Bác sĩ nâng ly rượu, đọc thơ Cao Bá Quát:

*Có lưu lạc mới biết mùi trần thế.
Còn trần ai không tỏ mặt công hầu.
Ngất ngưỡng thay con tạo khéo cơ cầu.
Muốn đại thụ hãy đùm cho lúng túng.*

Mọi người vỗ tay hoan hô. Cô đầm, không hiểu gì cũng vỗ tay lâu và to.

Bác sĩ Chương giới thiệu cô đầm là bác sĩ Lacaze, người pháp, sang làm việc chung trong bệnh viện trung ương. Nghe thấy, Phát và Hy bắt tay cô Lacaze, chào nhau mấy câu tiếng Pháp xã giao.

Cô ta đứng dậy, bước lại phía Phát, Hy, ôm hôn má. Đôi mắt cô long lanh vui sướng.

Cô lắp bắp “Enchantée...” có thể cô ngạc nhiên, trong vùng biển quê mùa này, có đến hai người biết nói tiếng nước cô.

Ông chủ tịch xã chuyển đổi chén đĩa của cô. Cô ngồi giữa Phát, Hy. Hai người có dịp nói tiếng Pháp. Ngôn ngữ tội hãnh phải bị học từ khi còn con nít trong trường Pellerin. Cô ta tên Christine Lacaze, bác sĩ làm việc tại một bệnh viện thành phố Nice.

Cô mới về đến Việt Nam. Bố là sĩ quan quân đội Pháp, sống một thời gian khá lâu tại Việt Nam. Mẹ người Ý. Nhà Lacaze hiện ở thành phố Menton, biên giới của Pháp - Ý.

Hy nhận xét:

- Chị lai Ý, nên mái tóc đen dài giống tóc thiếu nữ nước tôi.

Lacaze hãnh diện, vuốt mái tóc đen mím cười.

Càng uống càng ồn ào. Câu chuyện chính xoay quanh nhà cửa, mồ mả. Người ta thách nhau làm nhà, xây mồ dờn mả.

Âm thanh giòn máy phát ra tối đa. Đủ loại nhạc rock. Nhạc rap hiện đại. Trâu mặc quần cụt trắng dài tới gối, áo thun trắng có in hình, in chữ nhiều màu. Hắn tròn mặt, đen nên nổi bật, nổi bật luôn những vết mụn sâu đầy hai má. Dây thắt lưng có cái túi to tướng trước rốn.

Trâu đang ở giữa khoảng trống trước sân nhà, đang nhảy theo điệu rap. Hắn nhảy rất điệu nghệ, đôi chân đưa lên xuống, khi nhanh, khi chậm. Hai cánh tay vẫy qua lại nhọc nhằn, mắt Trâu lim dim như mê ngủ. Hắn nhảy giống trong phim.

Đám trẻ trong làng bu quanh nhìn Trâu nhảy, la ó, vỗ tay. Chúng cũng mặc quần cụt và ở trần.

Người bạn Trâu ngồi cùng bàn Phát, khoe:

- Tụi em bên kia, cuối tuần thường đi nhảy đầm chung với nhau.
- Các anh ở đâu?
- Tụi em ở Louisiana.
- Chắc nhảy đầm tốn tiền lắm.

Hắn cười, khuôn mặt tự đắc:

- Nhắm nhò gì với tụi em. Trâu có hai chuyến đánh cá, em có đến ba thuyền. Kiếm tiền vô kể, nhảy đầm là cái thờ gì. Hai tuần trước khi về đây, em thua ở Casino gần trăm ngàn đô. Tiền đó dư làm năm cái nhà như nhà thằng Trâu này.

Hắn lại chỉ cô đầm nói với Hy:

- Anh mời dùm cô đầm nhảy với em. Em không nói tiếng Pháp được.

Bác sĩ Lacaze ra ngoài sân nhảy chung với Trâu, ngày Trâu và đám trẻ.

Phát lơ đãng nhìn ra ngoài. Khoảng ba chục căn nhà mới chung quanh đây. Nhà nào cũng giống nhau, màu sắc chói chang, xanh đỏ tím vàng... xen kẽ là nhiều mái tranh rách nát giống chuồng bò. Nhà cũ lụp xụp khép nép thủ phận. Nhà mới cao lớn ngạo nghễ, chẳng buồn ngó xuống phía dưới. Rác rến, ruồi, nặng nề lấp đầy lối đi. Rải rác những chiếc ghe điều cá cũ kỹ nằm trên cát. Ghe nhỏ bé tự hồi nào, giờ trông thảm hại hơn.

Thư ký xã, mặt ửng đỏ, cụng ly với bác sĩ Lacaze nhiều lần, la to:

- Giờ chúng ta uống B52.

Có người không hiểu.

Hắn lấy một ly cối lớn rót bia tràn đầy, rồi rót tiếp một ly nhỏ rượu whisky, thứ ly đựng rượu để cúng.

- Nhìn tôi biểu diễn, rồi mọi người làm nghĩa vụ uống B52 như tôi.

Hắn thả rượu nhỏ vào giữa ly bia lớn. Ly nhỏ chìm xuống đáy, bọt trào từ dưới đáy lên, hắn cầm lên nốc một hơi hết 100%. Mọi người vỗ tay.

Bác sĩ Lacaze ngạc nhiên trố mắt nhìn. Phát nhăn mặt. Bọt bia vừa uống bốc lên cuồn cuộn, lớp bọt trắng to nhỏ như khói bom nổ tung trên đất.

Hy cúi viết địa chỉ nhà mình cho bác sĩ Lacaze.

Hắn mời Lacaze, mời Trâu ăn cơm chiều mai thứ bảy, có Phiên cũng ở bên Mỹ về thăm.

Bác sĩ Lacaze vui vẻ nhận lời.

Trâu uống một hơi hết trôn ly B52, cười lớn:

- Sáng mai tôi vào Đại nội làm vua. Tôi mời mọi người cùng đi. Tôi mời. Xe hơi tôi tới đón tại nhà anh Hy lúc 9 giờ sáng.

Trâu bước đến cạnh bác sĩ Chương:

- Tôi nghe danh tiếng bác sĩ. Hân hạnh được gặp mặt.

Bác sĩ Chương hỏi:

- Em sinh năm nào? Tháng nào?

- Em sinh năm 65, tháng 5.

Ông ta nắm tay, lăm lăm cười nói:

- Trâu sinh năm Ất Ty, mùa Hạ. Cung Sinh là cung Đoài, Cung Phi là Cấn, Thần độ mạng là ông Quan Đế. Tuổi Ất Ty có cách Can sinh Chi. Đây là mẫu người có phúc đức lớn. Lúc trẻ thì nghèo khổ, từ trung niên trở đi thì giàu sang phú quý ít ai bằng. Nhà cửa to lớn.

Thiên nguyệt đức ngộ Đào tình.

Trai xinh gái đẹp, vợ lành chồng sang.

Trâu mặt mày hoan hỷ, nâng ly liên tục với bác sĩ Chương:

- Lát nữa, trước khi thầy về lại phố, thầy làm ơn xem lại cái mộ ba em chôn sau nhà, gần gốc dương liễu. Em định làm cái mộ lớn nhất làng.

Trâu hướng về phía ông Trưởng phòng xây dựng xã nói:

- Tôi định xây cái mộ lớn nhất làng, anh tính sao?

- Anh đừng bận tâm. Có tôi đây!

Trước khi chấm dứt tiệc, Trâu nói:

- Nói thiệt với thầy Chương, lúc này em làm ăn khá lắm. Thầy đừng động mả bên dưới. Sau này nhờ thầy giúp em, viết dùm gia phả dòng họ Võ, tổ tiên em.

- Yên tâm, yên tâm! Bác sĩ Chương nói cười, đôi bờ mi rung rung che kín đôi mắt trên khuôn mặt hồng mấp.

*

Phát ngời trên bến sông, sau vườn nhà Thuật Hy. Sáng sớm, hơi sương còn vương vấn trên mặt nước xuống trong, mong manh như màn khói. Bên kia sông, hàng tre xanh quanh cồn soi mình xuống nước, hàng chục bến trên sông nép mình dưới bóng mát tàn cây.

Tiếng vỗ quần áo, tiếng xào xạc của bàn chải cọ xát qua lại trên vải vóc vang xa. Các cô gái giặt giũ ở bến sông kể cận nói cười lao xao với những người đi gánh nước sớm. Tất cả vội vã vì mặt trời vừa hiện ra sau một cơn mưa dài. Mùa bão lụt.

Người làm của Hy, cặm cùi với đồng áo quần to tướng. Cô bé da ngăm đen, mặt tròn, lâu lâu ngược

nhìn lên phía Phát mỉm cười. Phát lơ đãng nhìn khói bốc lên từ bếp cơm buổi sáng trong con thuyền neo gần đó. Tiếng Hy:

- Sao dậy sớm thế?

- Mình lớn tuổi cả rồi. Người khó ngủ.

Hy đặt tách cà phê cạnh Phát:

- Uống đi, loại này ngon đặc biệt. Thằng Phiên về, nó ở lại nhà bà con dưới Bao Vinh. Xế trưa nay sẽ lên ăn cơm với tụi mình. Hẳn đề nghị ăn dưới thuyền, vui hơn, vừa ngắm cảnh. Đã thuê một chiếc thuyền để đi chơi, không thuê ban ca nhạc. Tụi mình là dẫn chơi nhạc cả. Quế sẽ đến, chắc đem theo sáo, guitar, có gì Phát đệm đàn.

Phát cười, gật đầu.

Áo dài lam xám, đôi gánh trĩu nặng trên vai, bà bán cơm hến bước về phía hai người. Tiếng lá khô lạo rạo dưới chân.

- Tôi gọi cơm hến vào đây cho hai anh ăn - Vợ Hy đi sau bà bán cơm hến béo tròn lên tiếng, chị cười nhìn Phát:

- Anh ở trên núi đã lâu, tôi nghĩ anh thèm thức ăn sông biển. Ăn hến mát lắm.

- Cám ơn chị. Xin đừng làm cay quá.

Phát ăn liền hai tô cơm hến. Anh lau mồ hôi nhỏ xuống, ướt đầm áo sơ mi. Vô số con hến li ti sống trong lớp cát, dưới nước trong quanh cồn nổi. Bốn mùa đều có hến. Hến ăn với cơm nguội, với nước hến nóng trong, với đủ loại rau, đủ mùi cay chua ngọt, bùi.

Bữa ăn sáng rẻ và ngon, có thể chỉ vài cents Mỹ ngay giữa phố thị này.

*

Đám người xuống xe trước cổng Ngọ môn. Trâu và người bạn dẫn đường mua vé vào cổng. Chị Quý hôm nay mặc áo dài trắng rộng thùng thình. Trâu vẫn cái quần đùi trắng hôm qua, áo thun đỏ nhiều sao xanh. Trâu mặc áo đỏ có lẽ vì hôm qua, bác sĩ Chương bảo tuổi Ất Tỵ hợp với màu đỏ, màu xanh... Tiếng kèn, tiếng trống khua lên inh ỏi một góc Cấm thành.

Một bảng thông báo dán trên mảng tường rêu phong nội dung viết: “Ai ai cũng có thể làm vua... mười phút, giá bèo bọt 3 đôla”...

Trâu làm vua trước tiên. Nó mang hia đội mũ, mặc áo hoàng bào, tán che kín người. Chiếc kiệu đến đón Trâu. Nó, tay cầm kiếm Thượng phương... hai bên văn võ đại thần nghiêm trang đứng châu. Trâu cười toe toét.

Dàn nhạc cung đình trỗi lên, sáo thổi đàn ngân. Trâu bệ vệ bước xuống, đi chọn lựa Hoàng hậu và mỹ nữ để chụp hình. Ánh sáng chớp lờ lờ lên, chụp hình Trâu, bạn Trâu... ở mái hiên phía tây có chục cô cung phi mỹ nữ ngồi chờ đợi lượt mình, có vẻ buồn, là những vai phụ, thân phận bề bàng.

Phát ngồi trên ghế đá, nhìn mảnh vườn phía sau Nội cung. Lau sậy mọc kín che quá đầu người. Thấp thoáng mây tòa nhà đổ nát hoang tàn. Hy lắc vai:

- Sao không vào trong làm Vua? Vui lắm.

Phát chỉ ngôi nhà ngói cổ đã nát tan, chung quanh có nhiều cây sứ trắng, giọng buồn:

- Xưa kia tổ tôi, ông Đinh Đại là người bảo vệ Quốc sử quán kia. Cái đêm kinh hoàng 5/7/1885, kinh đô thất thủ. Ông Tổ tôi đi theo vua Hàm Nghi ra Tân Sở kháng chiến. Hàng chục ngàn bộ sách quý đã bị người ta chở đi mất. Người Pháp phải dùng hai cuộc tàu lớn mới chở hết. phần sách, tranh tượng còn lại người ta đã đốt mất rồi. có thể vết cháy đen còn trên tường thành là dấu vết còn lại.

Phát lại chỉ tay về phía điện Thái Hòa:

- Cái ngai Vua ở đây là ngai làm giả. Ngai thật của chúa Nguyễn đang nằm trong bảo tàng viện Louvre, cả cây bảo kiếm nạm ngọc của vua Gia Long. Chưa kể 228 viên kim cương của bà Thái Hậu, 271 đồ bằng vàng trong các lăng Gia Long, Minh Mạng, Tự Đức... biết bao nhiêu đồ châu báu, không kể xiết. Tôi thấy trong Fontainebleau, nhiều đồ quý giá của vua Phổ Nghi gợi cho nữ hoàng Victoria và Napoléon III. Người ta ước tính nơi đây, tài sản bị cướp phá giá trị hơn mười lần vụ cướp phá cung Mùa hè tại Bắc Kinh.

Hoàng thành im vắng, họ im lặng quay ra cổng chính. Trâu vẫn còn mặc áo vua, đứng trên Ngọ môn nhìn ra sông xanh mím cười.

Phát chỉ Trâu trên mặt thành:

- Đố Hy, thằng Trâu đang nhìn và nghĩ gì?

- Có lẽ hắn đang sung sướng - Hy đáp.

Phát lắc đầu:

- Tôi cam đoan, hắn đang nhìn kỳ đài. Nhưng hắn khó thấy được bao nhiêu người đã chết vì chỉ muốn bảo vệ ngọn cờ đó. Trăm năm nay nhiều xác người đã gục ngay cột cờ này. Hắn thấy ngôi nhà lớn bên kia sông, nhưng đâu biết đó là dinh Toàn quyền của tướng Courcy, tên cướp đốt kinh thành, đốt một phần văn hóa nước mình. Trâu đâu biết nhà nhỏ ven sông nằm đối diện, nơi vua Duy Tân chiều chiều ra câu cá mong làm đại sự. dưới chân Trâu là cửa chính Ngọ môn, nhắc nhở một nỗi nhục lớn khi viên công sứ Rheinard hống hách đi vào dự lễ đăng quang của vua Hàm Nghi, năm 1884. Cửa chỉ dành cho Vua, nhưng phải mở để đón hắn. Nỗi nhục xưa đó báo hiệu ngày lụi tàn của triều Nguyễn.

Phát bước tới hồ sen bao bọc Cấm thành. Những đóa sen hồng trắng khoe sắc trên mặt nước lặng yên.

Trâu cười vỗ vai, dặn người chụp ảnh trước khi ra về:

- Anh nhớ phóng mấy cái ảnh tôi làm vua thật to, mỗi tấm hai mươi bức. Xong anh lộng kính để tôi đem về Mỹ tặng bạn bè.

*

Thuyền rời bến sông nhà Thuật Hy, có cả người khách mới quen là bác sĩ Lacaze. Vợ Hy bận rộn với mấy món ăn nấu đem theo để chiêu đãi.

Phiên mập và trắng hồng. Anh ta nói không ngừng, vì lâu ngày mới gặp lại nhau, anh kể những năm học đầu tiên ở đại học Philadelphia bên dòng sông thơ mộng. Sau chuyển về làm nghiên cứu trong một bệnh viện ở Massachusette, chuyên viết phần mềm cho những công trình nghiên cứu của bệnh viện. Học, học, làm, làm, quên luôn chuyện cưới vợ.

Bác sĩ Lacaze thú vị khi có nhiều người nói giỏi tiếng Pháp. Dân cự học sinh trường Tây cả.

Phiên nhìn Phát:

- Toa làm nghề gì? Vợ con thế nào?

- Moa độc thân như toa. Moa dạy học trên làng A Sầu, trồng cây, nuôi thú... vùng gần biên giới Lào.

Họ kể cho nhau nghe nhiều chuyện khác, chuyện mấy đứa nhỏ vùng núi tội nghiệp, chuyện con nai vừa trúng bom bi, chuyện làng xóm nghèo khổ... Bác sĩ Lacaze vừa ăn nem tré vừa lắng nghe:

- Ba tôi xưa kia cũng phiêu lưu trong quân đội Pháp đã ở đây nhiều năm. Giờ đây, ba tôi còn sống. Mỗi lần tôi hỏi về nước của các anh, ba tôi không chịu nói gì cả. Ông thường trầm mặc, nhất là sau bữa cơm chiều. Bên ly rượu, ba tôi nhìn mấy món đồ xưa đem về từ nước Việt Nam. Ông uống rượu một mình, nhìn ra biển, bên kia là nước Ý quê mẹ tôi.

Bác sĩ Lacaze nhìn rặng núi Trường Sơn, phía xa kia:

- Tôi là con gái độc nhất trong nhà. tôi thắc mắc, phân vân về chuyện nước các anh từ lâu lắm. Thuở nhỏ, đêm nào tê lê cũng chiếu chiến tranh Việt Nam. Tôi đến đây làm việc trong “Đoàn bác sĩ không biên giới”. Ước mơ lớn của tôi thuở còn bé, hôm nay mới thỏa nguyện. Gặp được các anh tôi mừng quá.

Thuyền vẫn trôi trên dòng sông yên tĩnh. Họ ngồi trong khoang, cảnh vật như một tác phẩm hội họa kỳ bí. Thuyền đến bên đò Tuần.

Quế chỉ cho bác sĩ Lacaze:

- Chỗ kia là lăng Sọ, có xương của người anh hùng áo vải Tây Sơn. Xa kia là lăng Gia Long. Lăng sừng sững trơ vơ giữa rừng vắng lặng. Còn dưới kia là lăng Minh Mạng. Chị đã vào viếng thăm lăng Minh Mạng chưa?

Bác sĩ Lacaze lắc đầu, Quế tấm tắc:

- Mỗi bước chân trong lăng Minh Mạng đều có ít nhất một vần thơ ghi dấu trên cột, trên vách, trên đá. Một ông vua mê thơ văn.

- Thơ văn theo tôi là một phần cực kỳ quan trọng của một quốc gia. Nước Nhật hùng mạnh, đâu có tài nguyên bao la như các dân tộc khác, nhưng có nền văn hóa tuyệt vời. Nhất là thơ văn. Người ta ước tính mỗi ngày có hàng chục triệu người Nhật vẫn ngâm, đọc những vần thơ cũ ngay khi làm việc. Họ nói thơ trong bữa ăn, thấy thơ trong giấc ngủ.

Mặt trời lặn dần sau núi. Phát nhìn con đường nhỏ sau rặng cây cao:

- Đó là con đường 13, con đường lên vùng tôi ở.

Phát rút cây kèn trong túi:

- Hôm nay, tôi muốn tặng Phiên - người bạn cũ, hơn hai mươi năm mới gặp lại và tặng cô Lacaze người bạn mới quen - bản nhạc “Trở về mái nhà xưa”.

Vỗ tay. Tiếng kèn uyển chuyển trên sông nước. Quế nhịp theo, đôi đứa trẻ gõ nhịp trên mạn thuyền. Lacaze hát nho nhỏ. Phiên bỗng đứng buồn hiu hắt. Tiếng kèn ngưng.

Bác sĩ Lacaze cúi bò trên chiếu hoa, trải trong mạn thuyền. Cô ta đến cạnh Phát, ôm hôn hai má.

Phiên chép miệng:

- Ngày xưa tụi mình có nhiều kỷ niệm quá. Càng lớn lên, moi thấy cuộc đời càng nhạt nhẽo.

Phát đệm đàn cho Lacaze hát bài “Serenata”, những tình khúc nổi tiếng khác... Vừa lúc thuyền quay về trước ngôi chùa Thiên Mụ, Phát nhớ lại bút ký của ông Tổ, tâm sự với bác sĩ Lacaze:

- Xưa ngang đây, viên phụ chánh Nguyễn Văn Tường bỏ vua quay về đầu thú với giặc, ông ta còn vào trình bày mọi sự đi trốn của vua Hàm Nghi cho giám mục Caspar, đang ở Kim Long. Cuối cùng ông Tường cũng bị đẩy ải ra đảo.

Bác sĩ Lacaze lắng nghe, dõi mắt về phía hai tháp chuông nhà thờ Kim Long chìm sau hàng cây phượng vĩ, nàng nói qua chuyện khác:

- Ngôi nhà tôi ở Pháp nhìn ra biển, ngày nào cũng thấy chiếc thuyền lớn chở du khách ra đảo Corse. Du khách muốn nhìn thấy hoàn đảo nơi vua Napoléon ra đời. Quê mẹ tôi biên kia biên giới, cách một cây cầu nhỏ. Mẹ tôi hiền, ít ai tốt bằng mẹ tôi.

Quế kéo ống sáo tre, nhìn cô:

- Tôi muốn tặng tất cả mọi người ở đây bài “Lòng Mẹ” của nước tôi. Ai cũng có mẹ.

Tiếng sáo nghe buồn ray rứt, như thoang thoảng trên sông nhiều mộng寐. Mọi người mơ màng. Âm vang tiếng sáo như muốn bay xa, lạc vào gõ cửa từng ngôi nhà bên sông.

Phiên ngâm khe khẽ mấy câu thơ:

*Bao năm trở lại nơi tiền kiếp.
Sẽ thấm vô cùng cuộc biển dâu.*

.....

Thuyền trôi vào giữa xóm Vạn dò. San sát hàng vạn dân sống trên sông. Từ bao đời người của mấy trăm năm vẫn thế. Những con người này sống, ăn, ngủ, sinh hoạt và hàng trăm chuyện khác trong những con thuyền nhỏ lênh đênh.

Phát chỉ những đứa trẻ trần trụi trên đò với bác sĩ Lacaze:

- Theo con sông này sẽ đến những làng biển giống hôm qua chị đã thấy. Những đứa trẻ trên con đò này, gần giống những đứa trẻ dưới biển, giống những đứa trẻ trên vùng núi cao, làng A Sầu nơi tôi ở.

Bác sĩ im lặng, lắng nghe.

Phát thối bài “Bonjour tristesse”.

- Nhánh sông này lớn bằng con sông Seine nước tôi. cũng giống sông Seine có hai lối đi hai bên sông, có nhiều phố cổ. Nhưng nơi đây lại khác, thiếu đủ thứ.

Phát hướng về cái đồn có thành cao phía phải:

- Theo tôi sông Seine và Paris sở dĩ khắp thế giới ai cũng muốn đến thăm một lần, không phải chỉ vì các công trình kiến trúc, mà vì nơi đó hầu hết danh nhân văn hóa thế giới thích chọn để sống và làm việc. Chiếc nôi lớn của nền văn minh nhân loại. Còn nước tôi chỉ có chiến tranh. Chiến tranh từ ngàn năm, từ trăm năm trước. Cái đồn Mang Cá mà chị thấy ở kia, cũng chỉ là một chứng tích như thế cả. Đồn có tên này, vì trên cao nhìn xuống, đồn lính xây có hình như mang con cá.

Hai bên bờ, những ngọn đèn lù mù đã thấp lên.

*

Hôm sau bọn họ đi Quảng Bình. Chiếc đò xuôi dòng sông Son, dòng sông đẹp nên thơ của vùng động Phong Nha. Bác sĩ Lacaze chồm ra ngoài mạn thuyền, thả đôi bàn tay trên nước trong. Cô vuốt mặt, để làm tan mỗi mệt của một đêm không ngủ trên xe.

Họ lặng yên, nhìn hai bên dòng sông.

Phiên đứng trên thuyền. Anh đã than:

- Đường xấu quá, lần đầu tiên tôi đi như thế này, cả trăm ổ gà.

Quế đáp:

- Con đường này còn tốt hơn con đường về làng Phát.

Hai chú bé con chèo thuyền thú vị nhìn đám khách từ xa tới. Bác sĩ Lacaze vuốt mái tóc đen quăn tít của đứa đứng bên cạnh, lấp bắp nói:

- Chào sức... khỏe.

Thằng bé cười lòi mấy cái răng sún. Nó lấy tay bụm miệng. Nó mắc cỡ chuyện sún răng.

Phát hỏi:

- Cháu ở đâu?

- Gần chỗ ni. Chỗ có mái nhà đỏ kia.

Nhìn theo ngón tay chú bé, sau rặng tre xanh, một xóm nhà mới mọc lên. Phát hỏi tiếp:

- Cháu học lớp mấy?

- Ở đây tụi cháu không ai đi học hết. Nguyên cả làng đều rứa. Ai cũng bận đi đánh cá.

Làng chài gần trăm nóc nhà kiến trúc giống nhau, toàn màu nâu đất buồn. Những ngôi nhà nhỏ đủ che mưa, che nắng, đủ chỗ ăn nằm. Làng chài dựa núi đá, không một bóng cây. Cặp đôi bờ sông, hàng chục đáy lưới cá, giăng nổi hàng chiếm đến nửa bề rộng sông đầu nguồn.

Ngay ngã ba sông Son, chú bé giăng giải:

- Cửa động ở chỗ tê.

Phiên chỉ về phía xa sâu vào núi, hỏi:

- Cháu biết, nhánh sông Son bắt đầu từ đâu không?

- Trong núi chui ra - Thằng bé đáp.

Cửa động như vòm cung lớn nhà thờ, cao hơn hai chục mét, chui vào núi đá. Thuyền dừng lại trước cửa động. Dấu tích in hằn sâu vào đá. Thằng bé tiếp:

- Má cháu kể, thời đó B52 ném bom dữ lắm. Ai ai cũng chạy núp vào đây. Cả làng nhờ động này mà sống sót đến nay.

Bác sĩ Lacaze nhìn Phát:

- Chú bé kể chuyện gì vậy?

- Chú bé nói đến dấu tích trên đá của B52.

Bác sĩ Lacaze nâng máy ảnh, chụp nhiều kiểu, góc độ khác nhau. Cô nhíu mày, im lặng. Vết loang lở trầy trụa trên đá dài vài chục mét, Màu vàng, nâu ửng trên lớp đá đen của núi, vách núi loang lổ đỏ bầm, xanh ố trên nền trắng xám. Một bức tranh vẽ trên đá, từ trên trời xuống. Phát nói:

- Nhìn cảnh này, nhớ hôm uống B52 dưới biển nhà Trâu.

Quế dầm chiêu:

- Quý vị chưa thấy B52, tôi thì gần chết. Suýt chết hai lần, nằm dưới hầm sâu, bom đơng đưa mình lên xuống. Có lần tỉnh giấc, hai lỗ tai tôi máu ứa đỏ. Người bạn nói cho tôi biết. Tôi mê đã hai ngày.

Bác sĩ Lacaze lại lấy cuốn sổ tay, cây viết, ghi chép:

- Anh đánh vần chữ Phong Nha dùm tôi. Chữ Sông Son, Son nghĩa là gì? Phong là gì?

Cô quay nhìn chú bé:

- Em tên gì?

- Hòa Bình - Chú bé đáp. Quế phiên dịch dùm.

- Hòa Bình nghĩa là gì? Tại sao bố mẹ em đặt tên Hòa Bình.

- Mẹ cháu kể, khi sinh cháu ra không còn chiến tranh nữa, thống nhất hai miền rồi, nên Hòa Bình. Anh em tên là Súng, sinh ra lúc đó bắn nhau nhiều lắm. Chiêu nay anh Súng nấu cơm chiêu cho mấy chú và cô. Anh đánh cá chỗ xa kia, trong núi có nhiều cá chình lắm.

Quế dịch ra tiếng Pháp. Anh giải thích sự khác biệt có “g” hay không “g” của “súng” và “sún”. Bác sĩ Lacaze ghi chép mỉm cười nhìn Hòa Bình sún răng.

Bóng tối bao trùm hang động, Hai ngọn đèn pin chiếu lên. Một bức tranh kỳ ảo vô số màu sắc hiện ra.

Thạch nhũ bao nghìn năm chảy thành dòng, đọng lại. Những hình dáng khác nhau bám trên vách động.

Hai chú bé thay phiên diễn giải. Nào hình Bà Quán Thế Âm, Phật Di Lặc, con cọp, con chim, con gà... Quế chỉ con gà:

- Có cả con gà trống Gaulois xứ chị.

Bác sĩ Lacaze gật đầu. Tất cả im lặng, mê say vì cái đẹp thiên tạo. Những bức tranh trùu tượng, ẩn tượng... lấp lánh chiếu xuống, ửng dưới làn nước trong như gương. Không khí mát trong. Phiên nói:

Nơi đây, khí hậu mát quá.

- Quanh năm khí hậu giống nhau. Hôm nào trời lạnh quá, tụi em vào đây là ấm, không có gió bão.-
Thằng bé đáp.

Như vắng tiếng thì thăm của vách đá. Con sông chui vào núi, rẽ đôi, lại rẽ đôi.

Thuyền theo một nhánh sông để ra, động sáng rực rỡ ánh mặt trời.

- Chỗ này ngày xưa vua Hàm Nghi ở.

Phát lăm bầm, nhìn những bậc tam cấp đục đẽo trên đá. Bậc thang dẫn đến một cái ghế đá, lưng dính vào vách động. Ghế Vua đơn sơ, mà uy nghi. Mấy chục tảng đá vuông lớn chung quanh. Quế đọc mấy hàng chữ Hán tạc trên vách:

- Đây là nơi vua Hàm Nghi trú ẩn sau khi bỏ kinh thành và dấy động phong trào Cần Vương. Có một thời gian dài vua tới ở đây. Ghế này là chỗ vua ngồi, mấy cục đá vuông kia là ghế các quan văn võ.

Có những hàng chữ quốc ngữ mới viết, tên họ của những người lính dừng chân trước khi vào Nam. Có hàng chữ ghi “Nguyễn Văn Tâm, binh đoàn Trường Sơn. Dừng chân nhớ mẹ già ngày 5 tháng 4 năm 1972”. “Lê Trường Nội, đại đội 5 tiểu đoàn 303”...

- Trên nước tôi, gần như nơi nào cũng có dấu tích những cuộc chiến khác nhau.

Bác sĩ Lacaze lắng nghe Quế nói, chép tiếp trong cuốn sổ tay.

Buổi cơm chiều trong nhà của chú bé Hòa Bình. Ba nó da vàng xanh bệnh sốt rét. Súng, anh nó loay hoay nướng cá chình trên lửa than. Mùi thơm bốc ra xa. Bác sĩ Lacaze ăn một miếng cá chình:

- Lạ và tuyệt quá.

Phiên hỏi ba chú bé:

- Chình ở đây, giá có mắc không?

- Khỏi gì. Mùa nào cũng có. Thịt chình rẻ bằng nửa thịt bò - Ba của Hòa Bình đáp.

Bác sĩ Lacaze thắc mắc hỏi Phát về loại chình này. Phát lý giải:

- Chình là một loại giống lươn và cá. Thân to tròn bằng bắp tay người. Ngắn hơn lươn một chút, có hai lỗ tai lớn. Theo tôi đây là chình sông. Có nhiều ở thượng nguồn. Thịt rất bổ. Có một loài chình khác nữa ở các đầm Tuy Hòa, Quy Nhơn. Đó là chình biển. Chình biển nước tôi, sinh ra ở Côn Đảo, lớn lên ở mấy đầm nước miền Trung. Khi sắp chết, chình thường về đảo Côn Sơn để chết. Chình sông thì về nguồn để chết. Chình xứ Tây thì về đảo Sagratto người Đại Tây Dương mà chết, phải không chị?

- Chình là đám dân du mục, chỉ có khác khi chết phải quay về cố quận mà chết - Quế thêm vào.

Họ ăn cháo chình, ăn chình um. Bác sĩ Lacaze nhìn chiếc nanh trắng đeo trước cổ của ba thằng bé:

- Cái gì thế?

Quế dịch cho ông ta hiểu. Ông cười, mặt tự đắc:

- Đây là cái răng của cọp Chúa, nhờ nó tôi thoát chết nhiều lần. Làng này khi bị dội bom B52, nhiều người chết, còn bom thấy tôi, nó tránh hết.

Ông chỉ ngọn núi bên kia sông, có hai hòn đá trắng trên cao:

- Mấy chú biết không, núi đó có mấy cái hang sâu. Khi nghe máy bay tới tôi nhảy xuống cái ao gần đó. Có lần, một tiểu đội bộ đội đi ngang qua chui vào núi nấp. Bom rơi xuống, tai tôi khi đó lủng búng, người đóng đưa lên xuống. Hết nhả bom, tôi bò lên, thấy một tảng đá lớn bằng cái nhà lầu ba tầng lấp kín miệng hang.

Ông nhăn mặt, nhắm mắt kể tiếp:

- Tôi nghe tiếng người bên trong kêu cứu. Tôi đi gọi làng xóm tới. Mọi người trong làng kéo đến, không thiếu một ai, tìm mọi cách để di chuyển tảng đá, cuối cùng lắc đầu bất lực. Tảng đá sao mà lớn thế. Ngày nào cũng nghe tiếng kêu thảm thiết đau đớn từ bên trong vọng ra. Gần hai mươi năm rồi, tảng đá còn lấp kín hang núi. Giờ chắc còn những bộ xương.

Quế dịch cho bác sĩ Lacaze nghe.

Rặng tre xanh chạy dài bên kia dòng sông Sơn. Mái tranh, mái ngói nâu chìm trong vườn quê. Phát ngồi trầm tư, đôi mắt hững hờ nhìn xuống sông Sơn:

- Có lẽ phía bên kia sông là làng Phượng, Quế nhớ không, có hôm Phượng nhắc đến ngôi làng cũ này.

Phiên hỏi:

- Phượng là ai vậy?

- Là cô giáo dạy chung một trường trên làng A Sầu.

Quế nhìn Phát mỉm cười.

Chương ba

Giữ nắp chiếc xe jeep, người thợ xem lại toàn bộ máy móc. Phát quyết định mua chiếc này để đi lại trên vùng núi cao đó. Giá chỉ có hai chỉ, tương đương trăm đôla. Xe còn tốt, xót lại sau cuộc chiến, chỉ tội uống xăng nhiều, không thông dụng:

- Đám trẻ làng tôi, nếu được ngồi trên xe này sẽ thích lắm. Chiếc xe người việc chở đồ đạc, thỉnh thoảng sẽ đưa đám trẻ về thăm thành phố và nhiều nơi khác nữa.

Phát nhìn gầm xe, xem các bánh xe. Quế vỗ trên thành xe:

- Ta phải ở lại thêm vài ngày nữa để lo giấy tờ mua bán. Christine và Phiên muốn đi theo tụi mình lên núi chơi mấy ngày.

Cơn mưa phùn thổi nhẹ vào mặt hai người. Người sửa xe nhìn Phát dò hỏi:

- Anh mua xe làm gì?

- Tôi đi săn.

- Tỉnh mình cấm đi săn mà!

Phát cười. Người sửa xe nhìn kỹ phía lẫn nữa, ngắm áo quần, nhìn đôi giày, cái mũ nỉ, rồi hắc lắc đầu không tin. Phát vỗ vai anh ta:

- Tôi không bắn thú bao giờ. Tôi chỉ đi tìm thú về nuôi, rồi dạy chúng.

- Anh nuôi thú làm xiếc?

Phát khoát tay vô nghĩa. Họ quay bước.

Ngôi chợ ồn ào bên sông, chợ lớn nhất thành phố. Nón lá chen chúc. Hai người len lỏi trên lối đi hôi thối đọng nhiều nước. Phát nói với Quế:

- Mùi thối nơi này, làm tôi nhớ con kênh đen trong Nam.

*

Vợ Hy đang lom khom xếp mớ áo quần Phát mua cho các em học sinh trên làng.

- Hy đi đâu rồi chị?- Phát hỏi.

- Anh Hy nói, ghé thăm mấy người bạn để xin một sổ sách báo cũ cho anh đem lên trên núi. Tôi có gói một bao áo quần cũ của cháu nội gửi anh luôn.

Chị nhìn đồng hàng Phát và Quế mang về, cười:

- Anh già rồi sao không chịu lấy vợ, sau này lớn tuổi có người phụng dưỡng. Anh mua nhiều thứ như thế này tốn tiền lắm.

Phát vỗ túi quần:

- Tiền bán nhà của tôi trong Nam còn khá nhiều. Không sao đâu. Sáng nay tôi vừa mới mua thêm chiếc xe jeep.

Vợ Hy ngẩng nhìn Phát, nhìn Quế dò hỏi:

- Thiệt không mấy cha?

Quế gật đầu cười.

- Thời buổi này mà mấy ông xài sang như Tây. Ai cũng đi xe đạp. Lên núi bày đặt đi xe hơi, chỉ khoe với cộp. Chị nói xong lắc đầu.

- Xe hơi có hai chỉ. Mua năm chiếc xe hơi giá mới bằng chiếc xe Honda cũ. Xe hai bánh đi hai người. Xe này chở được một chục đứa bé. Thôi bỏ qua chuyện xe đi. Chị làm ơn mua hộ cho tôi một số vật dụng này nữa.

Phát đưa cho chị một danh sách: bút chì, viết bi, phấn viết, vợt vũ cầu, trái bóng đá, đồ chơi trẻ em, bàn chải, kem đánh răng, thuốc DDT xịt muỗi, năm ký muối...

Vợ Hy nhìn danh sách, nhăn mặt. Nhiều thiếu thốn trên miền cao.

*

Chiếc xe jeep lắc lư đưa họ về rừng. Phát lái xe, Phiên ngồi cạnh. Bác sĩ Lacaze ngồi băng sau chung với Quế. Can xăng đầy máng phía sau. Vật dụng Phát mua xếp gọn dưới sàn.

Cơn mưa nhẹ tăng thêm phần hiu quạnh hai bên đường. Bác sĩ Lacaze thỉnh thoảng đòi dừng xe để chụp ảnh. Chụp cầu treo, ngọn núi trọc, con đường cây cháy tro trọi, không bóng người. Thỉnh thoảng một vài người vùng núi xuất hiện da ngăm đen, lấm lũi bước đi, im lặng. Cũng có kẻ tò mò đứng lại nhìn chiếc xe jeep chạy qua, vẫy tay chào, nụ cười hồn nhiên, áo quần lấm đất đỏ và chẳng chít.

Cảnh vật buồn giống nhau, đường vừa xa vừa xấu. Bác sĩ Lacaze thấm mệt, tựa vào hành lý chập chờn ngủ. Quế che kín mặt bằng miếng vải, đầu đội mũ lưỡi trai, đôi mắt mở lớn nhìn cảnh vật, rồi lẩm bẩm:

- Một thế giới lạ trong một thế giới văn minh. Cuộc đời sao buộc, tưởng chừng đứng bên bờ vực thẳm.

Phát lái xe chậm lại vì ổ voi lớn chắn giữa đường lộ.

Bác sĩ Lacaze bừng mắt dậy vì tiếng reo hò của đám trẻ nhỏ làng A Sầu. Đứa trẻ ngồi trên mình bò, phất cái roi có cọt miếng vải trắng chào Phát. Bốn đứa trẻ chạy theo xe la lớn:

- Thầy về, thầy về...

Phát đưa tay vẫy chào. Bác sĩ Lacaze nhìn Phát hỏi:

- Chúng gọi tên anh?

Phát lắc đầu, đáp:

- Không, tôi là thầy giáo của chúng.

Xe đến ngôi nhà sàn lớn. Phát bấm nhiều hồi kèn. Không thấy ai. Bác sĩ Lacaze hỏi:

- Nhà ai?

Phát cười không nói. Quế thêm vào:

- Chắc cô ta còn ở trường.

Xe đến con Suối Thầy, đi giữa rừng chuối, rẽ vào căn nhà lớn có đàn trẻ ùa ra, reo hò ầm ĩ:

- Thầy về, thầy về...

Phượng xuống cầu thang, đôi mắt mừng vui. Cúi chào mọi người.

- Sao anh đi lâu thế. Em trông muốn chết...

Cô ngưng bật, má ửng hồng. Phượng nhìn bác sĩ Lacaze, nhìn Phiên dò hỏi:

- Vợ chồng bạn anh?

Quế gật đầu. Phiên chưa kịp đánh chính, tiếng Phát giục.

- Tất cả vào nhà tắm rửa. Tròn nấu dùm chú mấy ấm nước sôi để tắm.

Đường xa, bụi bám kín trên mặt, áo quần. Bác sĩ Lacaze, Phiên giờ cũng thành màu đỏ. Chỉ còn hàm răng trắng.

- Có gì lạ không cô Phượng?- Phát hỏi.

- Mọi việc bình thường.

- Phượng lo nấu cơm chiều dùm tôi. Có đôn chả vợ anh Hy gửi tặng tại mình, để trong xách. Hôm nay nhà mình có khách.

Phượng e thẹn, gật đầu, cúi mặt:

- Dạ.

Cô bước nhanh về phía nhà bếp, dư âm “nhà mình” sao gần gũi, thương yêu quá.

Phát cùng đám trẻ khiêng hành lý vào nhà. Cu Minh và mấy đứa thích thú nhảy lên xe, rời tay lái; nhảy xuống, sờ mó bánh xe, nói cười ầm ĩ.

Buổi cơm chiều, bác sĩ Lacaze cầm giỏ tre đựng xôi đưa lên mũi:

- Thơm quá.

Cô ngấm ngấm cái giỏ tre đan kết xinh xắn:

- Tôi không thấy dưới phố.

- Tôi cũng vậy - Phiên phụ họa.

- Vùng này gần phía Nam nước Lào, người dân thường đựng xôi, đựng cơm trong giỏ tre. Xôi sẽ mềm lâu.

Khô nai nướng, đĩa gỏi gà, miếng chả thái mỏng... bữa cơm kể cũng thịnh soạn.

Đôi đũa trong tay Lacaze thình thoảng trật trệu, muốn rơi xuống. Cô ta cười, mọi người cười. Phiên chỉ thích ăn món gà:

- Chị Phượng làm món gỏi gà ngon quá. Lá này gọi là lá gì?

- Đó là lá chanh.

- Lần đầu tiên trong đời tôi được ăn món ăn này. Ở nước ngoài, gà rán, gà rôti... ăn hoài ngán chịu hết nổi. Mai chị làm thêm lần nữa.

Phượng gật đầu, Quế gấp miếng thịt gà:

- Làm món này tốn công lắm!

- Làm sao tốn công? - Phiên thắc mắc.

- Lá chanh phải hái ở vườn cô Phượng. Vườn nhà Phát đâu có cây chanh.

Quế hóm hỉnh:

- Sao chị Phượng không đem luôn cây chanh qua đây trồng cho tiện?

Cô đỏ mặt cúi gầm xuống:

- Cây lớn quá. Em đã chiết mấy nhánh. Mùa mưa này em sẽ đem sang.

Phát lắng nghe, chậm rãi gấp miếng thịt gà có dính những sợi lá chanh thái nhỏ.

Bác sĩ Lacaze nhai thật kỹ miếng khô nai nướng để thưởng thức hương vị lạ:

- Anh Phát, đây là thịt gì?

- Thịt nai khô hun khói.

Phát kể chuyện con nai bị nạn cách đây mười hôm. Nó uống nước đêm trăng bên suối Thầy trong khu vườn này. Bác sĩ Lacaze lắng nghe, mắt đắm chiều xa vắng.

Bác sĩ Lacaze nhìn đám trẻ hồn nhiên đang chơi với mấy món đồ chơi Phát mới mua. Giọng thẳng cu Minh la to nhất vì khoái chí, đứa bé con chị Do bỏ bên cạnh, đôi mắt nó dán chặt vào các thứ đồ chơi, ngón tay lắc lư.

Bên ngoài trời đã tối. Suối Thầy chìm trong đêm.

Ánh đèn vàng vừa đủ ấm bữa ăn.

Phiên im lặng từ lâu, giờ lên tiếng:

- Tôi thấy đời sống nơi đây thật là khốn đốn, thiếu mọi tiện nghi tối thiểu. Một thế giới dành cho kẻ lưu đày. Tại sao Phát lại chọn nơi đây?

Phát ngưng ăn, nhìn Phiên, nhìn bác sĩ Lacaze... chậm rãi trả lời bằng tiếng Pháp:

- Đúng như Phiên nói, ở đây rất là thiếu thốn. Nhưng trong vườn này đã có lúa, có bắp, có gà. Dù sao còn hơn nhiều nơi khác. Với tôi, đây không phải là thế giới lưu đày. Ông cụ Tổ tôi trăm năm trước đã sống trong vườn này. Không ai đày ông cụ lên đây cả. Ông chọn nơi đây vì lý tưởng của ông. Nhiều thế hệ kế tiếp sống ở đây cũng chỉ vì những lý tưởng của họ. Quế cũng đã từng sống vì lý tưởng đó.

Phát nhìn ngọn đèn vàng:

- Giờ là đêm tối, nhưng buổi mai nào, mặt trời cũng mọc, dù có mưa, cũng có ánh sáng. Tôi có nhiều ước mơ. Hơn nữa, đây là nơi tôi được sinh ra, những người ruột thịt của tôi cũng yên nghỉ tại đây. Dù nơi đây là vùng đất bất hạnh, tôi vẫn tiếp tục sống ở đây.

Phượng lắng nghe, tuy không hiểu tiếng Pháp, nhưng hiểu ánh mắt Phát, thấy sự hiện diện của mình trong

đó. Cô rón rén rời bàn, xuống bếp bưng khay trà và cà phê lên.

Bác sĩ Lacaze lại chăm chú ghi chép trên cuốn sổ nhỏ. Cô nhìn đứa bé bò quanh sàn nhà, đôi tay đang đưa ngược mắt nhìn mọi người. Cô ngồi cạnh nó, cầm bàn tay èo uột, nhìn đôi chân ốm o. Cô vén áo, nhìn hai vòng đen bằng miệng chén đã lấm tẩm mọc mấy sợi lông dài trên sống lưng da bọc xương.

Cô chụp ảnh những vòng tròn đen đó. Bên ngoài trời bớt mưa, nghe rõ tiếng ếch nhái. Khúc nhạc rừng quen thuộc, ta thán nào nùng!

*

Phiên cuộn mình ngủ say trong mền len. Hơi lạnh buổi sáng trên núi. Bác sĩ Lacaze bách bộ cùng Phát quanh ngôi vườn. Sương còn đọng nhiều trên lá cây.

Cô ngấm bức tượng, cái đầu có đôi mắt ngược nhìn trời xa xôi. Nhìn cái chén úp ngược, rồi bước lại ngấm gốc cây khô nám đen được đặt trên bệ đá cao... bức tượng buồn đối diện cây bồ đề già.

Họ dừng lại nhìn con suối róc rách chảy. Tiếng chim rừng với tiếng gà vịt buổi sáng. Cu Tròn dậy sớm đang cho gà ăn. Phát dặn:

- Con vào chuẩn bị ăn sáng và cà phê.

Thằng bé “ạ”, rồi chạy vụt vào trong.

Bác sĩ Lacaze bước xuống bờ suối rửa mặt.

Phiên nhắm nháp ngum cà phê:

- Cà phê ngon lắm. Phát kiếm đâu ra?

- Vùng Khe Sanh gần đây thôi. Lái xe mất một tiếng. Ở đây ứ đất đỏ nên dân trồng cà phê nhiều. Cuộc sống khá trù phú, nhiều dân tới lập nghiệp.

Phượng bày nhiều tô cháo đậu xanh trên bàn. Cháo để nguội đông lại, ăn với đường đen cắt nhỏ hoặc những con cá kho khô chỉ bằng một phần tư ngón tay út.

Phiên gật gù thú vị:

- Hơn hai mươi năm rồi, tôi mới được ăn cháo với đường bánh đen.

- Xin anh nói về mấy bức tượng?- Bác sĩ Lacaze chỉ tay về phía góc vườn.

Phát lại tuần tự tóm tắt một phần nhỏ chuyện nhà họ Đinh. Tượng có đôi mắt nhìn trời, cái chí bất khuất không chịu làm nô lệ, thời phong trào Cần Vương, hay bao giờ cũng thế. Cái bát úp ngược, ghi nhớ năm 1945 có hơn hai triệu người dân bị chết đói. Cái cây cháy đen ghi dấu thời bom đạn vây phủ làng này...

Bác sĩ Lacaze lại ghi chép.

*

Đám trẻ xuất hiện. Chúng đứng dưới sân la to:

- Chào thầy ạ, chào cô.

Chúng chạy lên cầu thang bên cạnh, ủa vào lớp học. Đứa nhỏ xiu, đứa to đùng, học chung nhau một lớp vỡ lòng. Thằng Lờì, đen đúa to con, công đứa em trai bước lên cầu thang. Cu cậu trên lưng một tay quàng cổ anh, một chân bám chặt đùi anh. Còn một nửa thân người gần như bất động...

- Thăng Lờn này thật tốt, mỗi ngày đều cõng em đến trường, dù mưa dù nắng. Nhà nó cách đây ba cây số. Phát nói bằng tiếng Pháp với Lacaze.

Bác sĩ Lacaze yên lặng quan sát lớp học Phượng đang dạy. Hai chục đứa bé trai gái viết chữ “Ba” trên bảng gỗ, rồi đưa lên cao cho cô giáo xem. Tụi nhỏ nghe ngao hát “a... bờ a ba, ô... cờ ô cô” theo nhịp thước kẻ lên xuống của Phượng.

Cô giáo đang kiểm tra móng tay từng đứa. Thỉnh thoảng đắm trẻ ngoái đầu lại nhìn những người khách lạ, mỉm cười.

Phòng bên cạnh, Phát đang đọc chính tả cho học trò...

Phiên, Quế cũng ngồi cuối lớp cạnh bác sĩ Lacaze, nhưng chỉ nhìn ra cửa.

Những vũng nước đọng lại trên lối mòn. Chút nắng lên xuống, qua đám mây xám xịt. Tiếng kêu của bầy gà chạy tán loạn trên sân.

Xa hơn, trên nương rẫy, một cô gái người Tà Ôi đang gieo mạ. Áo tím than sọc đỏ, nài trên lưng là chú bé. Vai mang bịch vai. Mảnh đất lấm tấm đen điểm chút cỏ xanh. Cô ta thoăn thoắt tay cầm cây gậy nhọn đầu, ngoáy xuống đất, chân bước tới, nhổ gậy lên, bàn tay kia bỏ hạt thóc xuống rồi lấp đất lại. Hình như chú bé ngủ yên.

Cô gái Tà Ôi, ngâm tẩu thuốc lá dài khoảng gang bàn tay.

Quế chỉ chiếc chòi nhỏ chơ vơ ven rừng phía xa.

- Nơi tình tứ của bộ tộc này. Trai gái hẹn nhau ra đây, thề non hẹn biển trước khi cưới nhau. Tục này gọi là đi “Sim”. Người con trai trao vật làm tin cho cô gái mình yêu.

Bác sĩ Lacaze lấy cuốn sổ ra ghi chép. Miệng đánh vần chữ “Sim”.

*

Nắng ban mai trải thảm sân trường. Chút nắng xuyên qua lớp học.

Phát nâng cao ly nước trong vữa míc dưới suối Thầy:

- Các em nhìn kỹ, có bụi, có rong rêu, có lãng quăng, có nhiều thứ không sạch... kể cả lá míc.

Anh đang giảng vệ sinh cho các em, những bệnh tiêu chảy, thương hàn... dặn các em phải uống nước chín. Nước chín thầy cô để trong cái bình lớn cuối phòng ăn...

Bác sĩ Lacaze mỉm cười, cô hiểu một phần bài giảng nơi đây.

- Bác sĩ Lacaze, chúng ta đi chơi.- Quế gọi vọng lên từ sân trường, bên chiếc xe jeep.

Cô đưa tay vẫy chào Phát, bước xuống cầu thang. Phát gọi theo:

- Nhớ về sớm, chiều nay đi xem hội đâm trâu.

Quế lái xe. Phiên ngồi phía sau. Gió bên kia biên giới, vút qua rặng núi cao, rất mát.

Xe vừa chạy tới một cái miếu, Quế ngoảnh nhìn Lacaze, rồi Phiên:

- Đây là am Cô Ba, người hầu của Công chúa Huyền Trân. Con đường này mình đã sống, chiến đấu.

Con đường trống trải giữa vùng đồi khô cằn cháy nám, đầy bụi đỏ. Nhiều chỗ còn bốc khói.

- Người dân tộc vẫn còn đốt rừng làm rẫy. Họ đốt rừng từ tháng năm tháng sáu. Tro cháy chìm trong đất. Mùa mưa tới là gieo hạt.

- Mỗi năm họ làm lúa mấy mùa - Phiên hỏi.

- Chỉ có một mùa.

Đám khói bốc cao sau núi. Vật vờ vờ tới mây. Mây xám bồng bênh.

Xe dừng lại trước một căn nhà sàn lớn.

- Đây là xã Aroòn. Mình dừng lại chơi, tôi có chút việc ghé thăm.

Ngôi nhà vắng, giờ này người ta ra nương rẫy, chỉ còn chó sủa dai nhách, bò nằm nhai lại. Họ theo nhánh suối nhỏ vào sâu trong núi, sau bóng râm của tán đa, trước đám mộ lớn. Quế thấp nhang cho ba ngôi mộ xếp thành hình tam giác, có hàng rào chắn:

- Đây là ba anh em Hồ Thi. Thuở trước, tôi có thời trú ngụ trong gia đình họ. Khi tôi trở về, ba anh em đều chết chung một lần vì bom B52. Đất này là bãi tha ma làng người Cà Tang.

Đường vào núi, đám tre nửa choán hết lối đi. vắng bóng người, vắng tiếng thú rừng, chỉ tro bụi vài cây con.

Chỉ cái cây cao khoảng 4 mét, lá dài xanh như lá cây khoai mì rung nhẹ theo gió. Quế trầm ngâm:

- Xưa nguyên quận A Lưới này đâu đâu cũng là rừng. Nhưng khác mọi nơi, ở đây có hương ngào ngạt, nhất là vào càng sâu trong rừng. Hương thơm từ cây gió này. Cây về già tiết ra một thứ nhựa rất đặc biệt là trầm, bột vỏ cây làm nhang. Rừng này là một trong những vùng có nhiều trầm nhất nước.

Hai bàn tay Lacaze vuốt nhẹ trên thân cây gió:

- Nhà tôi cũng có một gốc cây trầm Việt Nam này, nó đen sẫm, khi nào cũng thơm. Ba tôi để trong phòng khách.

Quế chép miệng:

- Xuất khẩu trầm qua Đài Loan, Hồng Kông, Singapore... Trầm già bị con người đồn sạch. Hết cây già đến đến cây non, Cây con có tuổi mười năm cũng bị chặt, lấy trầm thô. Các xã chung quanh đây như Hương Nguyên, Hương Giang, Thượng Long... chẳng còn cây nào. Ở đây may còn cây gió này vì quá nhỏ, nên chưa bị đồn. Tôi thấy sau vườn nhà Phát còn một cây gió khoảng 50 tuổi, không hiểu Phát có biết không?

- Tiếc quá, tôi không được ngửi mùi hương trầm thiên nhiên.

Cô than, đôi mắt lim dim.

Tiếng chim rừng cũng vắng trong khu rừng cạn kiệt. Đi sâu vào núi, Quế chỉ một khoảng trống:

- Chỗ này xưa cũng có mấy cây gió lớn. Có lần tôi nghỉ chân ở đây. Cây gió cao nhưng mềm. Chỉ cần vài nhát rìu là đủ hạ một cây lớn. Cả một khu rừng bị tàn phá theo do những cây gió ngã xuống. Hết bom B52 đến lượt người phá rừng.

Hơi nóng của rừng làm ngộp thở. Qua một đồi trọc, dừng lại bên bờ con suối sâu, mồ hôi ướt đầm áo, họ ngồi nghỉ dưới gốc cây, nhìn rặng núi xa.

Bác sĩ Lacaze chạy xuống con suối rửa mặt, nước mát dịu. Cô ta mỉm cười, tháo bỏ ba lô, cởi sơ mi và

quần sọt, lội vào làn nước trong mát. Thành linh nghe tiếng la, tiếng gọi nhau của mấy cô Cà Tang. Tiếng chân chạy.

Quế, Phiên ngồi dậy. Bốn cô gái mình trần, hai tay cầm chặt váy che kín mặt. Họ chạy ngang chỗ hai người. Những đồ trang sức đeo trên cổ va chạm leng keng, tiếng cười gọi nhau chạy trốn.

Phiên nhìn theo mấy cô thiếu nữ trần truồng:

- Gì thế?

Quế mỉm cười.

Bác sĩ Lacaze cũng đang ở trần, đôi vú trắng nõn nà, đứng dưới suối, ngạc nhiên nhìn cảnh tượng trên bờ.

Một lát sau, họ lại nghe tiếng cười đùa của các cô gái hồi nãy phía đầu con suối, tiếng lội bì bõm của họ.

- Chuyện gì xảy ra với mấy cô gái?

Quế chỉ đám thiếu nữ còn đang tắm phía trên con suối dưới hàng cây xanh:

- Phong tục ở đây là vậy. Khi họ tắm, nếu có người lạ mặt tắm phía trên đầu nguồn nước thì họ cho đó là một sự dơ bẩn, nên phải chạy về phía mạn trên nguồn nước để tắm. Vùng trên cao trong sạch hơn.

- Nhưng tại sao họ che mặt?

- Đối với họ, phần dưới thân thể ai ai cũng như nhau. Khi gặp người lạ, họ mắc cỡ, không cần che phần giống nhau, mà phải che kín phía trên, vì mặt khác nhau.

Trời sập tối. Trên trăm người tụ lại trước ngôi nhà Rông cao to nhất làng.

Trống, chiêng, tiếng tù và rộn ràng giữa sân rộng. Những nhà sàn bao quanh đều thấp đèn. Đám thanh niên chân đất, mang khố nhiều màu sắc, đầu cuộn tròn miếng vải đỏ có gắn lông chim, cầm ống điều thuốc dài, nhảy nhót, la hét quanh con trâu đen cột giữa sân.

Đám thiếu nữ váy xanh dọc đỏ, áo trắng, cổ nặng trĩu vòng trang sức bằng đồng, vỗ tay theo nhịp nhạc được mùa.

Phát, Phượng cùng các bạn ngồi dãy ghế dành cho khách. Trưởng làng tóc bạc dài tới vai, mình trần, cuốn vải hình chữ thập trước ngực, cầm cung gỗ, vai mang kiếm. Ông bước tới chào khách lạ, tự giới thiệu tên Hồ Gối, cười lòi hàm răng nhuộm đen.

Phiên hỏi Quế:

- Ở đây sao ai cũng họ Hồ vậy?

- Người dân Cà Tang trước đây chỉ có tên, không bao giờ có họ. Trong kháng chiến chống Pháp, đa số người dân ai cũng lấy họ Hồ. Họ của cụ Hồ.

Lacaze nhìn con trâu bị cột giữa sân:

- Đâm trâu là gì Phát?

- Đó là cái lễ thường vào tháng chín này, có làng sớm hơn, cầu được mùa, cầu an bình.

Tiếng trống vang rền, tiếng reo hò ầm ĩ. Lửa bập bùng. Trăng ló rạng trên cao. Trưởng làng Hồ Gối

bước ra giữa sân rải bột bốn phương. Ông rút kiếm đến gần, đâm mạnh vào đầu trâu. Con trâu vẩy vùng.

Kể một thanh niên lực lưỡng bước ra cầm cái dôi, đầu nhọn bóng láng dưới ánh lửa. Dôi giống cây giáo. Hắn đi vòng quanh con trâu đau đớn, đâm mạnh ngay cổ. Con trâu nằm bẹp xuống. Phượng, Lacaze nhắm mắt trước cảnh tượng hãi hùng đó, tay che kín mặt.

Quế nói với Lacaze:

- Người thanh niên đó phải có điều kiện là trinh nguyên.

Trâu bị xẻ thịt ngay tại chỗ. Thịt trâu được ghim vào thanh tre dài nướng trên lửa hồng đỏ.

Một nồi đồng lớn được kê để giữa sân. Một bắp cây lạp, lớn bằng bắp chuối để vào giữa. Họ đổ nước lạnh vào bắp cây đó. Lớp nước vàng nhạt, có bọt li ti.

Tuần tự từng người một đến nồi đồng, múc nước uống, ăn thịt trâu. Mùi nước từ thân cây lạp có mùi rượu. Phiên uống một hớp, môi mấp máy:

- Nước này có mùi giống bia tươi, rượu đặc biệt trên vùng núi hoang dã.

Người người chệnh choáng ngã nghiêng trong vườn. Phiên, đôi mắt lim dim nhìn sao khuya, bước đi xiêu vẹo rã rời theo tháng ngày.

Chương bốn

Cổng trường dán thông báo “Khám bệnh và phát thuốc miễn phí - Bác sĩ nước ngoài”.

Hôm nay, Bác sĩ Lacaze khoác áo blouse trắng, ngồi lắng nghe nhịp tim của một bà lão. Quế ngồi cạnh, viết tên họ, địa chỉ, chứng bệnh từng người. Anh kiêm việc thông dịch cho Lacaze.

Đám trẻ nói chuyện, đùa giỡn, thằng cu Tròn đang hướng dẫn cho mọi người xếp hàng thứ tự trước hàng hiên dài. Mưa nhẹ hạt ngoài trời.

Cu Tròn đi tới đi lui, ra vẻ quan trọng, la mầy đứa trẻ nói chuyện to tiếng. Hắn để ngón tay lên miệng, ra dấu “im lặng”. Hắn chỉ về phía bác sĩ. Bác sĩ Lacaze đang khám bệnh. Hắn để một thân cây lồ ô khô dài làm ranh giới, khoảng trống đi lại...

Mọi người nhìn bác sĩ Lacaze, họ xì xào, tưởng là người Mỹ.

Phát đang bàn chuyện với già làng Koòng Ki, ông chủ tịch xã, cô y tá... Phát muốn có một danh sách những người bệnh nặng không tới được, hiện còn ở nhà.

Phiên cũng mặc áo choàng trắng, đi dọc đoàn người xếp hàng, quan sát những người ốm yếu... những ai nên ưu tiên chuyển qua phòng bên, làm hồ sơ riêng.

Phượng loay hoay phát thuốc bổ, trụ sinh, thuốc sốt rét.

Tiếng khóc của chú bé kêu ba làm ồn cả phòng, cháu được cuộn trong cái drap trắng. Quế giữ chặt nó trên bàn. Phát ghì cái đầu hay cựa quậy. Phượng chiếu đèn pin. Bà mẹ đứa bé đứng cạnh năm hai bàn tay con.

Bác sĩ Lacaze dùng cái gắp nhỏ dài, moi hạt bắp dính trong mũi đứa bé. Hạt bắp đã hóa màu nâu, lây nhầy mủ vàng dính chút máu. Hạt bắp làm thối một bên mũi cu cậu. Cô ta tháo găng tay, lau giọt mồ hôi đọng trên cổ.

Đến lượt con ông chủ tịch xã, cũng bị lên bàn, bị đè xuống. Nó bị thối tai...

Phượng nhìn bàn tay đen đúa của chú bé:

- Anh Quế ẵm đứa bé qua phòng bên, em cắt móng tay, móng chân cho nó. Dài và dơ quá!

Bác sĩ Lacaze ấn nhẹ bàn tay lên thành bụng của nhiều đứa bé. Cô lấy cây viết mực, vẽ theo nếp nhấp nhô sờ thấy trên da bụng. Nét vẽ cong như cánh cung quay ngược:

- Lá lách sưng do sốt rét ác tính.

Phiên chụp ảnh chân tay teo nhỏ của vài em bé, những lớp da có nhiễm sắc đen nâu lạ kỳ, những thân người lùn tịt... Bác sĩ Lacaze cũng ghi lại chuyện những cái chết không bình thường, có kẻ điên điên khùng khùng.

Phát lên xe jeep, đi với cô y tá. Già làng nhìn theo, hỏi Phượng:

- Họ đi mô rứa?

- Họ đi chờ một bệnh nhân trong thôn Cà Tang cho bác sĩ Lacaze khám - Phượng đáp.

- Thằng Phát y khuôn ông nội nó. Suốt ngày tắt bật.

*

Phượng lắng nghe. Chiếc xe khuất sau rừng chuối.

Tội nghiệp Phát, từ mấy ngày nay anh làm việc không ngừng nghỉ. Mấy chục buồng chuối chặt xuống, vẫn còn nằm dưới sàn, chưa có thì giờ đem ra chợ bán. Đàn gà vịt ở nhà chắc phải đem qua nuôi chung bên này, Phượng tính thế.

Cô bước ra khỏi phòng, đi về phía bếp, dặn riêng với Tròn:

- Con ra bắt cho cô một con vịt xiêm lớn, để nấu cháo.

Nắng lên, vẫn còn sương lạnh vương lại trong vườn. Rừng chuối xanh lấp lánh, xanh kín cả ngôi làng. Hoa chuối đỏ tím đậm, lấm tấm giữa nền lá xanh lục.

Bác sĩ Lacaze ngồi trên ghế bố, xem lại những hồ sơ khám bệnh, chiếc bàn nhỏ ngổn ngang giấy tờ. Cô cầm cúi ghi chép, móng tay sơn nâu đỏ gỗ nhẹ trên vầng trán cao. Thỉnh thoảng ngẩng mặt lên nhìn quang cảnh quyen rũ buổi mai trên núi.

- Nhiều căn bệnh khó hiểu. Tôi phải về nước để đọc, tìm kiếm thêm. Ở đây thiếu thốn nhiều thứ quá, nhất là thông tin. Tôi sẽ trở lại đây.

Phiên gật đầu:

- Cách đây vài năm, tôi có lần đọc một số bài viết về những chứng bệnh của những cựu chiến binh Hoa Kỳ... Nhiều trường hợp giống con chị Do, hoặc ung thư máu như chị Do. Có thể tôi cũng sẽ về sớm hơn dự định. Đại học Massachusetts nơi tôi đang làm việc, năm ngoái có một hội nghị bàn về vấn đề này. Lúc ấy tôi lơ đãng không chú ý. Bây giờ đối diện thực tế, lại bối rối, không hướng giải quyết. Tiếc thật!

- Anh có tin gì mới, báo cáo cho tôi hay. Đây là địa chỉ tôi tại Pháp.

Gió thoảng qua rėjo rắc, như tiếng nói trầm sâu của núi rừng hoang hóa. Tổ chim rột rột vắt vẻo đưa qua lại dưới tàn cau. Bầy chim non kêu ríu ríu, bóng chim mẹ bay vòng quanh nhìn con.

Phiên lắng nghe, tưởng như lời trách móc, âm thầm riêng với anh.

Phượng để mâm thức ăn lên bàn:

- Mời anh chị.

Bác sĩ Lacaze xếp gọn lại hồ sơ giấy tờ.

Phiên hỏi:

- Mọi người đâu?

- Anh Phát vừa về, đang rửa mặt, lên tới liền. Phượng trả lời, mỉm cười, liếc nhìn chiếc nhẫn vàng trên tay bác sĩ Lacaze:

- Chị có chồng rồi? Nhẫn lớn và đẹp quá - Phiên thông dịch cho bác sĩ Lacaze hiểu.

Bác sĩ Lacaze lắc đầu, cười:

- Đây là nhẫn kỷ niệm của trường đại học, không phải nhẫn cưới.

Bác sĩ Lacaze nhìn bàn tay Phượng trắng thon rồi nhìn lại chiếc nhẫn cô đang đeo. Phát tăng hăng:

- Chào mọi người.

- Sao lâu quá vậy?- Phượng nói nhỏ, có vẻ trách móc.

Phát cười nheo mắt, kéo chiếc ghế ngồi cạnh Phượng:

- Sáng nay, người đẹp cho ăn xôi bắp trừ cơm!

Bắp màu tím nhạt. Bác sĩ Lacaze nhai từng hạt trộn với muối vừng. Cô gật đầu thú vị:

- Hạt bắp lớn quá, tại sao lại có màu tím?

- Vùng núi này, thức ăn chính là bắp. Bắp bốn mùa. Bắp màu tím vì nấu chung với lá dứa.- Phát đáp.

- Tôi tưởng nhầm vùng này họ ăn khoai mì.

- Nơi đây, họ ít thích trồng khoai mì. Đâu đâu cũng trồng bắp

Phát trả lời, chỉ đám bắp trong vườn nay đã có trái:

- Theo tôi, đó là diễm phúc vùng này. Mấy năm qua, những mảnh đất trù phú miền Nam đua nhau trồng khoai mì vì cái lợi trước mắt, vì những đồng tiền người Đài Loan, người Hồng Kông, vì những nhà máy bột ngọt mọc lên nhiều. Người ta đua nhau nhập cảng những loại khoai mì Ấn Độ... củ to bằng bắp đùi, nặng tới mười kí lô. Không ai lên tiếng cản ngăn, báo động. Họ đâu biết, khi đã trồng khoai mì, bao nhiêu chất bổ trong lòng đất bị hút sạch. Sau khoai mì, khó một cây trái mọc tốt nổi.

Phát nhìn đồi núi trọc bao bọc chúng, không còn cây xanh, nói:

- Xưa bom đạn đã đốt rừng, giờ đến phiên con người chúng ta tàn phá. Họ đốt rừng, đốt luôn rễ cây. Đâu còn rễ giữ lại chất bổ trên đất. Lại trồng khoai mì hút luôn dòng sữa ngọt trong đất. Khoai mì làm bột

ngọt. Bột ngọt suốt ngày được quảng cáo trên Tivi, trên đường phố lớn. Chuyện nghịch lý, bột ngọt có nước đã cấm từ lâu vì cái độc, hại nguy hiểm trong thực phẩm. Nhưng nước tôi thì chưa cấm, chưa kiểm soát chặt chẽ. Chưa hết, nhà máy bột ngọt, thải khổng biết bao nhiêu chất độc xuống sông xanh. Hàng ngàn khổ nạn khác khó nói hết!.

Quế khoác chiếc khăn lông, vừa tắm xong, khuôn mặt hí hửng, tay cầm vỏ đạn súng cối 175:

- Hôm qua tôi tìm được vỏ đạn này làm keng báo giờ.

Quế gõ lên vỏ đạn, tiếng leng keng, vang xa. Mọi người cười, Lacaze cười theo. Hai anh em thắng cu Tròn, nghe tiếng keng chạy tới:

- Chuyện đánh keng giao cho con lo. Giờ vào học, giờ tan trường.

Mọi người bật cười. Phượng nhìn Quế dò hỏi:

- Anh làm gì từ sáng sớm đến giờ?

- Tôi đào được gốc mít già ngoài vườn. Chiều nay tôi sẽ gọt tía nhỏ lại, xong mai trở về thành phố. Tôi mượn chiếc jeep để chở về.

*

Cu Tròn dùng một thanh sắt, đánh mạnh vào vỏ đạn 175. tiếng keng, âm vang tới đầu làng, len lỏi trong cơn mưa phùn.

Đám trẻ xếp nhiều hàng dưới sân. Lớp học bắt đầu. Buổi trưa các em được dạy trồng cây, trồng hoa trong vườn.

Phát viết tên họ các em, tên loại cây, ngày tháng trồng, trên tấm giấy bìa lớn rồi treo lên từng cây. Phát chỉ miếng vườn sau, cạnh suối, nói với bác sĩ Lacaze:

- Lần sau chị lên đây, tôi còn có một vườn nuôi thú rừng nho nhỏ nơi kia.

- Nhưng theo anh, giáo dục là gì?

Phát nhìn đám trẻ:

- Với tôi, trước tiên là biết đọc, biết viết. Nhưng quan trọng nhất vẫn là tạo ra được niềm yêu thương. Yêu cây, thú, đất rừng... yêu người, do đó yêu nước, yêu độc lập, yêu hòa bình và thù ghét chiến tranh.

Bác sĩ Lacaze ôm hôn hai má Phát, thầm thì bên tai:

- Anh cho một cơn mưa vào vùng đất hạn. Tôi sẽ làm hết sức mình, những gì tôi làm được... Comme je t'estime.

Phượng nghe không hiểu được gì, nhưng cũng chau mày, cắn môi, nén tiếng thở dài. Bất ngờ bác sĩ Lacaze đến bên cạnh Phượng, tháo chiếc nhẫn vàng:

- Tôi gởi chiếc nhẫn này nhờ cô giữ hộ. Hồi nào có nhẫn mới, cô trả tôi.

Bác sĩ Lacaze hôn nhẹ má Phượng, mang chiếc nhẫn vào ngón tay cô. Phượng e thẹn nhìn Phát, nhìn mọi người.

Cơn gió làm đám chuối ngã nghiêng. Có giọt lệ đọng trong mắt Lacaze. Chim hót líu lo trong vườn, mắt Phượng sáng hơn.

Chương năm

Bão lớn đã kéo dài hai ngày. Mưa dầm vẫn chưa dứt. Đất đỏ nhão nhẹt khắp nơi. Lớp học tạm ngừng vài ngày. Gà vịt, ba con bò được lừa núp tránh mưa gió dưới gầm nhà sàn. Mùa đông đến, sáng sương mù dày đặc, lạnh buốt xương.

Phát tính có bốn cơn bão nội trong ba tháng nay. Dù sao cơn bão tới đây, ở vùng núi xa, cơn gió cũng dịu đi phần nào, không tàn khốc như vùng biển, không lụt lội như vùng ven sông.

Đám chuối ngã sóng sượt trong vườn. Lá rụng đầy sân. Mấy cây con trong sân trường của đám trẻ trồng, anh phải cắm cành tre chung quanh, che chắn gió bão. Cu Tròn mặc áo mưa cho bò và gà vịt ăn. Áo mưa như áo giáp, đan bằng những lá tranh rừng dày cộm. Nón lá up trên đầu thằng bé kéo theo đôi dép Bình Trị Thiên làm bằng lốp xe hơi. Thằng Tròn siêng năng làm việc quần quật cả ngày, tối lại học thêm chữ. Giờ nó đã đọc được, tập viết mỗi đêm. Cu Minh bắt chước theo, ngồi học bên cạnh. Tội nghiệp con chị Do, mấy hôm nay lại lên cơn sốt cao.

Tiếng chuông xe đạp leng keng vang ngoài ngõ. Thằng Hồ Ru dựng xe dưới mái nhà, nhấc xe lên, giữ xuống vài lần cho bùn đỏ rơi ra. Hắn nhìn chiếc xe đạp, nhìn Phát đứng ở cửa ra vào:

- Chào anh.

- Mưa gió lớn, có chuyện gì vậy? Lâu ngày không gặp Ru. Vào nhà đi.

Hồ Ru tháo nón ni, cởi áo mưa, lòi cái áo thun trắng vẽ hình con cọp. Ru vén áo thun, kéo lá thư gài trước rốn đưa Phát:

- Em thấy lá thư trên bưu điện xã sáng nay. Em đem tới cho anh.

Thư của bác sĩ Lacaze. Phát rót trà:

- Cám ơn Ru. Uống trà nói chuyện chơi.

Ru cười vuốt mái tóc chẻ đôi. Phát nhìn hắn, thằng Ru giờ đổi khác nhiều. Nó trông lập dị quái đản. Mái tóc chải bóng mượt, áo thun trắng mặc giữa mùa đông, đôi dép nhựa trắng, chiếc xe đạp Phú Xuân nhiều màu sắc. Hắn rút bao thuốc Chợ Lớn, lấy một điếu mời Phát:

- Anh hút thuốc.

- Không cám ơn, anh không hút.

Hắn cười, nhìn làn khói trắng cuộn bay lên trần nhà. Phát nhìn khói thuốc:

- Em đi đâu mấy tháng nay không gặp, từ hôm đám ma anh Quý?

- Em đi đãi vàng xa đây lắm.

- Ở đâu?

- Tận trong xã Hương Nguyên, gần biên giới. Nhiều đứa trong làng đi làm chung với em, thằng Pin, thằng Nu...

- Kiếm được nhiều tiền không?

Ru cười, xoa tay, đứng dậy kéo trong túi quần một lọ thủy tinh lấp lánh cát màu vàng óng ánh.

- Anh xem, vàng em đãi đây này. Lọ vàng nhỏ này là em có thể đổi được một xe đạp Phú Xuân mới, đổi được nhiều thứ khác nữa.

Ru chỉ cái áo thun trắng, chỉ cái quần bò, chỉ đôi dép, chỉ gói thuốc, mặt tự hào. Phát nhìn ra ngoài, gió thổi mạnh, hàng cây chụm đầu vào nhau. Thì ra mấy chục thanh niên trong làng không có mặt hôm khám bệnh, ít thấy mặt, tất cả đi đào vàng, mưa bão mới về nghỉ.

Hèn chi vài tháng nay, ngôi làng có nhiều thay đổi, nhiều xe đạp Phú Xuân, áo thun nhiều màu bày bán bên hông chợ, thanh niên tóc rẽ ngôi giữa, thay thói quen hút thuốc tẩu ống dài bằng thuốc Hoa Cúc, thuốc Chợ Lớn, thời trang của đám trai trẻ vùng cao.

Phát hỏi:

- Có nhiều người đi đãi vàng?

- Đông lắm, cả mấy trăm người. Gần trăm nóc nhà hai bên suối. Tuần trước lũ lớn, thêm cơn lốc trôi đi mất chục lán trại của người đào vàng. Thăng Bun bị nước cuốn mất xác. Giờ có thêm hai máy hút cát lên để đãi vàng... Hôm nào anh theo em vô suối chơi, vui lắm có đủ thứ trên đời. Tết này em lấy vợ. Hết cơn bão, em xuống miệt dưới phố mua một số hóa chất để tinh chế vàng, anh đi chơi với em?

Phát lắc đầu.

Anh mừng tượng cái làng ven suối, người người đang chen vai đãi vàng. Đầu tiên đãi bằng cái rá tre nhỏ, giờ tân tiến hơn có luôn máy hút, có phòng phân kim. Lòng suối sâu thêm ba bốn lần. Đầu còn con suối trong. Chất thải do chất phân kim nhiễm độc hết nguồn suối. Một thôn làng mới, đủ loại người, có quán ăn nhậu, quán trọ, dĩ điểm... phức tạp như cái lán mùa chặt cây trong chốn sơn lâm Phát từng chứng kiến. Bao nhiêu biến cố bể dâu xuất hiện trong vùng núi. Hàng chục xe cầu, chục xe kéo, chục xe tải, hàng trăm người dưới lệnh điều động của ông chủ, phá rừng làm đường, tiến sâu vào khu rừng già lấy gỗ. Đám thanh niên, đám gái ăn sương quần quít với nhau. Phá rừng, giết thú, đào suối... rồi còn gì nữa.

Phượng mon men lại gần, khăn lông lớn cuộn trên vai. Phát, hỏi:

- Thăng bé thế nào?

- Sáng nay bớt sốt. Cứ nghe tiếng gió thổi lớn, là bé khóc thét lên. Tội nghiệp! Em cho uống ly sữa, giờ mới chịu ngủ. Anh trông rầu rĩ. Có chuyện gì?

Phát cười gượng:

- Thư của bác sĩ Lacaze, không có gì. Thư, Ru mới đem tới cho anh.

Phượng cầm lá thư, ngắm nghía con tem có hình ông Tây tóc bạc, lẩm nhẩm đọc địa chỉ khó đọc ngoài phong bì:

- Có gì vui không? Anh cho em biết với được không?

*

Nice, ngày 10 tháng 11 năm 1992.

Thân gửi Phát và Phượng.

Tôi đã trở về Pháp được một tháng. Hôm nay gửi lời thăm Phát, Phượng, Quế và tất cả các em học

sinh trên vùng núi A Sầu xa xôi đó.

Tôi đang ngồi trong thư viện đại học Y Khoa Nice. Bên ngoài gió lạnh, mùa đông đến. Chắc trong làng A Sầu giờ cũng lạnh lắm. Trường Y nằm trên đỉnh núi cao, có bệnh viện lớn nhất thành phố êm đềm trên vùng biển xanh đẹp miền Nam nước Pháp. Qua khung cửa, khu rừng bao kín những biệt thự cổ kính, cao sang. Tôi nhớ nhiều khu rừng các bạn đang sống, những kỷ niệm khó quên. Tôi nhớ từng khóm chuối bông đỏ chen lẫn nương rẫy bắp, khoai... nhớ luôn mấy cô tắm suối trần truồng giữa trưa (hôm đi chơi không có Phát, Phượng), nhớ con đường khổ nạn đi tới vùng lam sơn chướng khí.

Tiền đây, tôi xin báo cho các bạn hay, những trường hợp của các em dị tật bẩm sinh, dị tật ngoài da cho đến ung thư máu của chị Do... có liên quan đến “Những hóa chất khai quang, màu da cam” trong chiến tranh.

Trước mặt tôi là những tư liệu mà tôi đang tìm kiếm, theo dõi. Đã có nhiều bài vở nói về vấn đề này tại Hoa Kỳ, và cả ở châu Âu trong mấy năm qua. Mọi vấn đề y học nêu trên, người ta đang cố gắng chứng minh một cách khoa học, đó là chất độc màu da cam, nguyên nhân chính. Có người đang chứng minh trong chất độc da cam có chất dioxin, có chất 2,4,5,T. Nhiều giả định đưa ra, chất độc gây ung thư máu, bệnh nổi hạch dưới da Hodgkin... đặc biệt khá nhiều công ty lớn của Mỹ đã tham gia sản xuất chất độc trên như: North American Philip, Hercules, Dow...

Tôi khá bận vì công việc trên. Tôi đã viết thư cho bạn bè nhiều nơi trên thế giới để xin tư liệu, ý kiến. Tôi đã trình bày vấn đề với đại học Y nơi đây. Tôi cũng đã viết thư cho ông bác tôi, người đã từng là Đại tướng trong quân đội Pháp, cuối cùng tôi đã có một số đồng nghiệp ủng hộ chương trình làm việc tại làng A Sầu của các bạn.

Tôi hy vọng sẽ trở lại cùng các bạn trong thời gian gần nhất, nếu có thể được. Mong nhận được thư các bạn.

Lạy xin Chúa và ơn trên phù hộ các bạn và gia đình.

Thân.

Dr. Christine Lacaze.

Buông lá thư, Phát ngồi thờ trên ghế, đôi bàn chân gác trên chiếc bàn nhỏ, mắt nhắm lại mừng tượng đời sống quanh mình, có chất dioxin, chất 2,4,5,T... lờn vờn. Chất độc một thời đốt cây, theo gió bay muôn phương, thấm phổi, dính trên da người. Cá tôm chết nổi lên. Năm 1973, người ta cấm xuất khẩu tôm Việt Nam qua Mỹ có lẽ vì thế. Nhưng có những công ty nước ngoài vẫn chận mua từ ngoài khơi tôm cá nhiễm độc kia chế biến, rồi vẫn xuất khẩu được qua đại lục xa xôi kia. Người Việt Nam thì vẫn ăn phải cái chết lần hồi, và đâu biết chuyện gì sẽ tới?

Gió thổi mạnh, tiếng lá cây xào xạc. Đôi bàn tay đặt nhẹ lên vai Phát, có thêm áo ấm:

- Anh mặc vào, không cảm chết.

Đôi bàn tay thon nhỏ, hơi ấm theo cùng.

- Hồ Ru báo tin. Tết này nó lấy vợ.

Phượng im lặng. Phát quay lại nhìn vào đôi mắt long lanh, muốn trút hết nỗi niềm sâu kín:

- Anh muốn chúng mình Tết này cũng được như Hồ Ru.

Phượng mỉm cười, choàng ôm vai Phát. Họ hôn nhau. Con chị Do ngủ yên. Sao đêm sáng một vùng núi.

Chương sáu

Người đàn bà cao lớn, vuốt lại mái tóc vàng óng ả, lộ ra cái cổ thon dài. Chiếc váy màu đen có bốn vằn ngang, dài từ rốn kéo tới gối. Ngực trần, hai cái vú trắng trên lớp da trắng có nhiều tàn nhang. Mắt xanh, chiếc mũi cao giống đàn bà Mỹ.

Cô bước lên bậc thang tre, nhìn Phát rồi giơ tay vẫy hai chú bé đi theo cùng:

- Anh là thầy Phát?

Phát gật đầu. Cô ta chấp tay trước đôi vú trần, cúi đầu xuống vái chào:

- Hai thằng con trai tôi ưng học với thầy cô. Mấy đứa bạn nó học ở trường này, nên tụi nó ưng tới đây.

Phượng chỉ thằng bé lớn, người đen, tóc quăn tít, tay chân dính đầy bụi đất:

- Cháu này tên gì? Mấy tuổi? Biết chữ chưa?

- Nó tên Lu, mười bốn tuổi, thằng nào cũng giốt hết. Không biết chữ mô.

- Cháu kia tên gì?

Cô ta kéo đứa nhỏ đứng lại gần, xoa đầu, mái tóc quăn màu vàng:

- Thằng ni tên Na, chín tuổi.

Thằng Na trông giống con Tây, da cũng trắng lốm đốm tàn nhang giống mẹ. Thằng bé cười hồn nhiên, tay nín váy mẹ, tay kia chỉ vào lớp học:

- Tui ưng học với cô.

Phát gật đầu đồng ý, bước lại gần cầm tay thằng bé:

- Cha cháu làm gì?

Cô ta chỉ đỉnh núi, ngón tay trở xêu nhẹ:

- Cha tụi nó đi đào vàng rồi. Không ưng mẹ con tôi nữa, ưng người khác rồi.

Cô nói xong ôm mặt khóc, tay rung, thân rung đôi vú trần.

Thằng bé ngơ ngáo, mắt mở lớn ngạc nhiên nhìn.

Nghe tiếng khóc, Phượng ngừng dạy, bước ra:

- Chuyện gì vậy anh?

Phát chỉ hai đứa nhỏ, chỉ người đàn bà khóc:

- Hai đứa đến xin học. Em đến khuyên mẹ tụi nó đừng khóc nữa.

Phượng dìu người đàn bà vào trong phòng khách. Cô dẫn hai đứa nhỏ giới thiệu với các bạn mới trong

lớp mẫu giáo chung lớp người mù chữ “lớp học chống ngu”- người dân gọi tên thế.

Nắng ấm lên cao, Phát bước xuống sân, ngắt một chiếc lá xanh trên cây mai ở góc vườn. Anh lẩm bẩm:

- Hy vọng cây mai sẽ nở hoa đúng ngày mồng một Tết.

Quế ngồi cặm cùi đánh bóng cái chuông đồng hình dáng lạ anh ta mới mang lên. Anh còn đem theo cái mõ lớn. Lần đầu tiên Phát trông thấy cái mõ to như vậy.

Quế ngồi ngắm nghía cái chuông đồng bóng loáng. Phát chỉ chuông đồng:

- Cái chuông này “không giống ai” cả?

- Tôi làm kiểu đặc biệt để tặng trường học họ Đinh ở A Sầu này, nhất là ngày cưới sắp đến của Phát.

Quế vuốt nhẹ cái chuông:

- Tôi vẽ mẫu, nhờ thợ trên phương Đúc đổ khuôn. Hoa sen năm cánh như năm đời dòng họ Đinh. Chất liệu là những đạn đồng trong cuộc chiến Pháp Việt, Việt Mỹ... Hoa sen vì luôn vươn mình cao trên bùn lầy, tỏa hương thơm ở chỗ tanh hôi nhầy nhụa. Còn cái mõ này đeo từ gốc mít già lớn trong ngôi vườn của Phát mà tôi lấy về hôm trước.

Quế gõ chuông, tiếng thanh mà trầm hùng. Anh gõ mõ, tiếng cũng tỏ ra “Mộc đặc vang lừng khắp mọi nơi”. Mõ to bằng chiếc tivi, lại đẹp nữa. Lớp gỗ vàng nhạt cuộn cuộn vân nâu đậm:

- Tôi đang nhờ đúc một cái chuông khác, dự định để trong miếu Am Cô. Tôi sẽ có một cuộc đời mới. Tôi muốn khám phá cái vũ trụ vừa nhỏ bé, vừa lớn lao nhất, vừa gần gũi, vừa xa xôi vô cùng. Một thế giới mới. Tôi đã quyết định đi tu. Đi tìm, mong thấy mình đích thực và... giải thoát.

Phượng vừa tiến chân thiếu phụ khi này, trở vào:

- Anh định đi tu thật sao?

- Tôi đã quyết định.

Phát mỉm cười:

- Phượng, chuyện ba mẹ con lai thế nào?

Phượng xuống giọng trầm buồn:

- Cô tên là Bầu. Chồng là Hồ Lạt, đứa nhỏ giống Mỹ là con ruột cô bây giờ. Thằng lớn là con Hồ Lạt với chị ruột cô. Người chị tên là Bí, gần mười năm trước qua đời vì bệnh. Hồ Lạt bèn cưới cô em một năm sau, phong tục bình thường của người Cà vùng này. Cô Bầu khóc vì chồng đi đào vàng đã hai năm, không về nhà. Ông ta có tiền nên lấy thêm vợ khác trong xã Aròn. Cô Bầu dặn anh Phát đừng nhắc đến chồng, giờ cô ta không ưng nữa rồi.

Phát gật đầu:

- Nhưng sao cô ấy giống Mỹ quá vậy?

Phượng đáp:

- Mẹ cô hiện còn sống. Thuở đã có chồng, có con là chị Bí bây giờ, mẹ cô đang làm rẫy gần sông Asáp, có đội quân Mỹ hành quân đi ngang qua, thấy bà có nhan sắc, một tên đã hãm hiếp bà. Sau vụ đó, bà có mang sinh Bầu.

Phát thở dài.

Quế đứng lên, đi chậm quanh bàn, đưa hai cánh tay lên phác họa:

- Chiến tranh! Chiến tranh mấy chục năm, hậu quả đủ thứ còn đó. Vậy mà vẫn có người thiếu trách nhiệm như một số thầy giáo, ông hiệu trưởng vùng này. Họ chỉ làm việc tuần có hai ngày, thời gian còn lại đi đãi vàng. Ông đảng viên hạt trưởng kiểm lâm thông đồng cho dân vào rừng hạ củi, tìm trầm. Chưa kể có ông chánh án huyện buôn lậu đồ cấm qua biên giới, bị bắt, rồi lại bỏ trốn luôn.

*

Mưa dầm dây dưa, lạnh buốt ngày cuối đông. Tiếng mưa lã chã trên mái lá. Nước mưa kéo dài thành những dòng trắng nhỏ ngoài khung cửa kính. Quế tắt đèn, đi ngủ sớm. Anh lên đây đã bốn ngày, ngày đêm gõ mõ, kinh kệ, ít nói, trầm tư.

Phát đang nhẩm tính những gì cần làm cho những ngày tới. Còn hai hôm nữa là ngày cưới, gần cuối năm, ngày 16 tháng chạp, Phát và Phượng sẽ chính thức trở thành vợ chồng. Gần một năm, Phát bỏ cuộc đời phố thị để bước vào một cuộc sống khác, một năm mà tưởng mới hôm qua.

Phát nghe tiếng ủa, tiếng buồn nôn của Phượng. Mấy hôm nay, chuẩn bị cho ngày cưới, Phượng thức khuya làm việc nhiều, da trắng giờ trông xanh ra. Cô đang cầm lại bình hoa cúng gia tiên.

Hoa cưới đã kết xong để trên cái bàn con bên cạnh. Phát đứng sau lưng Phượng, đặt cả hai tay trên đôi vai gầy của cô:

- Khuya rồi, em đi ngủ đi. Mặc thêm áo vào, trời lạnh lắm.

Phượng nắm lấy tay Phát, lắc đầu. Cô tỉa những nhánh mai vàng nhỏ cắm chung với bông thọ, bông trang trong hai chiếc bình sứ:

- Năm này hoa Mai nở sớm. Anh xem, hoa Mai có đến tám cánh, nhà mình có thể có nhiều tin vui.

Phát hôn nhẹ trên mái tóc xoa ngang lưng có mùi thơm quen thuộc:

- Nơi đây không ai làm tóc cho em!

- Em gội nước vối, chải lấy được rồi.

Phát nhớ đám cưới Thúy. Anh đưa Thúy đi làm tóc trước chợ Trương Minh Giảng, ngồi chờ làm móng tay, uốn tóc, trang điểm cô dâu. Hôm nay chẳng có gì cả. Xưa Thúy là cô giáo, giờ Phượng cũng là cô giáo. Xưa Thúy uốn tóc, giờ Phượng tóc xoa ngang lưng.

- Anh đang nghĩ gì vậy?

Phát cười, đôi tay ôm cổ Phượng:

- Anh lại nhớ Sài Gòn, tháng này gần Tết nóng lắm, thêm nhiều tiếng ồn. Đây thì trời còn rét buốt, im lìm, thiếu ánh sáng. Cưới em xong, anh đưa em và cu Minh vào Nam chơi cho biết đất nước mình.

- Các bạn của anh ở Sài Gòn có ra kịp đám cưới?

- Ngày mai Tuấn, Minh, vợ chồng Hy sẽ lên. Bác sĩ Chương bận việc, không dự được. Cu Minh đâu rồi?

- Thằng bé đi ngủ sớm. Cu Minh suốt ngày chỉ thích theo anh.

- Thằng bé muốn nghe anh kể chuyện cổ tích.

Mưa đã ngưng. Chút ánh sáng trắng chập chờn ló dạng trên đỉnh núi Hamburger. Đám mây đen trôi nhanh qua. Phát nhìn về cánh rừng xa:

- Hy vọng ngày mai trời nắng.

- Ngày mai và ngày mai nữa anh có ý định làm gì?

- Đang nghĩ đến ngày cưới, nghĩ tới đứa con nối dõi họ Đinh. Anh nghe tiếng em nôn ọe, em sắp có búp bê?

Phượng lắc đầu:

- Hồi sáng, em ăn gỏi cá trộn với nhiều rau sống, nên khó chịu buồn nôn. Anh mong có con lắm sao?

Phát gật đầu, đưa tay nâng nhẹ đầu Phượng:

- Anh tưởng em cũng mong ước như anh.

*

Từ trong ra ngoài nhà thờ họ Đinh được lau dọn trông như mới. Mưa đã ngưng. Mặt trời trên hàng cây xanh của con dốc ngoằn ngoèo. Quế đang xếp lại bàn thờ gia tiên. Lư trầm và các đồ đồng bàn thờ bóng loáng. Mâm bông án thờ, giá gương được lau sạch, luôn bức hoành phi, câu đối sáng loáng. Phượng đã may lại y môn mới, may thêm áo gấm mới cho ngày vui.

Mùa màng đã xong, làng A Sầu chỉ còn việc chờ Tết. Năm nay trúng mùa, bắp vừa lên cũng tươi tốt. Phượng đã muối ba hũ dưa hành, ba hũ dưa món. Nàng tính, con heo làm thịt cho ngày cưới, phải để dành hai lỗ tai ngâm dấm.

Hoa chuối nở đỏ khắp nơi. Năm nay chợ Tết và hội Xuân đầu năm của làng sẽ tổ chức nơi nhà Rông kế nhà Phượng. Người ta mua sắm nhộn nhịp. Mấy đứa bé trong nhà, cu Minh, Tròn, Méo... đều được may áo quần đẹp tuần trước.

Trên tường phòng khách treo hai bức tranh lụa, “hoa mai ngày Xuân” và “lý ngư vọng nguyệt” quà cưới của vợ chồng Hy. Quế viết một bài thơ, chữ quốc ngữ viết bằng bút lông, chữ triện, thoát nhìn như chữ Hán, mực Tàu, trên vải điều hồng:

*“Cây có gốc mới nở nhành sinh ngọn.
Nước có nguồn mới bể rộng sông sâu.
Người ta nguồn gốc từ đâu?
Có tổ tiên trước, rồi sau có mình”.*

Quà mừng đầy bàn, cha mẹ các học trò đem tặng. Nếp đậu, hành lá để gói bánh chưng. Được sĩ Tuấn tặng đầu máy video, Minh khệnh khạng ôm cái tivi 13 inche, quà anh ta mua đem từ trong Nam ra.

Hy chùi lại chiếc xe jeep, gắn hoa thành dây quanh xe. Sẽ có thêm chiếc Traction đen, chiếc xe thùng Renault, thuê chở đám trẻ. Vợ Hy sẽ làm bếp với mấy cô trong làng tới phụ. Rượu cần đã có già làng Koòng Ki đặt dùm cả tháng trước. Ông cho mượn hai ché mới đào lên. Ché chôn đã hơn bốn chục năm, từ hồi sợ Tây đi bố ráp cướp đi, sợ bom đạn dội xuống làm bể báu vật cổ truyền mấy đời người.

Mộ phần đã sạch cỏ, trồng thêm hoa, dựng hàng rào, vá đất bị lở sau cơn bão.

*

Chiếc jeep trang trí đầy hoa, làm xe cưới. Quế cầm lái. Chú rể Phát trong bộ veste màu xám bạc ngồi phía trước. Vợ chồng Hy ngồi sau. Chiếc Traction cổ lỗ đen, chiếc xe chở hàng Renault chở bạn bè và trên

chục đứa trẻ.

Cu Tròn đầu chải bóng, mặc đồ mới trông ra vẻ người lớn.

Già Koòng Ki đứng ngay chân cầu thang nhà Phượng. Trong bộ lễ phục nhiều màu sắc, tay cầm thanh kiếm bạc, ông đại diện nhà gái mời khách nhà trai vào nhà. Tiếng trống đánh lên liên hồi, tiếng tù và thổi dài hơi. Phượng, Phát đứng trước bàn thờ Phật, đốt nhang và lễ. Chiếc nhẫn vàng long lanh được Phát lồng vào ngón tay bé nhỏ, trước sự chứng kiến của mọi người.

Họ ôm nhau, ánh Flash chớp liên tục. Hy chụp ảnh.

Lượt về, xe hoa chạy chậm, vì thêm người đi bộ, đạp xe theo, đông trên trăm, cười nói huyên náo.

Phượng chít khăn xanh, mặc áo dài gấm xanh tím, làm nổi bật làn da trắng. Chuỗi ngọc bạc óng ánh đeo trước cổ, đôi bông tai vàng lủng liếng.

Không voan che mặt, khăn vải đỏ phủ đầu cô dâu. Tươi cười, hôn hờ, bé Minh đi sau lưng mẹ.

Nắng ấm trải dài con đường đất đỏ, còn ẩm ướt nhầy nhọt của cơn mưa mấy ngày trước. Chim hót miên man.

Pháo nổ trước cổng trường chào đón cô dâu chú rể. Xác đỏ đầy sân. Hoa Cúc, hoa Lan trồng hai bên lối đi, nở rộ.

Họ thấp nhang, vái lạy trước bàn thờ gia tiên. Họ ra vườn vái lạy các mộ phần của những người thân đã khuất.

Chiếc bàn dài chất đầy thức ăn và hoa trái. Quà cưới có cặp sừng nai lớn, có miếng da cạp, có cả con nai con, cặp sáo hót líu lo.

Đám trẻ làm thành vòng tròn quanh cô Phượng hát bài “Đây gia đình cùng nhau chung thân ái...”.

Đám thanh niên thanh nữ đùa vui bên mấy chén rượu cần. Ông già làng ngất ngưỡng cùng các viên chức xã ấp. Hy khoái khẩu với món thịt heo nấu với đọt cây đu đủ. Đồng lửa bập bùng, thịt nướng quay tròn. Quế cũng chẳng cần giới tửu, cầm cái sừng trâu đựng đầy rượu, bước từng bước xiêu vẹo. Anh khát khờng choàng vai chủ tịch hợp tác xã, cụng sừng trâu với Thiếu úy Tình, với mấy anh lính gờ mìn.

Tiếng kèn Pi cất lên trong trẻo, gió cuốn vào thân cây sậy nhỏ, trống bập bùng, cô gái thượng cất giọng cao vút:

- Em xa chàng...
Như vàng xa lửa.
Quả tim em rắn thành hòn đá.
Giọt máu em tan thành giọt sương.
Chừ đây em gặp gỡ bên đường.
Mặt em quận lấy chàng, chàng ơi...

Ánh trăng mười sáu chiếu sáng lạnh khắp làng. Phát cũng vừa chênh choáng cầm cây kèn, đứng cạnh Phượng gần ngọn lửa. Tuấn đánh trống bập bùng, đôi tay nhịp nhàng vỗ liên hồi trên mặt da nai.

Đám trẻ con về sớm, khách ra về khi ánh trăng lên. Ban nhạc cũ trường trung học Pellerin hình như sống lại trong niềm vui mới của Phát. Họ vui chơi, nói chuyện mãi tận nửa khuya. Phát đứng lên:

- Tôi xin góp vui, một bài nhạc tặng riêng Phượng, người sẽ cùng tôi đi suốt quãng đời còn lại:

... Em đã cho anh thú yêu đương.
Hãy về cùng anh.

Về cùng anh, hồi em yêu.
Núi buồn hoang vắng.
Mình anh ngắm chiều Xuân sang.

.....
Hồi người tình ơi,
Ngày gặp em sao quá mong manh.
Áo còn hơi ẩm.
Làn môi thắm, vòng tay chờ.
Những mùa Xuân qua, tưởng đã lãng quên.
Xuân ơi... Xuân ơi hoa lá nở trong vườn.
Sao mỗi lần mưa giăng đầu ngõ.
Anh vẫn thì thầm gọi tên Em.

Tiếng hát lên cao. Những đốm lửa hồng bay theo dưới trời trăng sáng.

*

Tuấn lom khom gần dây điện vào đầu máy video, và tivi. Anh tra cuốn băng hoạt họa, điều chỉnh âm thanh. Cu Tròn, Cu Minh, Cu Méo vỗ tay reo hò. Đứa con chị Do dưới sàn, vẫy tay cười theo.

Đám bạn Phát ngồi uống cà phê trước hàng hiên nhà, sương mù dày đặc, chút nắng ló dạng từ xa. Phượng đang cho nai ăn lá xanh. Phát để tay trên tivi:

- Cảm ơn Tuấn, Minh nhiều lắm. Đám trẻ sẽ vui thích, tôi có thêm phương tiện để dạy học.

- Có đáng gì mà anh cảm ơn, năm trước Phát còn cho tôi hai lượng vàng, vợ chồng tôi còn nợ nhiều.-
Minh đáp.

- Bỏ qua chuyện đó. Gia đình thế nào?

Minh rót trà:

- Từ ngày anh cho tôi vàng, tôi mua miếng đất một mẫu bên Cát Lái, chuyển hộ khẩu về đó, chỗ bên sông Sài Gòn có lần mình tới câu cá - đó là nhà tôi bây giờ. Vừa đi dạy học, vừa làm vườn, kinh tế ổn định.

Tuấn chỉ thẳng bé dưới sàn, miệng bô bô:

- Lần trước không thấy thằng bé này, bị bệnh gì mà lê lét như vậy?

Phát đưa lá thư của Bác sĩ Lacaze để Tuấn, Minh xem, chỉ hai anh em cu Tròn:

- Tháng trước tôi ra quận, làm giấy tờ nhận hết mấy đứa trẻ này làm con. Tròn lấy tên Đình Tam, Méo là Đình Tông và Lòi con chị Do là Đình Miếu. Họ Đình giờ đông người.

Minh chột thờ dài:

- Miếng đất bên kia sông Sài Gòn tôi ở cũng bị ảnh hưởng chất thuốc khai quang trầm trọng. Hồi chiến tranh, để bảo vệ đường thủy vô ra thành phố, người ta đã rải thuốc giết cây cỏ hai bên sông Sài Gòn, sông Nhà Bè, sông Lòng Tàu... kéo dài đến Cần Giờ. Gần ba mươi năm sau những cây đước, cây mắm mới bắt đầu sống lại, ngoi lên chút mầm xanh. Gió biển thổi vào thành phố mang theo bụi khai hoang, chưa biết trên mấy triệu người trong phố thị hôm nay có bao nhiêu người là nạn nhân?

*

Buổi sáng còn vương lạnh cuối đông, có tiếng gọi lớn:

- Chị Phượng ơi.

Bầu vẫn phơi ngực trần, cái gùi lớn trên lưng:

- Sao chị dám cưới không cho tôi hay. Chị xấu quá!

Phượng bước xuống đón dắt chị và hai đứa bé lên cầu thang:

- Chúng tôi xin lỗi, công việc bề bộn nên quên.

Bầu tháo cái gùi xuống, đổ những củ gừng còn dính đất xuống sàn:

- Đem biếu thầy cô.

Cô nhìn mọi người tươi cười, lắc mái tóc vàng cuộn quanh cổ. Phượng mời Bầu qua phòng bên uống nước. Tuấn trở mắt nhìn thân người Bầu phía trên trần trụi:

- Cô này lai ngoại quốc?

Phát gật đầu, kể một phần câu chuyện éo le gia đình Bầu. Minh đi quanh bàn, rồi đứng sau lưng Phát:

- Chưa thấm vào đâu. Năm 1965, tôi dạy học tại Bình Định. Có lần cuối tuần tôi về Quy Nhơn chơi, may mà đã thoát hiểm. Đêm đó, ngay nơi tôi dạy học, làng Hưng Trị, huyện Phù Cát, toán lính Nam Hàn thuộc sư đoàn Mãnh Hồ hành quân đốt làng. Đàn bà con gái bị hãm hiếp. Hai hôm sau tôi về, tiếng than khóc đều cả làng. Nhiều xác chưa chôn. Có người bị hiếp chết, cây tre còn gắn vào âm hộ. Làng Hưng Trị, mười năm về thăm lại, còn lũy tre xanh, còn nhiều nhân chứng sống sót câm lặng nhớ nỗi đau cũ. Sau vụ đó tôi trốn dạy, vào Sài Gòn học đại học Vạn Hạnh.

Quế buột miệng:

- Mô Phật. Thiện Tai. Thiện Tai.

Tuấn nói như la hoảng:

- Hai sư đoàn Đại Hàn trước đây đóng quân ở miền Trung. Hai sĩ quan trong các đơn vị đó, giờ có người là Tổng Thống của Hàn Quốc!

Minh chỉ đứa con lai của Bầu:

- Cách đây một tuần, thủ tướng Paul Keating vừa gửi lời chào mừng người con lai, một thanh niên 19 tuổi, mẹ Việt cha Úc đến định cư và sống tại thủ đô Canberra. Người Úc hãnh diện cho đứa con lai đầu tiên với người Việt, hàng ngàn tặng phẩm gửi đến trị giá hơn ba trăm ngàn đôla.

- Thằng lai Úc ấy tốt số, còn mấy đứa con lai ở đây mang số con rệp.

Tuấn nhìn Phát, đứng dậy bước ra ngoài.

- Phát đi đâu?

- Tôi ra ngoài làm vườn.

Đám bạn kéo theo ra. Nắng ấm, tiếng chim hát líu lo trong vườn, hoa mơn mớn theo lối đi. Họ im lặng trước bức tượng Phát đổ, mặt ngẩng lên trời cao, cái bát úp ngược với nỗi đau năm 45. Quế phúi bụi bám trên tượng và chỉ gốc cây bên cạnh, kể câu chuyện Phát đem cây khô cháy về cho Minh, Tuấn nghe:

- Hàng ngàn hàng triệu bí ẩn của mấy cuộc chiến thế kỷ qua chưa phơi bày hết. Thế nào là bộ mặt thật?

Con người bị vô minh che lấp thêm, tham ái, ngã chấp. Tham, sân là nguyên nhân của mọi khổ lụy. Nếu con người diệt được những thứ ấy, có lòng từ bi tịch tịnh ắt an vui.

Tuấn như la hoảng:

- Mày đi tu Phật thuộc rồi sao?

Quế gật đầu:

- Tháng tới ngày rằm tôi sẽ xuống tóc tại am Cô.

Chương bảy

Họ ngồi uống nước dưới tán cây đa lớn giữa công viên trước bệnh viện. Ánh nắng nhạt nhòa sau cơn mưa bụi. Bóng nước đọng dấu trên mình cỏ xanh úa, rụng nhẹ bên cạnh bờ sông. Dòng sông hững hờ trôi. Phượng đa mặt xanh vì cơn đau bụng nôn mửa làm khó chịu mấy hôm. Cô ngồi trông chừng tụi nhỏ đùa chơi sân kế cận.

Phát moi túi ngực, đưa Phiên xem lá thư mới nhất của Bác sĩ Lacaze.

Paris ngày 10 tháng 2 năm 199...

Thân gửi: Ông bà Đình Phát.

Tôi rất vui mừng khi nhận được thiệp báo tin đám cưới của hai người. Lời cầu chúc tốt lành hạnh phúc đến với hai người. Sự gặp gỡ hai người là sự sắp xếp của Chúa, những con người tốt, Chúa muốn các bạn có mặt bên nhau để trợ giúp những người khốn khổ.

Paris giờ tuyết lạnh. Tôi đang làm việc tại trường đại học Y khoa, tuyết đầy ngoài sân. Tôi đã hội kiến nhiều giáo sư đại học, nhiều người có quyền uy, để bàn chuyện giúp đỡ các bạn. Nhân tiện đây, tôi xin thông báo những kết quả chúng tôi đã làm:

** Một là chúng tôi đã quyên góp được thuốc và dụng cụ y khoa như máy chụp x quang, máy siêu âm... Tất cả trên đường chuyển đến bệnh viện trung tâm thành phố của các bạn.*

** Hai là chúng tôi đã thành lập hiệp hội từ thiện, nghiên cứu khoa học về thứ bệnh do hậu quả chất độc khai quang trong cuộc chiến Việt Nam. Hiện nay, chúng tôi đã có nguồn tài trợ cũng như phòng thí nghiệm chuyên sâu nghiên cứu về bệnh này. Do đó, chúng tôi ước muốn bảo lãnh một số em bé trong vùng làng anh chị đến nước tôi. Mọi vấn đề ăn ở, di chuyển, chúng tôi đài thọ. Chúng tôi sẽ có đoàn bác sĩ, trong thời gian tới sẽ đến gặp chính phủ Việt Nam để làm thủ tục. Ước mong các bạn giúp đỡ chúng tôi trong vấn đề này.*

Một lần nữa, cho tôi gửi lời chúc mừng đến các bạn, đến gia đình anh Quế, anh Hy và tất cả mọi người.

Cầu ơn trên phù hộ cho các bạn, tôi luôn luôn mong tin hai người.

Thân.

Bác sĩ Christine Lacaze.

Phát đưa bức thư mình mới viết phúc đáp cho Phiên đọc:

Làng Asau ngày 30 tháng 3 năm 199..

Thân gửi: Bác sĩ Christine Lacaze.

Nhận được thư chị, tôi và nhiều người rất cảm ơn những gì mà những nhà hảo tâm ở chân trời xa đã giúp đỡ cho quê hương tôi. chúng tôi xin gửi lời cầu chúc tốt đẹp nhất đến mọi người.

Nơi đây nhiều người vẫn nhắc đến chị, bà bác sĩ tốt bụng, người bạn dễ thương. Anh Quế đã xuống tóc đi tu trong am Cô, cái am hôm chị ghé thăm, Phượng, bà xã tôi mong chị trở lại đây một lần nữa để mạn phép hoàn lại chiếc nhẫn chị cho mượn.

Việc chị đã vận động để cho một số em bị nạn qua nước chị, chúng tôi rất biết ơn. Nhưng riêng tôi, tôi không bằng lòng và an tâm.

Như chị hiểu, hơn hai mươi năm trước, người ta đã rải chất độc da cam rộng rãi và liên tục trên đất nước chúng tôi. thời gian đó người ta thừa hiểu chất dioxin sẽ gây nên những tai họa khủng khiếp cho cỏ cây và sinh vật, họ đã xem những con người bên dưới như những con vật làm thí nghiệm. Hơn hai mươi năm sau, như chị đã trông thấy, nhiều nạn nhân và cuộc đời khủng khiếp của họ: con chị Do, con anh Lú... Chúng tôi không phải là những chuyên viên y khoa, nhưng sự thực từ nhiều năm nay, qua bao nhiêu nạn nhân trực tiếp hay gián tiếp... hàng chục nghìn, trăm nghìn... triệu? Chị nhỉ? Bao nhiêu chạy chữa hầu như vô ích. Chúng tôi tuyệt vọng. Thôi, hãy để các em ấy ở lại với chúng tôi, những người thân yêu mà cũng có thể là những người cùng bệnh ở một dạng nhỏ hơn, chúng tôi chia nhau số phận, ở bên nhau cho đến ngày cuối đời của mỗi người. Chúng tôi không chống lại việc các nhà khoa học mà chị vận động được đến đây để nghiên cứu, khảo sát. Dù đau lòng, thêm một lần nữa, lần này để khảo nghiệm xác minh hiệu quả của chất dioxin, và nếu có giúp ích được cho nhân loại điều gì, thì đó là thói quen mà dân tộc tôi thường làm.

Xin chị chuyển tâm ý tôi đến tất cả những người đang làm việc chung với chị.

Một lần nữa cảm ơn chị và các bạn đã giúp đỡ chúng tôi. Mong gặp chị trong thời gian gần nhất.

Thân.

Đình Phát.

Phiên đọc xong, thở dài, ngược nhìn hoàng thành hoang phế bên kia. Anh ta vừa về thăm nhà được ba hôm.

Phát nôn nóng, nhìn vào phía trong cổng bệnh viện. Anh đứng dậy:

- Bác sĩ Chương ra đến rồi.

Ông giờ trông đã phát phì, tướng đi chậm lại, cái bụng uống bia nhiều nên phình to. Quần dài trắng, đôi giày Y trắng, áo sơ mi trắng, trông đúng thời trang mùa nắng. Ông băng qua đường lớn, về phía bọn họ, lưng lay cái nọng thịt lớn dưới cổ:

- Chúc mừng quý vị, có tin vui, con trai thiệt rồi. Tôi đoán không sai chút nào cả.

Ông đưa tờ giấy xét nghiệm chẩn đoán siêu âm cho Phát và Phượng xem, đưa cho Phiên đọc. Phát mừng, ôm vai Phượng, ánh mắt sung sướng, hôn nhẹ trên vành tai vợ. Anh bước đến cạnh bác sĩ Chương, bắt tay:

- Cảm ơn bác sĩ nhiều. Chúng tôi mừng lắm. Giới thiệu với bác sĩ, đây là anh Phiên, bạn cũ trung học

ngày xưa, bên Mỹ về chơi.

Họ bắt tay nhau vui vẻ, gọi thêm mấy hai bia, họ uống mừng đứa con trai sẽ ra đời mang dòng họ Đinh.

Uống bia là nghề của bác sĩ Chương, một mình uống một thùng bia chưa đủ say. Bác sĩ Chương nhìn mái tóc bạc trắng của Phiên:

- Cậu vẫn chưa lấy vợ?

Phiên lắc đầu, nhìn Phượng cười:

- Sống độc thân sướng hơn. Có vợ khổ lắm. người đàn bà ở xứ ngoài khác nhiều lắm với mấy bà trong nước. Chuyện không vừa ý là hét to lên đòi ra tòa ly dị, chia gia tài, thêm tật lười biếng đẻ con.

- Anh lại sợ chia gia tài. Già đầu không vợ, ai nối dõi tông đường.

- Thôi bỏ qua chuyện vợ con.

Bác sĩ Chương nâng ly bia, chào Phiên:

- Bác sĩ Lacaze tốt lắm, cô gởi nhiều dụng cụ y tế cho bệnh viện tôi. Ban giám đốc được tin, khoảng vài tháng tới cô sẽ trở lại đây. chiếc máy siêu âm hồi nãy xét nghiệm cô Phượng, xem biết con trai con gái, là do tổ chức mà bác sĩ Lacaze vận động gởi tặng.

Ông ta ngừng nói, uống hớp bia, nhìn Phiên cười:

- Anh có cái trán cao tốt quá, nhất là hai lỗ mũi vừa kín vừa cao, ắt sau này giàu sang. Anh sinh ngày tháng nào, để tôi xem hộ tử vì cho?

- Cám ơn bác sĩ, tôi không tin lắm.

Tiếng la lớn của cu Minh, mọi người quay lại nhìn. Thăng bé chạy lại đứng cạnh mẹ:

- Cho con miếng nước, khát quá.

Phượng cho con uống nước. Phiên vuốt mái tóc thẳng nhỏ:

- Cháu mau lớn quá. Bé Minh chỉ mới đây, nay trông đổi khác nhiều.

Minh ngước mắt nhìn Phiên, chỉ ngón tay xuống phía bờ sông:

- Mẹ, sao ở đây thối quá?

Phượng gạt đầu, chỉ phía cu Méo còn đùa giỡn trên đám cỏ với trái banh nhựa:

- Con đem nước cho anh Méo uống đi, anh đá banh khát nước lắm.

Thăng bé chạy khỏi bàn, tiếp tục đùa giỡn. Phát nhìn theo, nhìn về phía giòng sông, lắc đầu thất vọng:

- Bao năm rồi, thành phố này vẫn chưa đổi thay da thịt chút nào. Rác và rác bám đầy hai bên bờ sông. Nhà, chợ tiếp tục cho rác xuống sông nước. Tụi trẻ con trên vùng núi chưa quen mùi hôi.

Anh nhìn bác sĩ Chương, chỉ ngôi nhà to đẹp nơi ông ta làm việc:

- Ngay nước thải, đồ bẩn trong bệnh viện, nơi bác sĩ làm việc, vẫn an nhiên bình thản tiếp tục chảy ra dòng nước này mỗi ngày. Khổ nạn, sông gánh chịu. Giòng sông mỗi ngày thêm ô nhiễm. Mùa này có khúc sông cạn đến đầu gối, nhìn thấy rác chất bám đầy bên dưới. Tội nghiệp đám trẻ thơ bây giờ không tìm

được một bến tắm sạch sẽ để tung tăng bơi lội.

Anh ta nhìn Phiên, chỉ qua bên bờ:

- Phiên biết không, trên bờ hoàng thành kia, nơi tốt nhất để nhìn thấy rõ kiến trúc một thời cha ông để lại. Thành giờ là cỏ hoang, cây dại bứt lối đi, đầy rác và phân người. Tôi đâu dám dẫn đám trẻ học sinh lên đó. Một lần về phố, tôi cũng đâu dám đưa đám nhỏ vào Đại nội, chỗ vui chơi đặc biệt, nơi mà ai ai cũng có thể làm vua, mặc áo Long bào. Ngai Vua giờ được làm chỗ ngồi chụp hình. Dù có mấy ông vua triều Nguyễn bất xứng, nhưng những cung điện để lại là tài sản quốc gia, là di tích lịch sử, phải nên trân trọng.

Phiên im lặng, ngón tay chỉ về phía khuôn viên đại học:

- Tôi cũng buồn, thấy người ta đang phá ngôi trường đại học ngay trung tâm để làm khách sạn. Đâu đâu cũng là khách sạn, từ thủ đô đến các thành phố lớn. Khách sạn mọc lên ở những vùng đất xinh đẹp nhất, đáng lẽ cũng được dành một phần để xây trường học, trung tâm văn hóa, bệnh viện.

Phiên nhìn thành phố về chiều, nhìn mây mờ ảo che một phần bầu trời bên kia. Nhiều mây xám ảm hiên. Đám mây xám đen bên dưới cũng nhắc được tạo bởi con người, thủ phạm chính gây nên bao công việc ghê gớm giữa cuộc đời.

- Thành phố này tôi thấy có nhiều chuyện lạ. Buổi sáng, quán cà phê nào cũng đông kịt khách ngồi tán gẫu, người ta bàn chuyện đâu đâu, chuyện bóng đá... mấy o mấy dì bên chợ lại bận nằm mơ thấy bướm thấy chim cho số đề buổi xổ số chiều mai. Các người lớn tuổi lo dựng mồ dựng mả... Công sở, trường học gần như đóng cửa khi có trận đá banh.

- Quả thật nơi đây ai ai cũng bận.- Bác sĩ Chương đáp.

Đời sống luôn luôn với những tiếng than dài nghèo khổ, nhiều tiếng hỏi vì sao, vì sao?

Phát băng quơ, nghĩ đến gia phả dòng họ Đinh sắp viết thêm tên một người, một đứa con trai nối dõi tông đường:

- Gia phả thẳng Trâu, thầy tìm thấy gì chưa? Trâu có viết thư hỏi thăm. Nói đã nhờ thầy viết họ.

Ông đưa đôi bàn tay xoa mái tóc hớt ngắn, than thở:

- Chuyện thật là khó, ông Nội hẩn xưa ở Đá Bạc, xóm thuyền bên cạnh biển. Cơn hồng thủy năm xưa cuốn trôi nguyên cả làng có cả ông Nội nó. Tôi xuống đó mấy lần, vắng bóng người hỏi thăm, chỉ còn mấy trăm bãi vị thờ chung với mấy ông Táo trên hòn đảo nhỏ xíu. Bãi vị nào cũng mọc meo. Mờ nhạt vì nắng mưa, tôi không đọc được chữ viết trên đó. Ba nó lại chết vì đói cách đây chưa đầy chục năm. Làng có nhiều người nghèo và khổ nạn. Cái thời ba nó chết, chỉ có chiếc chiếu bao quanh, chôn sau vườn gần mấy gốc dương liễu. Tôi cũng bận rộn như mọi người nơi đây. May có lúc nào rảnh rang tôi mới lo xong gia phả cho Trâu được.

*

Ánh đèn sáng dưới cây mận nhiều trái chín đỏ. Mận rơi tơi tả trên đất. Mấy người bạn ngồi quanh chiếc bàn tròn dưới gốc cây sau vườn nhà Hy. Phượng bưng dọn phụ với vợ Hy. Hàng chè tàu cắt thấp xuống ngang lưng quần. Bên kia cái miếu thờ lợp ngói đỏ, lớp sơn màu gạch. Chiếc cột xi măng trắng cao hơn đầu người có tấm đan bê-tông vuông làm bàn thờ tiên.

Ánh đèn bật sáng sân bên. Một bà trung niên, tóc búi sau lưng, áo thun xanh, bưng mâm đem vào miếu thờ. Bà ta quay trở lại nhà, bưng thêm một mâm hoa quả cho bàn thờ tiên chủ bên cạnh. Nhìn mâm cỗ cúng có ly sữa trắng, ổ bánh mì, và hộp fromage hiệu đầu bò. Phiên ngạc nhiên:

- Chuyện lạ, chưa bao giờ tôi thấy cúng ma mà có sữa tươi, có bánh mì, có bông huệ...?

Hy ngừng tay, kể chuyện hai con ma hàng xóm tóc vàng gốc Tây. Từ ngày làm lại am, họ cúng bánh mì, sữa, ma ít quây phá. Họ cũng cúng luôn người chủ cũ của ngôi nhà, ông ta người Pháp đã chết ở đây không ai hương khói, tội nghiệp. Hàng chè tàu tôi phải chặt thấp xuống cho bớt âm u, ma không có chỗ ẩn núp...

Phiên nói:

- Tôi thấy cái am này còn lớn hơn cả miếu am Cô trên núi làng Asầu. Quế đi tu sao không thọ giới quy y gì cả. Thăng này thật là quái đản!

Phát chỉ về phía đầu giòng sông, phía có ngôi chùa cổ đã mấy trăm năm:

- Tôi có hỏi Quế. Anh ta cho biết, lúc đầu có lên ngôi chùa cổ có tháp Phước Duyên, có vị hòa thượng lớn tuổi để xin thọ giới quy y. Nhưng theo anh ta, khi gặp hòa thượng khả kính đó, ông già lắm, ông nằm trên chiếc giường... nhưng đôi mắt giòng nói còn vương vấn hồng trần, nên Quế không chịu thọ giới sa di với hòa thượng, mà tự cạo đầu vào tu, ẩn cư nơi hoang dã.

Họ ngồi ăn tối, nhìn về đêm, nhìn ánh trăng lấp lánh dưới sông, có hoa đăng trôi trên nước. Ánh đèn cầy lung linh chiếu sáng trên dòng sông tối đen. Hàng trăm, hàng ngàn hoa đăng trôi theo giòng nước. Cảnh sắc đẹp lạ lùng. Đám trẻ nhỏ chạy ra sông la hò vui thích. Phiên nhìn, khuôn mặt tươi vui:

- Lâu lắm mới thấy hoa đăng.

- Chuyện đó dễ ợt, Phiên bỏ ra vài đôla, người ta thả hoa đăng cho toa xem, bất cứ đêm nào.

Phiên cười thú vị, nghe Phát phát biểu:

- Sông đã chứa đầy rác. Chỉ tội nghiệp cho dòng sông đem nào cũng nhận thêm hàng ngàn miếng rác chìm sâu xuống. Dân cổ thấp xả rác, dân cổ cao cũng xả rác. Đêm nào cũng có hoa đăng mau có cồn rác! Cồn rác mau có, ngồi ngó cồn bấp!

*

Đám trẻ con đùa với sóng biển. Sóng nổi tiếp nhau vỗ vào bờ, âm thanh vang lớn không dứt. Mặt trời thoát khỏi đám mây xám bạc. Phượng ngồi trên chiếc chiếu trông chừng đám trẻ tắm. Bàn tay để nhẹ trên bụng. Cô mong khuôn mặt đứa bé tương lai ít khổ não hơn cha nó. CƠN GIÓ BIỂN LÀM CÔ CẢM THẤY DỄ CHỊU PHẦN NÀO.

Trong chiếc chòi lá, Phát ngồi trên ghế bố cùng với Phiên, vợ chồng Hy nhìn sóng vỗ về bãi cát trắng gần nhà Trâu. Hàng ngàn ngôi mã mới xây rất tốn kém. Người ta thi đua dựng mã mồ.

Bốn người đàn ông và hai người đàn bà cùng lưng kéo thuyền con lên bờ cát. Đám phụ nữ đội nón lá, bưng thúng, tay cầm chiếc đòn gánh tụt lại trên mề cá mới đánh bắt tối hôm qua. Đám trẻ thơ mình trần chạy quanh lượm cá con. Nhiều người đàn bà còn trẻ dẫn con thơ đi xin ăn quanh bãi biển. Bài học đầu đời của các bé này có lẽ là vòng tay cúi đầu lập lại những tiếng vỗ lòng “Lạy ông, lạy bà”.

Phát chỉ đám nhà ngôi đỏ:

- Tiền xây nhà lớn, dựng mã, thừa mua hàng chục thuyền có khả năng ra ngoài khơi bắt cá lớn, thừa làm trường học cho trẻ con đến tuổi cần trường.

- Điều đó ai cũng thấy. Nhưng người ta khi có chút tiền thì dễ quên. Quên cả mới hôm nào vừa thoát chết đói!- Vợ Hy đáp.

Chương tám

Lên đỉnh dốc Kộ mới thấy được tàn lá rậm của cây bồ đề, che kín am Cô. Phát lái xe jeep, chạy trong bụi đỏ, và nắng hè. Cu Méo ngồi băng sau chỉ cho bé Minh:

- Tới rồi, tới rồi.

Quế lên đây đã gần sáu tháng, cạo đầu quy y, suốt ngày kinh kệ.

Họ gặp nhau ngày chủ nhật, hàn huyên, ăn cơm chay. mấy tháng qua, Quế trồng hàng rào râm quanh miếu am Cô. Những bông đỏ chói, bắt đầu nở giữa tháng nóng gió Lào.

Cái cổng làm bằng cây lồ ô, có trồng bông giấy. Hai hàng chè tàu đã lên cao khoảng hai ba tấc.

Mái ngói đen loang lổ được sửa chữa lại, rễ cây đa nhỏ thòng xuống lưà thưa.

Ngôi nhà sàn lợp tranh nằm phía sau, trông như nổi trên mặt hồ, hoa sen trắng như những nắm tay búp măng.

Đám chuối mọc nhanh nhất, chỉ mấy tháng đã đâm bông kết trái. Quế đầu trọc, quần áo vải lam đang cuốc đất. Anh lau mồ hôi ngẩng nhìn:

- Chào mọi người, lại có cu Minh đến thăm bác, con muốn ăn chay nữa phải không?

Thằng bé cười, lòi hai răng sữa đáp ‘dạ’, nó kéo theo thằng cu Méo chạy ra sau vườn đùa giỡn.

Quế rám nắng, mặt lộ rõ xương hàm, trán cao, nhưng chân tay cuộn cuộn thớ thịt rắn chắc khác hẳn ngày nào đi làm thầy tụng da trắng, bụng to. Đôi mắt sâu hoắm, long lanh. Ông quần xắn khỏi đầu gối thấy được cái sẹo dài ở cẳng chân, vết thủng ống quyển trong những ngày kháng chiến. Phụng để bao nylon mang theo xuống đất.

- Chào anh, em mua được một ít gạo ngon, đem đến cúng Phật.

- Cám ơn hai người.

- Anh đang trồng gì thế?

- Trồng thêm một ít cây thơm.

Tiếng nổ bình bịch của chiếc xe gắn máy chạy vào sân. Thằng bé da ngăm đen, lớn con, quần cộc, áo thun màu đất ướt đầm mồ hôi. Phụng hỏi:

- Ai vậy?

Quế trả lời:

- Hồ Tay ở cuối thôn.

- Hồ Tay con ai?

- Nó mồ côi. Ông Nội nó là Hồ Nong, một trong số đảng viên đầu tiên người Vân Kiều. Thời ông Nội nó nhập đảng, tụi mình mới sinh ra, thời Việt Minh chống Pháp. Cha mẹ nó mất mấy năm rồi vì đập phải mìn. Ông chú cũng chết nghe đâu vì hàng rào điện tử Mac Namara. Tôi đem nó về ở chung phụ việc được mấy ngày.

- Anh Quế mới mua xe gắn máy?- Phượng lại hỏi.

Quế cười gật đầu.

- Xe này của Liên Xô sản xuất, chạy vùng núi tốt lắm. tôi mua ngoài chợ hơn một triệu đồng.

Chiếc Min xe bám đầy đất đỏ, tay lái vênh cao, hình dạng kịch cỡm giống con bộ ngựa. Phía sau, chở một bó cây con, Phát tò mò:

- Cây gì lạ vậy?

- Một cây quế, định trồng thử.

- Trong am có thầy tu tên Quế, ngoài vườn có cây quế cũng vui. Phượng mỉm cười, bàn gộp.

- Đất hoang hóa, với loại quế này, theo tôi dễ trồng nơi đây, cho đất tốt hơn, các làng bên họ trồng quế này hợp lắm, tôi bắt chước theo.

Ve kêu vào hè, gió mang theo hơi nóng khô hạn khó chịu. Dãy Trường Sơn cao sừng sững chia đôi ranh giới hai nước. Trường Sơn Tây thì mưa dầm, cơn gió khô hạn xuyên núi, về bên kia Trường Sơn Đông làm khô cây cỏ, khô đất, khô người.

Họ bước vào nhà, qua cầu tre, có hồ sen ở dưới, có hồ rau muống kế bên. Các ống tre nối dài như ống nước đến hồ, nối từ con suối đầu nguồn trên cao. Giàn bầu che một phần mặt hồ. Chục trái non xanh lớn bằng cánh tay buông thõng, như muốn sa xuống thăm thì với lá sen.

Phượng vào bếp chuẩn bị bữa trưa. Phát nằm trên võng đong đưa nhìn đám cá nhỏ, đếm những hoa sen mới nở, đếm đám mây trắng bay qua đỉnh cây đa già.

Quế lau người xong, tay cầm quyển sách:

- Cuốn này hay lắm, tôi đã xem, Phát đem về đọc.

Đề tựa cuốn sách “Tìm hiểu quan điểm Phật giáo về kinh tế”, viết bằng tiếng Pháp.

- Có gì mới không?- Phát hỏi.

- Tôi đang nghiên cứu thêm quan điểm kinh tế trong đạo Phật với đời thường chúng ta.

Phát lật từng trang, đọc lướt qua. Chim chích chòe hát líu lo trên cây đa. Anh thầm nghĩ, chỉ mấy tháng Quế như đã hóa thân kiếp khác, xa lánh đời thường. Chẳng bạn theo mình lên núi, nông nghênh phá phách, chơi đàn uống rượu có đẳng cấp, đảng viên đẹp trai có đến ba vợ, sáu con, bỗng nhiên đổi thay nhiều mặt! Quế bây giờ như nhận một sứ mệnh cao cả, tìm chỗ khuất vắng.

Phát buột miệng:

- Chân lý là gì hả Quế?

Phượng bưng mâm cơm đến:

- Mời các anh dùng cơm.

Quế đứng dậy, bước lại góc phòng lấy một lọ thủy tinh có chất trắng sền sệt:

- Chao này ngon lắm! Người vợ cả mới gởi lên cho tôi.

Quế đổ chao trong cái chén nhỏ, thêm trái ớt xanh. Dĩa rau muống xanh còn bốc khói. Chén đậu phụng rang băm nhỏ trộn chung với muối hột. Phượng ra ngoài tìm bé Minh và cu Méo. Phát nhìn mâm cơm chay:

- Theo Quế, đức Phật đã dạy những gì cho con người khi làm kinh tế để đóng góp cho xã hội?

- Gia phả dòng họ anh, dòng họ tôi như bao dòng họ khác của đất nước này đã chịu khổ đau gần giống nhau một thế kỷ qua. Đất nước cũng có một số kiếp. Lịch sử của một nước là tổng cộng số mệnh của mỗi người dân nước đó. Những đau thương kia cũng là hiệu ứng tham sân si của một nhân nào đó chìm sâu trong quá khứ. Nước ta cũng có thể cường thịnh thái bình. Đó là những lúc Phật giáo đắc dụng đắc thời. Bên Tàu, Phật giáo cực thịnh đời Đường, kinh đã nói đến “Bi điền”, nói đến những việc làm mỗi người nên đóng góp cho xã hội.

- Bi điền là gì?

- Bi điền bao gồm bảy công việc nên làm: Xây dựng chùa, làm vườn trồng cây trái có thức ăn, có bóng mát, ngăn chặn lũ lụt, đào giếng, làm nhà vệ sinh, làm phòng khám bệnh, xây cầu, làm ghe thuyền độ người sang sông.

- Quế hiện đang làm gì?

- Tôi đang cố gắng bước vào con đường tu hạnh, cố gắng phát triển nghị lực, đủ quả cảm để vượt nhiều trở ngại ở trong tôi và ở ngoài đời.

- Lớp học cũ của tui mình trong ngôi trường Thiên Chúa giáo Pellerin xưa, sáng nào cũng học giáo lý. Người ta cho con đi học ở đây vì lý do đơn giản, thời Tây tương lai con mình sẽ sáng sủa hơn con cái học các trường khác. Vậy mà thời nay, thằng Di thì tu Thiên, không muốn gặp mặt ai cả. Quế đi tu Phật trên vùng núi hoang vu này, còn đứa nào để trở thành giáo sĩ tương lai?

- Các anh xơi cơm kéo nguội mất. Phượng cố ý cắt ngang câu chuyện nặng nề.

*

Quế không ngủ trưa, ra vườn, thả cây quế vào lỗ, phủ đất. Phát phụ giúp tưới nước. Hồ Tay thật khỏe. Một mình nó đào gần năm chục lỗ trong miếng đất cứng khô cằn. Ba người cời trần trùng trục. Phượng đội chiếc nón lá, nhổ cỏ tén gọn đất đá. Bỗng có ai gọi:

- Chị Phượng ơi.

Cô Bầu. Hai thằng con chạy ùa vào. Dưới gốc cây đa. Bầu đứng nhìn vào trong nhà sàn, quần váy đen nổi bật làn da trắng, vòng vàng, vú trần như hôm nào. Phát cau mặt:

- Em ra mời cô ta vào chơi.

- Cô này em bảo nhiều lần, mặc áo che ngực lại mà không chịu nghe.

- Chốn tu hành của anh Quế mà có người đẹp mình trần thử thách chắc để đo lường thành quả?

Quế im lặng, ra giếng lau mình.

Cô Bầu ong óng:

- Em đi ngang, thấy chiếc xe ô tô, em biết có anh chị ở đây. Em ửng chiếc xe này, mấy con em cũng ửng. Bụng em nhớ chị lắm.

Phượng đưa Bầu qua chiếc cầu tre vào nhà:

- Hai con vào nhà chơi. Cu Minh và cu Méo chơi suốt sáng giờ đang ngủ.

Nàng vuốt vai Bầu:

- Anh Quế giờ xuất gia theo Phật rồi, không phải như chị em mình.

Phượng chỉ tượng Phật đặt giữa phòng, chuông mõ hai bên, bộ kinh dày:

- Anh Quế cạo trọc đầu như ông Phật ngồi đó, người tu hành không muốn thấy phụ nữ đi chơi không mặc áo, mình trần. Từ nay em phải mặc áo. Không thì anh Quế giận, không ưng em.

Đôi mắt xanh ngây thơ nhìn tượng Phật, nhìn cuộc áo xanh Phượng mặc, cô ta nâng vạt hôn nhẹ lớp vải mỏng:

- Sáng mai Bầu ghé nhà anh chị, chị cho em cái áo, không thì anh Quế không ưng em, không cho em tới đây chơi.

Phượng gật đầu. Bầu dẫn hai con ra về, đi nhanh ra cổng như sợ Quế bắt gặp.

Tiếng Phát vọng ra:

- Cô Bầu đâu rồi?

- Em bảo cô về, lần sau có mặc áo mới cho phép vào am.

Phát, Quế cũng kéo ghế ngồi trước hàng hiên nhìn về làng Bầu:

- Quế biết có bao nhiêu con lai trong làng này?

- Tôi không đoán nổi. Vùng đèo Lao Bảo hoặc trên cao nguyên Trung phần, tôi thấy khá nhiều con lai, da trắng da đen, tóc đen tóc vàng, mắt xanh mắt nâu đều có.

Phát nhấp ngụm nước chè xanh, nhìn trời, đám mây trắng hững hờ bay:

- Nước mình còn chút may mắn. Sau nhiều thế kỷ bị xâm lược, tại Nam Mỹ, tại Phi Luật Tân, vô số phụ nữ đẻ ra con lai. Nhất là vào thời kỳ người Tây Ban Nha, Bồ Đào Nha thực dân và ngoan đạo chiếm Nam Mỹ, họ giết hết đàn ông con trai. Đến nay, mấy thế kỷ sau, gần như toàn bộ Nam Mỹ khuôn mặt người nào cũng lai Bầu, nhất là những người giàu có, có chức có quyền. Họ không nói tiếng bản xứ, ngôn ngữ nước xâm lăng trở thành quốc ngữ. Đây là giai đoạn phát triển nhanh nhất trong lịch sử truyền giáo, triều đại Giáo hoàng Alexandre Đệ Lục.

Phượng đứng sau lưng Phát, lắng nghe, đôi bàn tay đặt trên vai anh. Cô nhìn Quế:

- Hai ngày nữa, em về thăm làng cũ nhân dịp giỗ chạp. Mười mấy năm hơn chưa có dịp về quê. Anh Quế ở đây lui tới chơi với chồng em, sợ anh Phát buồn. Em đi độ một tuần lễ thôi.

Quế gật đầu, nhìn thẳng cu Minh:

- Thăng cu ở lại?

Phượng lắc đầu:

- Minh đi chung với em cho đỡ buồn. Nhà em đâu còn ai. Em vừa nhận được thư của người em họ, làng em kỳ này đào được bảy bộ xương bộ đội rồi. Người ta phá được tảng đá lớn lấp hang, tảng đá to bằng nhà lầu ba tầng.

Quế thêm:

- Phải mất gần hai mươi năm mới phá được tảng đá chôn sống bảy người.

Phần kết

Khúc nhạc hè giục già, âm thanh vang đều lên xuống, bản hòa tấu của đám ve sầu trong khu vườn từ đường họ Đinh. Khúc nhạc khởi đầu từ đám ve phần trên con suối, rồi đám ve giữa vườn gần cây phượng vĩ, nhạc trưởng là mặt trời trên cao.

Hai cây phượng giữa sân nở màu đỏ thắm giữa nắng vàng, trời xanh trong. Lớp học im ngủ ngày hè. Phát làm lại hàng rào bao quanh khu đất nhỏ nhất chú nai con, quà tặng ngày cưới, nó giờ trông mập cao thêm một chút. Có thêm những chú bạn rừng khác sống chung, thỏ, nhím, cheo... toàn của các gia đình học sinh trong làng Asầu đem tới.

Mồ hôi ướt đầm chiếc áo thun ba lỗ, ướt luôn cái quần soọc, Phát thả nón lá xuống đất, vuốt lại mái tóc bờm xờm. Gió thổi mạnh đưa hơi nóng khô rát muốn ngộp thở từ bên kia biên giới Lào sang. Đất khô, lá khô, khiến người anh cũng nực nội hơn.

Phát uống hớp nước chè xanh đựng trong cái bầu khô đeo bên mình. Mấy cây chè trồng sau vườn chỉ còn chờ vợ vài ngọn lá. Phượng và con đi về quê đã bốn ngày, tháng sau đến ngày sinh của cô ta. anh sung sướng nghĩ đến đứa con trai sắp chào đời. Mình phải tìm chọn một cái tên cho con. Hai anh em thằng cu Tròn đã ra chợ mua thêm thức ăn. Con bò le lười khó chịu nghe tiếng ve kêu, đám ve sầu lại tấu nhiều khúc cho đến khi màn đêm xuống và đám đom đóm xuất hiện.

Còn một mình ở nhà, kiếm việc làm cho khuây khỏa nhưng vẫn buồn. Anh bước lại phiến đá lớn dưới bóng mát cây đa bên suối, cởi chiếc áo thun ngả màu vàng, ném xuống nước. Nước trong mát, cạ vừa tầm đầu gối. Cúi gần mặt nước, đôi tay tắm vọc, nghe tiếng chim hót, tiếng thầm thì mời gọi núi rừng. Mùa hè, con suối bỗng nhiên nhỏ lại, quanh co phiến đá, không còn tiếng róc rách nên thơ, Phát ngược nhìn về phía thượng nguồn con suối, thầm nhủ:

- “Về đây đã lâu, chợt nhớ chưa bao giờ đi lên phần trên con suối, chỉ tại bị ám ảnh đạn bom, con nai trúng thương...”.

Ngẫm nghĩ, Phát quyết định lội ngược dòng con suối. Rễ cây chẳng chịt hai bên, bóng mát của cây sung, cây si, cây dầu che kín con suối. Suối chảy giữa những phiến đá vàng nâu bám chút rêu phong. Phát mỉm cười mơ màng giữa hoang tịch.

Xa xa có một bụi lan rừng lớn có hoa màu tím thắm, trên nhánh cây lim cao bên suối. Hoa lan lạ, lần đầu tiên trông thấy ở vùng này. Tiếng chim cu gáy gần đó. Phát lách mình qua mấy phiến đá lớn, con suối ở khúc này có cái ao nhỏ phủ đầy lá môn xanh. Đám lá xanh lớn bình thường.

Vén nhẹ đám lá, Phát bước chậm về phía cây lim có bụi lan. Anh thót giựt mình vì lũ quạ đen bay vụt lên trời như một trận cuồng phong mang theo âm thanh quái đản. Thì ra những khóm môn kia là sào huyệt lâu năm của chúng.

Đám quạ kêu lớn, đậu trên tàn cây bên suối, nhìn xuống như trông chừng Phát.

Đầu Phát lắc lư, bỗng đầu luồng điện tê nóng chạy từ đôi bàn chân tới đỉnh đầu. Anh bị hẫng sâu, cuốn hút vào chỗ đám quạ vừa bay lên, đôi chân bập bồm trong nước suối nóng.

Tay vén nhẹ lá môn xanh. Anh ngừng lại. Thấp thoáng bên dưới có những đốt xương trắng ngà hiện trước mắt, hiển hiện bộ xương người, một phần chìm trong nước, một phần lộ dạng dưới lá môn.

Phát định thần lẩm bẩm:

- “Mình lại tìm thêm được bộ xương người. Ai đó đã chết trong tư thế ngồi. Lá môn lớn nằm bên trên không đủ che kín.

Phát bước lại gần, vén lá môn, quan sát. Cái sọ còn dính xương sống, bàn tay ôm đỉnh đầu. Hai ống chân co lên như muốn che kín phần ngực. Bàn chân chìm trong nước, trong lớp bùn. Nhiều thân môn lớn chung quanh làm điểm tựa cho bộ xương ngồi vững.

Ánh sáng lấp lánh của sợi dây chuyền vàng mang trước cổ, Phát lặng nhìn, sợi dây mang hình ông Phật. Phát cúi nhìn ông Phật mình đang mang, trông giống hệt nhau.

Phát chợt rụng rời, lảng Asầu xưa nay chỉ có mình anh Đình Thọ cụt hai ngón. Phát đã nhìn thấy ngàn lần khi ăn cơm, khi chỉ bài, khi đùa nghịch với anh. Hai ngón tay phải anh phải chặt đứt để trốn lính. Nhưng vẫn bị bắt đi lao công đào binh, phải trốn trại, trốn lên núi cao vùng này.

Chiến tranh và chiến tranh!

Phát vuốt mắt, nước mắt cay chảy xuống. Anh ngược nhìn trời, dụi mắt để biết chắc là mình không mơ ngủ, lắc đầu nhiều lần. Phát lẩm bẩm, cảm ơn trời Phật đã cho mình tìm thấy di cốt anh. Anh vái bốn vái, rồi vuốt nhẹ bàn tay có 2 ngón cụt thân thuộc. Bỗng dừng bộ xương gục xuống, dồn cục lại. Anh quỳ trong nước ngập tới cổ, miệng khấn thầm, tay nường nhẹ gỡ lấy sợi dây chuyền, ứa lệ.

- Hơn hai mươi năm, anh ngồi đợi em!

Phát thần thờ quay lên tuổi định bước về nhà. một tiếng nổ chát chúa, người anh bị bắn tung lên cao, thân nằm ngửa. Đôi mắt đỏ lửa. Phát thấy lơ mờ vòm trời vẫn vũ, như cơn dông kéo đến, như ngày sắp tàn. Tâm trí chợt sáng lên, văng vẳng lời thì thầm “Bom bi!... nghiệp chướng!...”.

Phía trường học hình như có tiếng coong tiếng chiêng báo động. Đôi mắt mở lớn, Phát nhìn về chân trời xa. Giọt nước mắt máu lăn dài trên má.

*

Sáng hôm sau, đèn cầy lung linh trước bàn thờ. Trước hai chiếc quan tài, anh em Cu Tròn chít khăn tang quỳ gối. Con chị Do cũng áo tang, bò bên cạnh, đôi mắt ngơ ngác nhìn quanh. Quế thấp ba nén nhang, quỳ xuống cầm lá sớ đọc, giọng sang sảng:

“Năm Tân Hợi, tháng... ngày...

Than ôi!

Cảnh oan trái bấp bênh vạn nẻo.

Màn vô minh che lấp đời người.

Thân xác anh vùi sâu dưới nước.

Đám quạ kêu rồi rít trên cao.

Anh thanh thản nhìn đời điên đảo.

Bao lớp người gục ngã chẳng toàn thây.

Những tiền bối đã ra sức cứu nước.

Bao anh hùng đem xác giữ quê hương.

Các anh muốn noi gương người đi trước.

.....

Hôm nay dục vọng lằm mê vây kín!

.....

Ôi! Kiếp người với bao dấu hỏi chât đầy.

Ta, lòng xót xa, lằm lũi bước.

.....

Hôm nay với nén nhang lòng, thành tâm khấn nguyện.

Hồn anh thiêng, xin giúp tôi vững đường dài.

.....

*

Tờ mờ sáng hôm ấy, Phượng công con, cuộc bộ nhiều cây số mới tới đường, chờ xe quá giang. Con đường nhựa loang lổ chạy qua làng nhỏ phơi kín đầy rơm rạ. Con đường một thời có những binh đoàn trung chuyển Bắc Nam. Đường kéo dài đến chân núi Trường Sơn. Một chiếc xe chở gỗ dừng lại rước mẹ con Phượng.

Phượng ngoái cổ ra ngoài xe, nhìn lại. Sau lưng, quê cũ bên giòng sông Son nay trở thành xa lạ. Bạn bè chẳng còn ai, tha phương cầu thực mãi tận đâu đâu. Mấy ngôi nhà mới, tường gạch mái ngói chỉ làm buồn thêm xóm chài lụp xụp. Điện chưa tới. Trường học không, bưu điện chưa có...

*

Cu Minh đang ngủ bỗng thức giấc khóc. Phượng vỗ về con:

- Mẹ con mình về sớm. Về Asầu với bố Phát.

Người lái xe hỏi:

- Cô nói chi?

Phượng lẩm bẩm:

- Dạ em đang tính nhắm đường về A Lưới. Bác tài có biết tại sao có tên đèo “Mạ ơi”?

- Vì bất cứ ai đi qua con đèo khổ ải đó phải than trời “Mẹ ơi khổ quá”.

Phượng mỉm cười tính nhắm một mình, dù sao mình đi con đường này tránh được khổ nạn qua đèo “Mạ ơi”, tránh nhìn con suối Máu của một quá khứ hãi hùng. Đến ngã ba đường 9, thay vì đi Khe Sanh mình sẽ chuyển xe qua cầu Darkron theo con đường Trường Sơn chạy miết tới Bốt Đỏ. Cuối cùng mình đi xe ôm về nhà. Phát chắc sẽ ngạc nhiên mừng rỡ. Từ nay mẹ con mình sẽ không bao giờ xa người đàn ông lý tưởng giàu lòng thương yêu kia.

PHỤ LỤC:

Cây Có Gốc Mới Nở Nhành Sinh Ngọn

Sau khi chôn cất người anh chết vì làm rầy đập phải mìn, Đình Phát đã quyết định bán ngôi nhà ở bên kênh Nhiêu Lộc, trở về A Sầu, trông coi nhà tử đường họ Đình, vì anh là con út. Với số tiền bán nhà ở thành phố, Đình Phát trở nên giàu có ở vùng quê nghèo khổ A Sầu. Anh nhờ bộ đội tháo gỡ mìn, bom còn sót lại trong vườn nhà, mở một trường dạy trẻ em người Việt và người Cà Tu. Để bám trụ ở quê nhà, Phát kết hôn với Phượng - một góa phụ có chồng chết cũng vì đập phải mìn. Bạn bè Phát ngạc nhiên hỏi anh tại sao phải chịu lưu đầy nơi thiếu thốn mọi tiện nghi tối thiểu, cùng hiểm họa bom mìn còn sót lại sau chiến tranh.

Phát đã trả lời: “Với tôi, đây không phải là thế giới lưu đầy. Ông cụ Tổ tôi trăm năm trước đã sống trong vườn này. Không ai đày ông cụ lên đây cả. Ông chọn nơi đây vì lý tưởng của ông. Nhiều thế hệ

kế tiếp sống ở đây cũng chỉ vì những lý tưởng của họ”.

Qua cuốn Gia phả dòng họ Đinh. Phát đã biết ông Tổ của anh là Đinh Đại, từng theo vua Hàm Nghi tổ chức đêm khởi nghĩa ngày 5-7-1885, giết quân Pháp ở Huế. Việc không thành, vua phải bỏ ngai vàng trốn đi Tân Sở. Sau đó bị tên phản bội Trương Quang Ngọc bắt vua nộp cho Pháp. Ông Đinh Đại lên lập nghiệp ở A Sầu với lời thề: “Lòng ta đã quyết, hôm nào đuổi được giặc ngoại xâm, ta mới trở lại kinh thành” và ông đã chết ở vùng đất ma thiêng nước độc đó.

Với lòng nhiệt thành và đầu óc biết tổ chức, Phát đã tạo nên một trang trại rộn tiếng cười của những trẻ mồ côi, những trẻ bị tàn tật vì mìn, bom và những trẻ bị dị dạng vì nhiễm chất độc da cam. Nữ bác sĩ Lacaze - người Pháp, qua chuyến viếng thăm trang trại, khi về Pháp chị đã đi quyên góp dụng cụ y khoa và thuốc men gửi sang để giúp chữa trị những nạn nhân bị nhiễm chất độc màu da cam.

Một tương lai tươi đẹp hiện ra trước mắt Phát, khi cùng lúc anh được Phụng báo tin anh sắp làm cha một đứa bé trai. Nhưng một buổi sáng Phát đi lên đầu nguồn con suối bên nhà, anh bỗng hồi phát hiện ra bộ xương của người anh cả bị cụt hai ngón tay, đã mất tích từ lâu. Trong lúc lui cui hốt cốt người anh, Phát đạp phải bom bí và thân thể anh bị bắn tung lên trời...

Gia phả như cuốn biên niên sử của một dòng họ. Gìn giữ và viết tiếp những trang mới cho cuốn gia phả, là một cách gìn giữ cội nguồn. Bởi:

Cây có gốc mới nở nhành sinh ngọn
Nước có nguồn mới bể rộng sông sâu
Người ta nguồn gốc từ đâu?
Có tổ tiên trước, rồi sau có mình”.

Gia phả dòng họ Đinh là truyện của Dương Đình Hùng, anh vốn là một bác sĩ, nên những trang viết của anh về nạn nhân bị nhiễm chất độc da cam hẳn có cơ sở. Trong cuốn sách có in những tấm ảnh anh chụp ở A Sầu như “Đồi thịt băm”, hóa lục bình trong những hố bom... khiến cuốn truyện trở thành truyện ký có những tư liệu khá xác thực. Dương Đình Hùng cũng là một họa sĩ, nên cuốn sách đã in một số tranh của anh. Chỉ tiếc một số trang như Nghi ngơi buổi sáng vẽ chân dung một thiếu nữ dài các thành thị, đã trở nên lạc lõng trong một cuốn truyện đầy bom, mìn ở một vùng quê nghèo.

ĐOÀN THẠCH BIÊN

Đọc Gia Phả Dòng Họ Đinh

Câu chuyện mở đầu bằng một cái chết. Cái chết vì bom đạn ngay giữa thời bình. Bom đạn còn lại của một thời chiến tranh tàn khốc và dai dẳng... Câu chuyện từ đó vừa phát triển theo chiều đi xuôi về tương lai theo thời gian, vừa đi ngược về quá khứ bằng sự phục hiện của bao nhiêu hình ảnh trong ký ức các nhân vật và của cả bao nhiêu dấu vết, chứng tích còn lại trong hiện thực. Cấu trúc đó là sự hòa trộn giữa phong cách tự sự với trữ tình - tự thân, đã tạo cho câu chuyện một dáng vẻ trầm ngâm với những suy tư, hồi tưởng, bao hàm một sức chứa lớn - thời gian của một trăm năm và hơn nữa. Gia phả dòng họ Đinh vì vậy đã không chỉ là câu chuyện nghiệp chướng của một dòng họ.

Lâu lắm rồi tôi mới có được cảm giác mê man như khi đọc Gia phả dòng họ Đinh. Chẳng phải vì văn chương độc đáo. Chẳng phải vì kết cấu hấp dẫn. Mà, vì bản thân câu chuyện. Thành công đầu tiên và chủ yếu của tác phẩm là ở sự dày dặn, xác thực của chất liệu đời sống được khai thác, thể hiện. Tác giả gần như làm công việc của người kể chuyện hơn là của một tiểu thuyết gia, mặc dầu cốt truyện của anh là hư cấu. Một người kể chuyện từng trải đời, có một ký ức, một ý thức chín dày, biết dừng lại ghi chú, diễn giải cho từng sự kiện, và biết phát hiện những tình huống trái ngược trở trêu chung quanh bằng cái nhìn tinh tế. Đọc Gia phả dòng họ Đinh, lắng nghe những âm vang còn lại trong mình, người đọc dễ đồng tình với ý kiến của ông Nguyễn Lưu Vũ trong tiểu luận in ở cuốn sách: Tác phẩm thực sự có ý nghĩa làm thức dậy một ý thức về lịch sử ở mỗi người, và song song, là một ý thức công dân. Nó bày ra những sự thực hết sức là cụ thể với với những hào khí, những khát vọng và cả những

đau thương của con người.

Dương Đình Hùng là một người đa tài. Ngoài công việc chính của một bác sĩ giải phẫu thẩm mỹ, anh còn viết báo, vẽ tranh, viết truyện ngắn, chụp ảnh. Ở lĩnh vực nào anh cũng gây được ấn tượng đẹp. Tuy nhiên, qua Gia phả dòng họ Đình, tôi nghĩ rằng, có một Dương Đình Hùng khác. Không phải là chuyện tài năng mà là tâm địa. Đọc truyện của anh, tôi cảm nhận anh thật lòng san sẻ những nỗi đau của đồng bào mình. Nhân vật Đình Phát - trong truyện - dường như là một hiện thân của những nỗi niềm bức xúc trước thực tế, của những khát vọng muốn làm một điều gì đó cho tha nhân... của chính anh. Đình Phát là một nhân vật lãng mạn. Tất cả đều là nhân vật lãng mạn và quan hệ giữa họ với nhau là những quan hệ lãng mạn. Sự lãng mạn đắm chìm của những tâm hồn đôn hậu, yêu người và tin tưởng vào cuộc đời.

Gia phả dòng họ Đình không quyến rũ những cái nhìn duy mỹ; không phải là đối tượng mới mẻ của những nhà phân tích cấu trúc, thi pháp. Nó đẹp ở sự chân thành.

MẬU LÂM

Đọc “Gia phả dòng Họ Đình”

Chim bay không để lại vết, thuyền qua không lưu dấu đường. Nhưng, sau mỗi đời, ký ức về người đã khuất được nhắc hay được ghi - sẽ còn lại mãi.

Gia phả là lược sử, là truyện ký về một gia đình, một dòng họ. Khi gia đình là mô của cơ thể xã hội, thì gia phả là đơn vị cấu thành lịch sử - Lịch sử chính xác.

Và như thế, qua mỗi gia phả ta có thể thấy ra dấu chân lịch sử, như trông chiếc lá vàng nhắc ta nhớ đến mệnh mông rừng thu.

*

Một chi nhỏ, qua bốn thế hệ, hiếm hoi chỉ có tám đời người. Viết về tám người thường như hàng tỷ người thường trên trái đất - không cơ nghiệp, không sự nghiệp - mà phải dùng đến hơn hai trăm trang là nhiều. Quá nhiều! Nhưng viết về một giòng họ qua 4 thế hệ Việt Nam thì là ít. Quá ít!

Vì,

Không một người Việt Nam nào hôm nay không mang trên hay trong họ một vài mảnh của lịch sử VN một trăm năm trở lại đây.

Thậm chí, không một khoảnh đất, một giòng sông, một lùm cây, một bụi cỏ trên đất nước ấy không cất giữ những chứng tích đau thương của gần ấy năm chiến tranh.

Chỉ ghi ngày sinh, cuộc sống, nơi sống, cái chết của những người họ Đình cũng đủ gọi ra cho độc giả Việt Nam những giai đoạn bi thảm nhất của lịch sử.

Qua những vết thương, lần theo những chứng tích ta tiếp cận với nguyên nhân và thấy rõ các thủ phạm.

Có lẽ đây mới là bờ đến, còn “Gia phả dòng họ Đình” chỉ là thuyền chở.

Mới đây, một tổ chức bên Úc châu, tiêu diệt nền văn hóa của dân bản địa (chủ trương này không tình cờ mà cũng không chỉ xảy ra ở Úc châu, mà ở bất cứ nơi nào mỗi khi một số đế quốc châu Âu thực dân này đặt chân đến: Ta thấy ở Phi châu, ở Nam Mỹ, ở Phi Luật Tân... ở ta họ chưa thành công).

Thế lực bị cáo chỉ còn một cách chống chế: Chuyện đã lâu rồi, nên quên đi!

Tổ chức nguyên cáo: thế sao có việc lại nhớ dai, Úc đòi Nhật bồi thường chiến tranh, dù cuộc chiến ấy đã chấm dứt trên nửa thế kỷ rồi!

Như vậy quên hay nhớ cũng là quyền của kẻ mạnh:

Quyền ngang ngược!

Cũng vậy,

Người Mỹ thích quên đi họ là nước sản xuất và tàng trữ nhiều nhất những vũ khí độc hại - trong đó có vũ khí hóa học - lại luôn tố cáo âm ỉ Iraq là nước ít có khả năng sản xuất và khó có thể sử dụng những loại vũ khí này.

Khi họ nhân danh đạo lý, lên án Iraq về hành động mà nước này chưa làm, họ đã quên khuấy đi mất trong bao nhiêu năm họ đã sử dụng những khối lượng khổng lồ chất độc hóa học rải trên ba nước Đông Dương, nhằm tiêu diệt con người, sinh vật, cỏ cây đất đá, sông nước...

Tại sao lại phải nhớ?

Năm 1986, vụ nổ của phi thuyền Challenger với cái chết của phi hành gia dân sự đầu tiên đã gây ra một cú “sốc” mạnh nơi các khán giả trẻ tuổi có theo dõi chuyển bay, trực tiếp qua truyền hình. Cơ quan NASA quyết định mời một số chuyên trình nhằm xóa đi những hình ảnh hãi hùng trong ký ức của những người Mỹ xem cảnh ấy.

Đâu phải đến năm 1986, phía tâm lý học mới bắt đầu tham dự vào những hoạt động “sửa ký ức” tập thể, mà từ lâu nó đã trở thành kỹ nghệ.

Sản phẩm kỹ nghệ này có thể làm thay đổi hình ảnh của một dân tộc: Người Da Đỏ trở nên một lũ man rợ đáng bị tận diệt. Kẻ cướp đất biến thành anh hùng được đông đảo khán giả vỗ tay!

Kỹ nghệ này cũng có thể tạo nên phép lạ: Chủ nhân ông quyền lực nhất, nắm nguồn vốn áp đảo của công nghiệp sản xuất và chiếm hầu hết thị trường tiêu thụ vũ khí trên thế giới, lại là người yêu chuộng hòa bình nhất, thường công khai cầu nguyện hòa bình cho nhân loại.

Và hằng ngày, trên mọi phương tiện truyền thông của loài người, những chuyện khôi hài thuộc loại này vẫn được nhắc và chiếu nghiêm chỉnh, vẫn thôi miên được hàng trăm triệu người.

Nên,

Mỗi một dân tộc nhỏ phải hết sức bảo vệ ký ức của mình trước kỹ nghệ của bùa mê. Nếu không bảo vệ được bản sắc văn hóa và nguồn gốc dân tộc mình, thì những nhúm nhỏ người Do Thái có thể đã từ lâu biến mất trong các đại lục mênh mông của loài người.

Không bảo vệ gìn giữ được lịch sử, bản sắc văn hóa của mình, thì những dân tộc như người Da Đỏ ở Bắc Mỹ hay người Aztèque ở Nam Mỹ một ngày nào đó có thể chỉ còn là loại động vật quý hiếm ngay trên quê hương của họ.

Có phải đây là một tiêu điểm khác của “Gia phả dòng họ Đinh”?

*

Bên kia dòng sông Seine đối diện với quốc hội Pháp, nhiều tháng sau cái chết của công nương Diana, hàng ngày vẫn có người đến đặt những bó hoa nơi công nương đã tử nạn. Người ta thường nhắc tới những hoạt động nhân đạo của bà, trong đó có hoạt động chống mìn bẫy.

Rải rác trên các đường phố Paris, du khách thường gặp những bia đá nhỏ bằng trang sách, ghi dấu nơi những chiến sĩ kháng chiến Pháp, ngã gục dưới đạn của quân xâm lược, trong Thế chiến thứ 2.

Thỉnh thoảng người ta cũng bắt gặp những đóa hoa của khách bộ hành, đặt trước những bia đá đó. Người Pháp thương yêu, và không quên những anh hùng của họ. Còn “Gia phả dòng họ Đình” là vòng hoa dành cho nạn nhân Việt Nam: Nạn nhân của bom mìn, của chất độc hóa học. Vòng hoa dành cho những người Việt Nam đã sống và hy sinh vì người khác. Thiếu những vòng hoa như thế này, người đời có thể không biết rằng, ở những vùng cao, vùng sâu, luôn có những chiến sĩ bỏ mình khi tháo gỡ bom mìn. Họ chết im lặng cho người khác sống. Nhưng không thể có cái im lặng đồng lõa, lãng quên và vô ơn được.

*

Những gì tôi viết ở đây, chỉ là suy nghĩ của riêng tôi, chứ cái phong cách lãng đãng của một nghệ sĩ và tính chính xác của nhà phẫu thuật mà ta có thể tìm thấy ở nhiều nơi trong cuốn sách này, có thể xem tác giả như một nhà quay phim tài tử, không theo một sự sắp đặt trước, không cần dàn dựng cảnh trí để vẽ ra sự thật. Dù đọc, hiểu, suy diễn theo chủ quan của tôi, và dù “Gia phả dòng họ Đình” chỉ là hư cấu, nhưng tác phẩm ấy vẫn củng cố thêm trong tôi những niềm tin: Bất cứ nơi nào trên đất nước này, dù ở một nơi xa vắng, chỉ có sương mù buổi sáng, mưa rừng buổi chiều, nơi ấy vẫn ấm áp tình người. Dù trong hoàn cảnh khó khăn nào, với những người có lòng ở bên nhau, là ta đã có hạnh phúc... “Gia phả dòng họ Đình” là một thông điệp của hy vọng. Hy vọng vào cuộc đời - hy vọng vào tương lai - hy vọng vào cả đời sau.

Gia phả là bùa bảo vệ ký ức của một gia đình. Lịch sử là bùa bảo vệ ký ức của một dân tộc. Nó nhắc người muốn quên, ngăn người muốn sửa. Để con người không thể biến thành thuyền. Thành chim theo ý muốn của các tay phù thủy nhiều pháp thuật.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 11 năm 1997
Nguyễn Lưu Vũ

Chất độc da cam - Vấn đề từ một tiểu thuyết

Mới đây, báo chí cho biết Thủ tướng Chính phủ đã ra quyết định cho phép Hội chữ thập đỏ Việt Nam thành lập “Quỹ bảo trợ nạn nhân chất độc da cam” nhằm huy động các nguồn tài trợ nhân đạo trong nước và quốc tế để giúp đỡ những người đã bị chất độc da cam gây hại trong cuộc chiến tranh. Đồng thời, vào giữa tháng 6 vừa qua tại Nhà văn hóa Thanh niên TP. Hồ Chí Minh có cuộc giao lưu với giới trẻ, thảo luận về văn hóa và khoa học với chủ đề: “Chất độc da cam trong tiểu thuyết Gia phả dòng họ Đình”.

Sau Qua đôi mắt và Đôi hồn, quyển “Gia phả dòng họ Đình” là tác phẩm vừa cho ra mắt bạn đọc của Bác sĩ Dương Đình Hùng do Nhà xuất bản trẻ ấn hành. Sự kiện các bác sĩ viết văn - và viết văn hay - là hiện tượng phổ biến trên thế giới. Xin được nhắc lại một số cây bút nổi danh mà chúng ta đã biết tiếng: Tchekov ở Nga, Lỗ Tấn ở Trung Quốc, Louis Aragon ở Pháp, Somerset Maugham ở Anh, Bertolt Brecht ở Đức, Abdun Muis ở Indonesia v.v. Riêng ở thành phố Hồ Chí Minh, các bác sĩ đã chứng tỏ tài năng về văn học và nghệ thuật vốn không ít, và ngoài bác sĩ Trương Thìn, bác sĩ Đỗ Hồng Ngọc được biết đến từ lâu, gần đây chúng ta có nhiều dịp thưởng thức các triển lãm về tranh ảnh và hội họa của bác sĩ Dương Đình Hùng, bên cạnh các tác phẩm về văn học.

Gia phả dòng họ Đình viết về một chi nhỏ của một dòng họ qua bốn thế hệ hiểm họa chỉ có vòn vẹn tám người, và tám con người thường ấy đều là nạn nhân chiến tranh, ở trong cuộc chiến và sau cuộc chiến. Đó là tác phẩm viết rất nhẹ nhàng, có vẻ giản đơn nhưng mang một sức hấp dẫn đặc biệt, bởi đầu hư cấu đã nói lên được sự thật thương tâm và bức xúc mà mọi người đều có thể cảm nhận và kiểm nhận. Tác phẩm cho ta thấm thía rằng cuộc chiến tranh khốc liệt đã từng kéo dài mấy mươi năm qua trên quê hương này vẫn chưa kết thúc. Vũ khí ác độc mà những kẻ thù lưu lại, núp lén đây đó trên các chiến trường bất định, tiếp tục giết chết đồng bào chúng ta cùng gây ra những dị tật cho các người lớn cũng như trẻ em, bên cạnh những loại vũ khí độc hại thuộc loại vô hình đang tìm mọi cách công phá đầu não giới trẻ và cả cuộc sống tinh thần của xã hội ta. Ở cuối tác phẩm, kể như lời bạt, ông Nguyễn Lưu Vũ đã có những lời nhận xét thích đáng như sau: Gia phả dòng họ Đình là vòng hoa cho nạn nhân

Việt Nam, nạn nhân của bom mìn, của chất độc hóa học, vòng hoa cho những người Việt Nam đã sống và hy sinh vì người khác. Thiếu những vòng hoa như thế này người đời có thể không biết rằng ở những vùng cao, vùng sâu luôn có những chiến sĩ bỏ mạng khi tháo gỡ bom mìn. Họ chết im lặng cho người khác sống. “Nhưng không thể có cái im lặng đồng lõa, lãng quên và vô ơn được”.

Hẳn chính vì vậy mà đã có cuộc giao lưu với các bạn trẻ về đề tài này. Chất độc da cam chỉ là mảng nhỏ ở trong tác phẩm nhưng là mảng lớn ở trong cuộc đời dân tộc. Hai mươi ba năm trôi qua, nhiều người lầm tưởng chất độc ấy sẽ phai pha theo với thời gian, nhưng các nhà khoa học trên thế giới đã cảnh báo rằng chất độc da cam mãi mãi còn đó, không bị phân hóa, tiêu hủy đâu dưới ảnh hưởng của thời tiết nào.

Không chỉ đa số bạn trẻ ngày nay không hiểu biết gì về chất độc hại đã từng hủy diệt mùa màng, cây lá trên đất nước này và điều vô cùng tàn ác là đã gieo rắc nhiều loại tật bệnh truyền kiếp cho nhiều gia đình, bên cạnh những trẻ dị tật còn những phụ nữ vô sinh, để tìm gặp trên các vùng đồng bào miền núi và ngay trên đất Hải Phòng ngày nay - như đài Trung ương công bố:

- Có khoảng 3 ngàn nạn nhân của chất độc này mà cả nhiều người ở trong cuộc chiến vẫn chưa biết rõ về chất độc ấy. Chúng ta chưa lường hết được chiều rộng và cả chiều sâu của vũ khí này, chưa đếm hết các nạn nhân các bi kịch mà nó đã từng gây nên và còn tiếp tục gây nên trên quê hương ta, bởi lẽ chúng ta còn thiếu một sự hiểu biết tương đối chính xác về nó. Như thế cuộc giao lưu này với các bạn trẻ - kể như là chuyện khởi đầu...

.... Sau khi nêu các sự kiện cụ thể để vạch trần sự vu cáo lấp liếm ấy, nhà báo xô viết là V. Jitomirski đã mượn câu nói của một nhà văn Hoa Kỳ ở thế kỷ trước là Oliver Holmes để làm kết luận cho bài của mình. Oliver Holmes nói: “Tôi ác có nhiều dụng cụ, nhưng cái cán thật hợp nhất cho các thứ dụng cụ ấy là sự dối trá”.

Nhà văn VŨ HẠNH

-- Hết --

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>
Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :
Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>
Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>